

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ định hướng công nghệ chiến lược của Bộ Giáo dục và Đào tạo đặt hàng thực hiện từ năm 2027

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2024/TT-BGDĐT ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét kết quả họp thẩm định nội dung và kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2027 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục 233 nhiệm vụ khoa học và công nghệ định hướng công nghệ chiến lược của Bộ Giáo dục và Đào tạo đặt hàng thực hiện từ năm 2027, tổng kinh phí là 147.030 triệu đồng (NSNN: 146.930 triệu đồng; nguồn khác: 100 triệu đồng), danh mục các nhiệm vụ kèm theo.

Điều 2. Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện nhiệm vụ nêu ở Điều 1 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, KHCNTT.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC
CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẶT HÀNG THỰC HIỆN TỪ NĂM 2027**
(Kèm theo Quyết định số *1976* /QĐ-BGDDT ngày *08* tháng *7* năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm	Tổ chức chủ trì	Chủ nhiệm	Kinh phí		
					Tổng	NSNN	Nguồn khác
1	Năng lượng, trạng thái của các hạt lượng tử trong vật liệu cổ điển và nhân tạo	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE, xếp hạng Q2. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài).	Đại học Bách khoa Hà Nội	TS Vũ Thị Bích Tuyền	360	360	0
2	Nghiên cứu mô hình bảo mật và quản lý tin cậy cho hệ sinh thái diện toán biên sử dụng học máy liên kết	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCI/SCIE (01 bài xếp hạng Q1, 01 bài Q2). - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ giải pháp và mã nguồn cài đặt khung bảo mật đa tầng, bao gồm thuật toán Học máy liên kết (Federated Learning) có tích hợp hệ suy diễn mờ (Fuzzy Logic), ZeroTrust để đánh giá độ tin cậy.	Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TS Lê Vĩnh Thịnh	540	540	0



3	Nghiên cứu các mô hình học tăng cường sâu nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông trong các hệ thống 6G ISAC dựa trên UAV	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE (01 bài xếp hạng Q1, 01 bài Q2). 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình thuật toán: Mô hình phòng các kịch bản cảm biến-truyền thông tích hợp dựa trên UAV để giám sát các hệ thống mặt đất trong các thành phố thông minh (UAV-enabled ISAC). - Chương trình cài đặt các thuật toán của đề tài. Các thuật toán này được thực hiện trên mô hình giả lập.	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	TS Đặng Văn Anh	530	530	0
4	Nghiên cứu phát triển hệ thống mô phỏng thực tại ảo tích hợp trí tuệ nhân tạo hỗ trợ đào tạo giáo viên can thiệp sớm cho trẻ tự kỷ tại Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE, xếp hạng Q2. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Hệ thống phần mềm VR hỗ trợ đào tạo giáo viên can thiệp sớm cho trẻ tự kỷ: Hệ thống hoàn chỉnh, vận hành được trong môi trường thực tại ảo; đã triển khai thử nghiệm và đánh giá tại tối thiểu 02 cơ sở giáo dục đặc biệt. - Tài liệu hướng dẫn cài đặt, vận hành và khai thác hệ thống dành cho giáo viên và cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục đặc biệt. - Bộ kịch bản mô phỏng và dữ liệu phục vụ đào tạo giáo viên can thiệp sớm cho trẻ tự kỷ.	Đại học Thái Nguyên	ThS Mã Văn Thu	550	550	0

5	Nghiên cứu phương pháp học biểu diễn tự giám sát khai thác tri thức phụ trợ cho hệ thống gợi ý	1. Sản phẩm khoa học - 03 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE (01 bài xếp hạng Q2, 02 bài Q3) 2. Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng - Bộ mã nguồn mở (open-source) framework CAPro-CL kèm tài liệu kỹ thuật và benchmark chuẩn hóa cho bài toán GSNIR (cold-start protocol, baseline implementations, evaluation module), được phát hành công khai trên GitHub phục vụ cộng đồng nghiên cứu và khả năng tích hợp vào các hệ thống gợi ý thực tế.	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	PGS.TS Nguyễn Văn Hậu	500	500	0
6	Nghiên cứu và phát triển các mô hình học sâu đa phương thức trong phân tích dữ liệu y sinh và mạng sinh học	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE, xếp hạng Q2. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 1 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình học sâu đa phương thức. - Bộ dữ liệu thử nghiệm và quy trình tiền xử lý dữ liệu y sinh đa phương thức phục vụ huấn luyện và đánh giá mô hình. - Báo cáo đánh giá hiệu quả mô hình trên các bài toán phân loại bệnh hoặc dự đoán tiên lượng sử dụng dữ liệu y sinh đa phương thức.	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	TS Phạm Thị Lan	550	550	0

7	Phát triển phương pháp phân tích, đánh giá và tăng cường an toàn cho hệ thống trí tuệ nhân tạo sử dụng mô hình ngôn ngữ lớn và Retrieval-Augmented Generation có khả năng suy luận.	1. Sản phẩm khoa học: - 03 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE (01 bài xếp hạng Q1, 02 bài Q2). - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Benchmark/bộ dữ liệu đánh giá an toàn cho hệ thống RAG-Reasoning LLM phục vụ nghiên cứu và thực nghiệm. - Chương trình mô phỏng và thực nghiệm phục vụ phân tích, đánh giá và kiểm thử an toàn đối với hệ thống AI sử dụng mô hình ngôn ngữ lớn.	Đại học Đà Nẵng	PGS.TS Huỳnh Công Pháp	600	600	0
8	Phát triển mô hình dựa trên học sâu nâng cao hiệu quả phát hiện đối tượng trong các điều kiện thị giác bất lợi.	1. Sản phẩm khoa học - 03 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE (01 bài xếp hạng Q1, 02 bài Q2). 2. Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng - Phần mềm giúp nhúng mô hình đề xuất để thực hiện phát hiện đối tượng trong điều kiện môi trường xấu và hiển thị trực quan kết quả dự đoán. - Bộ dữ liệu giúp huấn luyện mô hình phát hiện đối tượng trong điều kiện môi trường xấu (mưa, sương mù, tuyết và ánh sáng yếu).	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	TS Hoàng Quốc Việt	550	550	0

9	Ảnh hưởng của kích thước, hình dạng và cấu trúc vi mô đến tính chất nhiệt động và điện tử của các hạt nano kim loại và bán dẫn	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng: Q1; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ); - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 bộ thư viện mã nguồn chương trình (Python/MATLAB) triển khai các thuật toán đánh giá ảnh hưởng hình dạng và kích thước lên các tính chất nhiệt động và điện tử của hạt nano; - 01 mô-đun phần mềm mô phỏng động học phân tử khảo sát ảnh hưởng của cấu trúc vi mô, hình dạng và kích thước hạt nano đến các tính chất nhiệt động.	Đại học Đà Nẵng	PGS.TS. Hồ Khắc Hiếu	600	600	0
10	Nghiên cứu cải tiến độ bền, tính chất điện tử và vận chuyển ion của vật liệu điện cực hai chiều kim loại chuyển tiếp ứng dụng cho pin sạc aluminium-ion và sodium-sulfur	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng Q1; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ); - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình vật liệu điện cực dương tích hợp kim loại chuyển tiếp ứng dụng cho pin sạc aluminium-ion và sodium-sulfur bằng phương pháp học máy	Đại học Cần Thơ	PGS.TS. Đặng Minh Triết	500	500	0

11	Nghiên cứu cấu trúc và tính chất điện từ vật liệu hai chiều, đơn lớp nguyên tử bằng phương pháp lượng tử và học sâu	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng Q1; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng Q2; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ); - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ dữ liệu cấu trúc và tính chất điện từ của hệ vật liệu nghiên cứu; - 02 mô hình máy học sâu dựa dựa trên dữ liệu tối ưu.	Đại học Cần Thơ	TS. Phạm Thị Bích Thảo	550	550	0
----	---	--	-----------------	------------------------	-----	-----	---



12	Nghiên cứu chế tạo và biến tính vật liệu nano ZnO ứng dụng trong xử lý ion kim loại nặng trong môi trường nước	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS thuộc danh mục tạp chí là SCIE, xếp hạng: Q1; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS thuộc danh mục tạp chí là SCIE, xếp hạng: Q2; - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ); - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 50 ml dung dịch vật liệu nano ZnO biến tính (với oxit kim loại, ion đất hiếm hoặc QDs) có khả năng xử lý ion kim loại nặng (Pb^{2+}, Cd^{2+}, Cr^{6+}, Cu^{2+}) trong môi trường nước tương đương với các nghiên cứu hiện tại trên thế giới (được 1 cơ sở khoa học trong nước xác nhận (Viện nghiên cứu hoặc Trường Đại học); - Sản phẩm SHTT: 01 sáng chế được công bố đơn.	Đại học Thái Nguyên	PGS.TS. Nguyễn Thị Luyến	690	690	0
----	--	--	---------------------	--------------------------	-----	-----	---

13	Nghiên cứu một số hiệu ứng vật lí mới trong va chạm lepton và ứng dụng vào thông tin lượng tử, tính toán lượng tử trong môi trường nhiễu	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, tạp chí là SCIE, xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, tạp chí là SCIE, xếp hạng: Q3; - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ); - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Giải pháp mã hóa thông tin lượng tử, từ đó xử lý thông tin lượng tử trong môi trường nhiễu	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	PGS.TS. Đào Thị Lệ Thủy	490	490	0
----	--	--	-------------------------------	-------------------------	-----	-----	---



14	Nghiên cứu sự không đồng nhất về động học và thành phần hóa học trong vật liệu silicate của kim loại kiềm, kiềm thổ	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS thuộc danh mục tạp chí là SCIE, xếp hạng: Q1; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS thuộc danh mục tạp chí là SCIE, xếp hạng: Q2; - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ); - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: Các chương trình mô phỏng động lực học phân tử để phân tích cấu trúc, động học không đồng nhất cho các mô hình vật liệu silicate của kim loại kiềm, kiềm thổ trên cơ sở áp lực bên ngoài, nhiệt độ và nồng độ khác nhau. Đây là kỹ thuật mô phỏng cho phép xác định sự di chuyển của nguyên tử tạp từ các mô hình động lực học phân tử.	Dại học Thái Nguyên	PGS.TS. Giáp Thị Thùy Trang	510	510	0
----	---	--	---------------------	-----------------------------------	-----	-----	---

15	Nghiên cứu tính chất điện từ và truyền dẫn của một số vật liệu hai chiều có cấu trúc lớp MXZ (M = kim loại chuyển tiếp; X = S, Se, Te; Z = N, P, As)	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WoS thuộc danh mục tạp chí là SCIE, xếp hạng: Q1; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ dữ liệu vật liệu hai chiều có cấu trúc lớp với công thức hoá học MXZ	Dại học Đà Nẵng	TS. Trần Ngọc Bích	450	450	0
16	Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng kho dữ liệu của phổ nhiệt phát quang và nhiễu xạ tia X dùng trong công nghệ vật liệu	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WoS thuộc danh mục tạp chí là SCIE, xếp hạng: Q1; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của Scopus (xếp hạng Q2); - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ); 3. Sản phẩm ứng dụng: - Thuật toán AI để xác định và dự đoán liều xạ đối với các loại vật liệu khác nhau.	Dại học Cần Thơ	TS. Nguyễn Duy Sang	450	450	0

17	Tổng hợp chấm lượng tử Graphene ứng dụng làm điện cực a nốt trong pin mặt trời chấm lượng tử.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS thuộc danh mục tạp chí là SCIE, xếp hạng: Q1; 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS thuộc danh mục tạp chí là SCIE, xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 Nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình chế tạo Pin mặt trời chấm lượng tử.	Trường Đại học Sur phạm Kỹ thuật Vĩnh Long	PGS.TS. Hà Thanh Tùng	550	550	0
18	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo để xây dựng thể quang học cho các phản ứng hạt nhân ở năng lượng thấp	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS thuộc danh mục tạp chí là SCIE, xếp hạng: Q1; 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS thuộc danh mục tạp chí là SCIE, xếp hạng: Q3; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm; - 01 sách chuyên khảo được xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Chương trình code tính thể quang học vi mô có ràng buộc vật lý để biểu diễn, dự đoán và định lượng độ bất định của thể quang học cho phản ứng nucleon-hạt nhân ở năng lượng thấp ($E \leq 50$ MeV), được huấn luyện trên dữ liệu vi mô từ tương tác Skyrme tự hợp viết bằng ngôn ngữ Python phù hợp với các tính toán sử dụng AI hiện đại	Đại học Huế	PGS.TS. Trần Viết Nhân Hào	470	470	0

19	Nghiên cứu học sâu hình học kết hợp mô phỏng động lực học cho bài toán xếp hạng cấu hình liên kết của phức hợp kháng thể - kháng nguyên	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS thuộc danh mục tạp chí là SCIE, xếp hạng: Q1; - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ dữ liệu và quy trình benchmark docking kháng thể-kháng nguyên được chuẩn hóa, có kiểm soát hiện tượng rò rỉ dữ liệu, phục vụ cho huấn luyện và đánh giá mô hình học máy trong bài toán xếp hạng pose docking. - 01 pipeline phần mềm ML-MD gồm script tiền xử lý dữ liệu, xây dựng đồ thị residue-level, huấn luyện mô hình ML, xếp hạng cấu hình liên kết và lựa chọn cấu hình liên kết đại diện cho MD.	Trường Đại học Đồng Tháp	ThS. Kiều Minh Nhân	410	410	0
20	Nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm về phi tuyến Kerr chéo (cross-Kerr) của môi trường khí nguyên tử Rb nhiều mức năng lượng	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS, xếp hạng: SCIE Q1; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ); - Hỗ trợ đào tạo 1 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm SHTT: 01 sáng chế được công bố đơn.	Trường Đại học Vinh	PGS.TS. Lê Văn Đoài	510	510	0

21	Phát triển nguồn sáng siêu liên tục trong vùng hồng ngoại gần dựa trên sợi quang phi tuyến	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS, xếp hạng: Q1; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng khác: - Hệ thí nghiệm phát siêu liên tục trong vùng hồng ngoại gần.	Trường Đại học Vinh	TS. Bùi Đình Thuận	570	570	0
22	Nghiên cứu mô hình và đặc trưng truyền sóng trong kết cấu dầm và tấm sử dụng vật liệu tiên tiến (FGM, xốp, composite) phục vụ chẩn đoán và điều khiển dao động.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Bản phân tích tổng quan về các mô hình và phương pháp mô phỏng sự lan truyền sóng trong kết cấu. + 01 Báo cáo về các phương trình tán sắc thiết lập cho bài toán lan truyền sóng trong kết cấu dầm/tấm. + 01 Bộ chương trình tính toán bằng ngôn ngữ Matlab để phân tích các đặc trưng truyền sóng trong kết cấu dầm và tấm, sử dụng vật liệu tiên tiến. + 01 Bản đề xuất mô hình ứng dụng các kết quả phân tích đặc trưng truyền sóng trong kết cấu để phát hiện hư hỏng. + 01 Bản đề xuất mô hình điều khiển sự lan truyền sóng trong kết cấu trên cơ sở phân tích các đặc trưng truyền sóng.	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	GS.TS Trần Minh Tú	750	750	0

23	Nghiên cứu phát triển mô hình học sâu tăng cường trong chẩn đoán hư hỏng cầu đường sắt tốc độ cao dựa trên phân tích tương tác dao động hệ tàu-cầu	1. Sản phẩm khoa học: - 03 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q2; - 04 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 1 điểm; - 01 sách tham khảo được chấp nhận xuất bản 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 sáng chế/giải pháp hữu ích được công bố đơn: về mô hình học sâu tăng cường trong chẩn đoán hư hỏng tự động cho cầu DSTĐC. - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Chương trình chẩn đoán hư hỏng cầu DSTĐC tích hợp VTBI - mô hình học sâu tăng cường, có giao diện trực quan. + 01 Bộ cơ sở dữ liệu hư hỏng có nhãn quy mô ≥ 10.000 mẫu (sample) cho cầu DSTĐC phục vụ bài toán giám sát sức khỏe kết cấu; + 01 Hướng dẫn kỹ thuật giám sát sức khỏe kết cấu (SHM) cho cầu DSTĐC dựa trên phân tích VTBI và học sâu.	Trường Đại học Giao thông Vận tải	ThS Trần Thế Hiệp	800	800	0
----	--	---	-----------------------------------	-------------------	-----	-----	---

24	Nghiên cứu ứng xử âm học và cơ học của tấm tường chống ồn bằng bê tông cốt lưới dệt thành mỏng kết hợp sỏi nhẹ keramzit, ứng dụng cho công trình đường sắt tốc độ cao	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), trong đó 01 xếp hạng Q2 và 01 bài xếp hạng Q3; - 03 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 sáng chế/giải pháp hữu ích được công bố đơn: về giải pháp tấm tường chống ồn bằng bê tông cốt lưới dệt thành mỏng cho công trình đường sắt. - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 hướng dẫn thiết kế kết cấu tường chống ồn bằng bê tông cốt lưới dệt thành mỏng. + 01 hướng dẫn thi công lắp ghép tường chống ồn bê tông cốt lưới dệt thành mỏng.	Trường Đại học Giao thông Vận tải	TS Đặng Thùy Chi	700	700	0
----	---	---	-----------------------------------	------------------	-----	-----	---

25	Nghiên cứu ứng xử cơ học của bê tông UHPC - lưới FRP trong sửa chữa, tăng cường kết cấu bê tông cốt thép trong công trình giao thông đường bộ, định hướng áp dụng cho công trình đường sắt tốc độ cao.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), trong đó 01 bài xếp hạng Q1 và 01 bài xếp hạng Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0.75 điểm; - 01 sách tham khảo được chấp nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 sáng chế/giải pháp hữu ích được công bố đơn: về giải pháp sử dụng hệ UHPC-lưới FRP trong sửa chữa, tăng cường kết cấu bê tông cốt thép. - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Phần mềm giao diện đồ họa người dùng - GUI, Graphical User Interface - hỗ trợ tính toán, dự báo và thiết kế sơ bộ phương án sửa chữa, tăng cường kết cấu bê tông cốt thép bằng hệ UHPC-lưới FRP + 01 Bản hướng dẫn kỹ thuật về thiết kế, thi công và kiểm soát chất lượng hệ vật liệu UHPC-lưới FRP trong sửa chữa, tăng cường kết cấu bê tông cốt thép.	Trường Đại học Giao thông Vận tải	PGS. TS Hoàng Việt Hải	800	800	0
----	--	--	-----------------------------------	------------------------	-----	-----	---

26	Tối ưu hóa hình học và khả năng chịu lực của kết cấu vật liệu có cấu trúc rỗng dạng khối xếp ứng dụng trong tường chống ồn công trình giao thông	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE) trong đó 01 bài xếp hạng Q2 và 01 bài xếp hạng Q3; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 sáng chế/giải pháp hữu ích được công bố đơn: về Kết cấu vật liệu cấu trúc rỗng dạng khối xếp. - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Bộ số liệu đặc trưng cơ lý của kết cấu vật liệu có cấu trúc rỗng phân cấp dạng khối xếp. + 01 Bản thiết kế kết cấu panel hình thành từ vật liệu rỗng phân cấp dạng khối xếp.	Trường Đại học Giao thông Vận tải	PGS.TS Trần Anh Tuấn	750	750	0
27	Nghiên cứu hệ thống MIMO phi tế bào thể hệ tiếp theo với tối ưu hóa tài nguyên cho mạng 6G IoT	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), 01 bài xếp hạng Q1, 01 bài xếp hạng Q2. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3/Q4 - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc Danh mục tạp chí chuyên ngành của HDGSNN được tính điểm tối đa từ 0,75 trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích được công bố đơn.	Đại học Đà Nẵng	ThS. Thái Văn Tiến	660	660	0

28	Nghiên cứu mạng cộng tác đa UAV tích hợp cảm biến, truyền thông và truyền năng lượng vô tuyến dựa trên học máy	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), 01 bài xếp hạng Q2, 01 bài xếp hạng Q3. - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc Danh mục tạp chí chuyên ngành của HĐGSNN được tính điểm tối đa từ 0,75 trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 sáng chế được công bố đơn.	Trường Đại học Mở Hà Nội	ThS. Đỗ Phương Nhung	620	620	0
29	Nghiên cứu mô hình hoá và thiết kế hệ điều khiển thích nghi cho Ballbot vận chuyển bồn chứa chất lỏng có xét đến ảnh hưởng của hiện tượng dao động bề mặt chất lỏng (Sloshing)	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), 01 bài xếp hạng Q1; 01 bài xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q4; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0.5 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 02 giải pháp hữu ích được công bố đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác: 01 bộ dữ liệu thực nghiệm sloshing tiêu chuẩn (Ballbot Sloshing Dataset – BSD) cho cộng đồng nghiên cứu. - Mô hình Ballbot trên nền tảng Ballbot Lego NXT mang bồn chứa chất lỏng (dung tích 0,5–2 lít) và tiến hành thực nghiệm xác minh; đánh giá định lượng theo các chỉ tiêu: thời gian xác lập, sai lệch quỹ đạo, biên độ dao động chất lỏng và mức tiêu hao năng lượng.	Đại học Đà Nẵng	PGS.TS. Võ Như Thành	800	800	0

30	Nghiên cứu thiết kế, triển khai và tối ưu kiến trúc system-on-chip tích hợp bộ gia tốc AI cho ứng dụng AIoT	1. Sản phẩm khoa học: - 04 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học (02 thuộc nhóm Q1 và 02 thuộc nhóm Q2) trong danh mục SCI-E của Web of Science (WOS). - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc nhóm Q4 trở lên trong danh mục Scopus. - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc Danh mục tạp chí chuyên ngành của HIGSNN được tính điểm tối đa từ 0,75 điểm trở lên. - 02 báo cáo khoa học được đăng trong kỷ yếu hội nghị khoa học quốc gia/quốc tế thuộc danh mục Scopus; - 01 sách giáo trình được xuất bản về hướng nghiên cứu của đề tài. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 nghiên cứu sinh (nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài); - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích được công bố đơn. - 01 phần mềm thiết kế kiến trúc system-on-chip tích hợp bộ gia tốc AI cho ứng dụng AIoT	Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	PGS.TS. Võ Minh Huân	800	800	0
----	---	--	---	----------------------	-----	-----	---

31	Nghiên cứu, phát triển hệ thống điều khiển dựa trên bộ quan sát cho robot di động đa hướng trong điều kiện bất định	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), 01 bài xếp hạng Q1, 01 bài xếp hạng Q2. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích được công bố đơn. - 01 mô hình robot di động đa hướng sử dụng các cấu trúc điều khiển dựa trên quan sát đã nghiên cứu, phục vụ đào tạo, nghiên cứu và kiểm chứng bài toán điều khiển chuyển động trong điều kiện bất định.	Trường Đại học Vinh	TS. Dương Đình Tú	720	720	0
----	---	---	---------------------	-------------------	-----	-----	---

32	Thiết kế và điều khiển robot song song Biglide trong điều kiện tải thay đổi và suy giảm hiệu năng cơ cấu chấp hành	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (01 SCIE và 01 ESCI), xếp hạng: Q1/Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 1 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác: Mô hình thực nghiệm robot song song Biglide có tải ở quy mô phòng thí nghiệm với thông số: - Kích thước tối thiểu ($D \times R \times C$): $1500 \times 1000 \times 1000$ mm. - Số bậc tự do: 3 bậc tự do, có khả năng di chuyển tịnh tiến theo 3 trục xyz. - Trọng lượng tải tối thiểu: 2 kg. - Điện áp cấp: 220 VAC. - Công suất tiêu thụ tối thiểu: 500 W. - Tốc độ di chuyển của tải tối thiểu: 0,2 m/s. - Độ chính xác vị trí: 1 mm.	Đại học Bách khoa Hà Nội	PGS.TS Đào Quý Thịnh	700	700	0
----	--	--	--------------------------	----------------------	-----	-----	---

33	Nghiên cứu ảnh hưởng tương tác của nhóm phương tiện thủy tự hành (M-AUVs) theo đội hình đến các đặc tính thủy động lực học.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 1,0 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích được công bố đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Bộ tài liệu tổng hợp về xây dựng mô hình và mô phỏng thủy động lực học cho đa phương tiện thủy M-AUVs; + 02 mô hình AUV cỡ nhỏ sử dụng trong thử nghiệm và đánh giá các đặc trưng thủy động lực học và hiệu năng của hệ thống điều khiển phối hợp cho đa phương tiện thủy M-AUVs hoạt động ở chế độ trên mặt nước. Kích thước tối đa (chiều dài, chiều rộng, chiều cao): 1,2 x 0,25 x 0,25 m; Vận tốc di chuyển tối đa $V=1,2\text{m/s}$; Sử dụng pin; Vật liệu hỗn hợp.	Đại học Bách khoa Hà Nội	PGS.TS Ngô Văn Hệ	610	610	0
----	--	--	--------------------------	----------------------	-----	-----	---

34	Nghiên cứu chế tạo vật liệu nano dị thể trên cơ sở oxit (SnO ₂ , WO ₃)/ và vật liệu hai chiều (MoS ₂ , WSe ₂) cho cảm biến khí hoạt động ở nhiệt độ phòng.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 sáng chế được công bố đơn; - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Quy trình tổng hợp vật liệu nhạy khí; + 01 quy trình công nghệ chế tạo cảm biến khí đạt mức TRL 04-05; + 03 chip cảm biến khí làm việc ở nhiệt độ phòng.	Dại học Bách khoa Hà Nội	PGS.TS Chu Thị Xuân	750	750	0
35	Nghiên cứu chế tạo vật liệu nanocomposite cao su thiên nhiên/nanosilica lai vô cơ-hữu cơ bằng phương pháp phối trộn latex và sấy phun bề mặt nhiệt độ cao	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q1 và Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 1,0 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 00 - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 1 kg vật liệu nanocomposite lưu hoá độ dày màng 1-2 mm, tính chất cơ lý: độ bền kéo > 30 MPa, độ cứng > 45 shore A; + Quy trình lưu hoá và đơn lưu hoá kết hợp phối trộn latex và sấy phun bề mặt nhiệt độ cao tối ưu cho hệ vật liệu nanocomposite cao su thiên nhiên/ nanosilica vô cơ - hữu cơ với cơ tính tăng ít nhất 10% so với phương pháp lưu hoá truyền thống có cùng đơn lưu hoá.	Dại học Bách khoa Hà Nội	PGS.TS NghiêM Thị Thương	700	700	0

36	Nghiên cứu chuyển đổi động cơ Diesel truyền thống thành động cơ lưỡng nhiên liệu NH_3/H_2 nhằm giảm ô nhiễm môi trường và phát thải khí nhà kính	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q3/Q4; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 00 - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 mô hình động cơ Diesel S1100 (D15) đã được chuyển đổi và vận hành thử nghiệm với nhiên liệu lưỡng nhiên liệu NH_3/H_2. + 01 quy trình kỹ thuật chuyển đổi và vận hành an toàn động cơ Diesel cỡ nhỏ sang sử dụng NH_3/H_2.	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long	PGS.TS Nguyễn Thanh Tùng	400	400	0
37	Nghiên cứu đặc tính cháy cơ bản và năng lượng đánh lửa tối thiểu của hỗn hợp nhiên liệu amoniac/mêtan ở điều kiện cháy nghèo trong môi trường áp suất cao và nhiệt độ cao	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q1; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 00 - Các sản phẩm ứng dụng khác: 00	Đại học Đà Nẵng	TS. Nguyễn Minh Tiến	650	650	0

38	Nghiên cứu phương pháp tính toán hiệu năng cao kết hợp tối ưu hóa thông minh trong phân tích và thiết kế tối ưu kết cấu vật liệu tiên tiến.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q1; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 00 - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 chương trình tính tối ưu kết cấu tấm bằng phần mềm matlab. + 01 phần mềm bản demo tính tối ưu kết cấu tấm vật liệu phân lớp chức năng. + 01 hướng dẫn sử dụng.	Trường Đại học Mở Tp Hồ Chí Minh	PGS.TS Lê Thanh Cường	570	570	0
----	---	---	----------------------------------	-----------------------	-----	-----	---

39	Nghiên cứu bào chế hệ cryogel polyvinyl alcohol/polysaccharide chứa các hoạt chất sinh học thuộc loài Ráng đại (<i>Acrostichum aureum</i>) và Chi thiên giá (<i>Clerodendrum indicum</i> (L.)) hỗ trợ điều trị vết thương.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: Q2; - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thực sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác. + 01 quy trình chiết xuất các polysaccharide từ phụ phẩm nông nghiệp; 01 quy trình chiết xuất cao chiết có hoạt tính sinh học từ Ráng đại (<i>Acrostichum aureum</i>); + 01 quy trình chiết xuất cao chiết có hoạt tính sinh học từ Chi thiên giá (<i>Clerodendrum indicum</i>); + 01 quy trình bào chế cryogel polyvinyl alcohol/polysaccharide từ phế phẩm chứa hoạt chất sinh học; + 01 báo cáo đánh giá mức độ tương thích sinh học các thành phần trong vật liệu cryogel polyvinyl alcohol/polysaccharide/thành phần hoạt tính của Ráng đại và/hoặc Chi thiên giá; + 01 Báo cáo đánh giá động học giải phóng các thành phần trong vật liệu làm cơ sở ứng dụng hỗ trợ điều trị vết thương; + 01 bộ dữ liệu đánh giá khả năng hỗ trợ điều trị vết thương của chế phẩm cryogel polyvinyl alcohol/polysaccharide từ phế phẩm chứa hoạt chất sinh học.	Đại học Cần Thơ	TS. Nguyễn Quốc Châu Thanh	700	700	0
40	Nghiên cứu chế tạo composite ion kim loại – hạt nanocarbon (M-CDs) ứng dụng trong phân tích môi trường nước và hóa sinh	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác. + 100 mL dung dịch CDs và 100 mL dung dịch M-CDs có nồng độ 10 g/L. + 01 quy trình phân tích ion kim loại M có đối chứng với phương pháp AAS hoặc ICP-OES + 01 quy trình phân tích một số chỉ tiêu sinh hóa có đối chứng với các phương pháp chính thống khác.	Trường ĐHSP Hà Nội 2	TS. Nguyễn Thế Duyệt	600	600	0

41	Nghiên cứu khả năng lưu trữ hydro của vật liệu MgH_2 biến tính bằng phương pháp tính toán đa quy mô	1. Sản phẩm khoa học: - 03 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: 01 Q1; 02 Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác + 3 mô hình cấu trúc vật liệu MgH_2 biến tính tối ưu kèm thông số đầu vào phục vụ tổng hợp thực nghiệm; bộ học liệu mở phục vụ các học phần Hóa tính toán, thiết kế vật liệu bằng học máy (Mật độ lưu trữ hydro lý thuyết đạt $\geq 6,0$ wt.%, Rào cản năng lượng hoạt hóa cho quá trình khuếch tán nguyên tử H hoặc phân ly liên kết H-H đạt giá trị tối ưu $\leq 0,8$ eV.) + 01 quy trình tính toán đa quy mô chuẩn hóa có thể triển khai cho các hệ vật liệu lưu trữ năng lượng khác (Sai số năng lượng tương quan giữa hai cấp độ tính toán được kiểm soát ở mức $\leq 0,05$ eV, Mô học máy được huấn luyện từ bộ dữ liệu của đề tài đạt độ chính xác dự đoán nhanh năng lượng liên kết và nhiệt độ giải hấp với hệ số xác định $R^2 \geq 0,85$ và sai số tuyệt đối trung bình MAE $\leq 0,1$ eV)	Dại học Đà Nẵng	PGS. TS Hồ Việt Thắng	600	600	0
----	---	--	-----------------	-----------------------	-----	-----	---

42	Nghiên cứu phân lập và đánh giá hoạt tính sinh học đa đích của hợp chất tự nhiên từ hai loài thuộc họ Đậu (Fabaceae) trong kiểm soát rối loạn chuyển hóa	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: 01 Q1; 01 Q3; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn hợp lệ có nội dung liên quan tới phân lập và xác định cấu trúc hóa học các hợp chất tự nhiên từ hai loài <i>Gliricidia sepium</i> và <i>Spatholobus suberectus</i>, đánh giá hoạt tính sinh học. - Các sản phẩm ứng dụng khác. + Quy trình điều chế cao từ hai loài <i>Gliricidia sepium</i> và <i>Spatholobus suberectus</i> + Quy trình phân lập hợp chất tự nhiên định hướng hoạt tính sinh học (bioactivity-guided) + Bộ dữ liệu phổ nghiệm (NMR, MS) của các hợp chất phân lập từ hai loài <i>Gliricidia sepium</i> và <i>Spatholobus suberectus</i> + Bộ dữ liệu đánh giá hoạt tính sinh học đa đích (chống oxy hóa, kháng viêm, ức chế enzyme) của hai loài <i>Gliricidia sepium</i> và <i>Spatholobus suberectus</i> + Danh mục các hợp chất phân lập (kèm cấu trúc xác định)	Trường Đại học Mở Tp Hồ Chí Minh	TS. Nguyễn Thị Lệ Thủy	700	700	0
----	---	--	---	-------------------------------	-----	-----	---

43	Nghiên cứu phân lập, đánh giá hoạt tính và cơ chế phân tử của các hợp chất ức chế tế bào ung thư tuyến tiền liệt từ một số loài nấm ở Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: 01 Q1, 01 Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích về chất có hoạt tính kháng ung thư tuyến tiền liệt (được chấp nhận đơn hợp lệ). - Các sản phẩm ứng dụng khác. + 02 quy trình chiết, tinh sạch và xác định cấu trúc các hoạt chất có khả năng ức chế ung thư tuyến tiền liệt từ 02 loài nấm. + 01 quy trình đánh giá hoạt tính ức chế sự tăng sinh của các hợp chất tinh khiết trên các dòng tế bào ung thư tuyến tiền liệt. + 01 quy trình nghiên cứu cơ chế tác động ở cấp độ phân tử của các chất sạch (chu kỳ tế bào, apoptosis, truyền tín hiệu tế bào).	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	TS. Bùi Thị Yến Hằng	800	800	0
44	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính kháng tế bào ung thư của cây Giầy (Walsura bonii)	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác. + Quy trình phân lập hợp chất; + Bộ dữ liệu phổ nghiệm của các hợp chất được phân lập. + Bộ cơ sở dữ liệu về hoạt tính gây độc tế bào ung thư của các cao chiết và các hợp chất phân lập được).	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	PGS. TS Nguyễn Thị Ánh Tuyết	650	650	0

45	Nghiên cứu thành phần hóa học và tác dụng sinh học theo hướng bảo vệ thực vật của một số loài chọn lọc thuộc chi Micromelum và chi Glycosmis ở Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: 01 Q1, 01 Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích (GPHI) được công bố đơn (về quy trình phân lập hợp chất có hoạt tính sinh học thuộc nội dung của nhiệm vụ). - Các sản phẩm ứng dụng khác. + 01 quy trình thực nghiệm chiết tách và tinh chế các hợp chất có hoạt tính sinh học từ một trong các loài thực vật nghiên cứu; + 01 báo cáo dữ liệu về thành phần hóa học của tinh dầu (từ 5 mẫu tinh dầu trở lên) và cấu trúc hóa học các hợp chất không bay hơi (18–20 hợp chất, trong đó có tối thiểu 01 hợp chất mới) từ các mẫu nghiên cứu; + 01 báo cáo dữ liệu về hoạt tính ức chế cỏ dại, kháng nấm và vi khuẩn gây hại cây trồng của các mẫu tinh dầu, cao chiết và các chất phân lập từ một số loài thuộc chi Micromelum và chi Glycosmis	Trường Đại học Vinh	PGS. TS Đẩu Xuân Đức	850	850	0
----	--	---	---------------------	----------------------	-----	-----	---

46	Nghiên cứu thành phần hóa học, đánh giá hoạt tính ức chế enzyme alpha-glucosidase của loài <i>Ilex rotunda</i> và loài <i>Ilex cymosa</i>	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: 01 Q2, 01 Q3; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 sáng chế được chấp nhận đơn hợp lệ liên quan tới nội dung đề tài. - Các sản phẩm ứng dụng khác. + Sơ đồ phân lập các hợp chất từ loài <i>Ilex rotunda</i> và loài <i>Ilex cymosa</i> + Thông tin về các hợp chất mới, hợp chất chủ yếu từ loài <i>Ilex rotunda</i> và loài <i>Ilex cymosa</i> + Cấu trúc hóa học và dữ liệu phổ để xác định cấu trúc hóa học các hợp chất từ loài <i>Ilex rotunda</i> và loài <i>Ilex cymosa</i> + Kết quả đánh giá hoạt tính ức chế enzyme alpha glucosidase của một số hợp chất phân lập được.	Trường Đại học Giao thông Vận tải	PGS. TS Hoàng Thị Tuyết Lan	750	750	0
47	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu composite chitosan-MOF biến tính và ứng dụng trong xử lý nước.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: 01 Q1, 01 Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác. + 100 gam sản phẩm composite MOF/chitosan tổng hợp được ở dạng vật liệu rắn xốp, có cấu trúc lỗ rỗng đa cấp có diện tích bề mặt riêng 100-150 m²/g + Quy trình tổng hợp vật liệu composite MOF/chitosan (được Hội đồng khoa học thông qua và đạt yêu cầu)	Đại học Huế	TS. Đặng Thị Thanh Nhân	750	750	0

48	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu xúc tác từ phụ phẩm vỏ quả sầu riêng ứng dụng trong chuyển hóa sinh khối thành một số di vòng furan	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: 01 Q1, 01 Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích được công bố đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác. + 01 hệ vật liệu carbon chức năng có nguồn gốc từ phụ phẩm vỏ quả sầu riêng, quy mô phòng thí nghiệm (tối thiểu 500 g), có đầy đủ dữ liệu đặc trưng cấu trúc, hình thái, thành phần hóa học và tính chất bề mặt; + 01 bộ dữ liệu thực nghiệm về hiệu suất chuyển hóa, độ chọn lọc sản phẩm, động học phản ứng và khả năng tái sử dụng xúc tác trong quá trình chuyển hóa carbohydrate thành các hợp chất nền tảng nhóm furan; vật liệu xúc tác duy trì hoạt tính sau tối thiểu 05 chu kỳ tái sử dụng. + 01 quy trình quy mô phòng thí nghiệm chế tạo vật liệu carbon chức năng từ phụ phẩm vỏ quả sầu riêng; + 01 quy trình quy mô phòng thí nghiệm chuyển hóa carbohydrate (xylose, fructose hoặc nguyên liệu tương đương) thành các hợp chất nền tảng nhóm furan như furfural, 5-hydroxymethylfurfural (HMF) hoặc các dẫn xuất liên quan; + 01 bộ dữ liệu khoa học làm rõ mối quan hệ giữa cấu trúc, tính chất bề mặt và hoạt tính xúc tác của vật liệu carbon chức năng đối với các phản ứng chuyển hóa sinh khối.	Trường Đại học Đồng Tháp	TS. Lê Thị Thanh Xuân	750	750	0
----	--	---	--------------------------	-----------------------	-----	-----	---

49	Nghiên cứu tổng hợp, cấu tạo, và khảo sát hoạt tính sinh học của phức chất kim loại chuyển tiếp với aroyl(N,N-dialkylthiourea) dẫn xuất từ phenolic acid có nguồn gốc tự nhiên	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: 01 Q2, 01 Q3; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn hợp lệ liên quan tới nội dung đề tài. - Các sản phẩm ứng dụng khác. + 08 phối tử mới là các aroyl(N,N-dialkylthiourea) dẫn xuất từ các phenolic acid, khối lượng mỗi chất ≥ 200 mg, độ tinh khiết $\geq 90\%$ và bộ số liệu phổ kèm theo. + 20 phức chất mới của phối tử aroyl(N,N-dialkylthiourea) dẫn xuất từ các phenolic acid, khối lượng mỗi chất ≥ 100 mg, độ tinh khiết $\geq 90\%$ và bộ số liệu phổ kèm theo. + 10 phức chất có hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm có chỉ số MIC ≤ 50 $\mu\text{g/mL}$ và/hoặc hoạt tính ức chế tế bào ung thư có chỉ số IC50 ≤ 50 μM + 05 quy trình tổng hợp phối tử aroyl(N,N-dialkylthiourea) dẫn xuất từ các phenolic acid. + 05 quy trình tổng hợp phức chất của phối tử aroyl(N,N-dialkylthiourea) dẫn xuất từ các phenolic acid	Trường Đại học Quy Nhơn	S. Lê Cảnh Đi	650	650	0
----	--	---	-------------------------	---------------	-----	-----	---

50	Nghiên cứu ứng dụng các phương pháp máy học kết hợp mô phỏng tính toán in silico và thực nghiệm in vitro nhằm sàng lọc, nhận diện và đánh giá tiềm năng hoạt tính sinh học của các hợp chất từ loài Chối sể (Baeckea frutescens).	1. Sản phẩm khoa học: - 03 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: 02 Q2, 01 Q3; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích chấp nhận đơn hợp lệ có nội dung liên quan tới đề tài. - Các sản phẩm ứng dụng khác. + 01 Báo cáo tổng hợp và xây dựng cơ sở dữ liệu các hợp chất đã được phân lập từ loài Chối sể, bao gồm cấu trúc hóa học số hóa, các thông tin liên quan đến hoạt tính sinh học đã công bố và bộ dữ liệu phục vụ nghiên cứu máy học và mô phỏng in silico: 01 báo cáo với đầy đủ nội dung và minh chứng cần thiết. + 01 Báo cáo về xây dựng mô hình máy học dự đoán hoạt tính chống viêm, chống oxy hóa, gây độc tế bào của các hợp chất từ Chối sể, kèm theo bộ mô hình đã huấn luyện và danh sách các hợp chất tiềm năng được lựa chọn: 01 báo cáo với đầy đủ nội dung và minh chứng cần thiết. + 01 Báo cáo kết quả mô phỏng docking phân tử và dự đoán đặc tính dược động học – độc tính (ADMET) của các hợp chất tiềm năng đối với các đích sinh học liên quan đến quá trình viêm và tăng sinh tế bào: 01 báo cáo với đầy đủ nội dung và minh chứng cần thiết. + 01 Báo cáo về chiết xuất tạo các mẫu dịch chiết và phân lập, xác định cấu trúc hóa học của các hợp chất tiềm năng từ loài Chối sể: 8-10 chất sạch với đầy đủ dữ liệu để chứng minh cấu trúc hóa học của các chất, >10mg/chất. + 01 Báo cáo kết quả đánh giá hoạt tính sinh học in vitro của các hợp chất hoặc dịch chiết giàu hợp chất tiềm năng: 01 báo cáo với đầy đủ nội dung và minh chứng cần thiết. + 01 Quy trình tách hợp sàng lọc hợp chất tự nhiên bằng phương pháp máy học kết hợp mô phỏng in silico và thực nghiệm in vitro, có khả năng áp dụng cho các đối tượng được liệu khác: 01 báo cáo với đầy đủ nội dung và minh chứng cần thiết. + 01 Bộ dữ liệu chuẩn hóa (dataset) về cấu trúc – hoạt tính sinh học của các hợp chất từ loài Chối sể phục vụ nghiên cứu và đào tạo trong lĩnh vực tin sinh học – hóa dược : 01 báo cáo với đầy đủ nội dung và minh chứng cần thiết. + 01 Báo cáo phân tích mối liên hệ cấu trúc – hoạt tính sinh học (SAR) của các hợp chất nghiên cứu: 01 báo cáo với đầy đủ nội dung và minh chứng cần thiết.	Đại học Thái Nguyên	TS. Nguyễn Hoàng	800	800	0
----	---	--	---------------------	------------------	-----	-----	---

51	Nghiên cứu, chế tạo các vật liệu composite hydroxide lớp kép biến tính bằng ion kim loại chuyển tiếp trên một số chất mang (SBA-15/Biochar) ứng dụng làm xúc tác xử lý kháng sinh, phẩm nhuộm trong môi trường nước	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: 01 Q1, 01 Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: Yêu cầu tường minh về sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ, ghi rõ thông tin một trong các nội dung sau: sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh; Quyền liên quan đến giống cây trồng. - Các sản phẩm ứng dụng khác. + 02 hệ vật liệu hydroxide lớp kép/SBA-15, hydroxide lớp kép/Biochar 500 g mỗi hệ vật liệu. Các vật liệu tổng hợp có kích thước nanomet 50-100 nm, diện tích bề mặt riêng 50-100 m²/g (minh chứng bằng các phương pháp vật lý hiện đại như TEM, BET...). + 02 quy trình chế tạo vật liệu composite chứa hydroxide lớp kép kích thước hạt khoảng 50-100 nm; diện tích bề mặt riêng (BET) ≥ 50 m²/g. + 01 quy trình xử lý chất hữu cơ độc hại có trong nước thải (quy trình xử lý phẩm màu/kháng sinh)	Đại học Thái Nguyên	TS. Vũ Văn Nhượng	700	700	0
----	--	--	---------------------	-------------------	-----	-----	---

52	Tái chế kim loại Co, Mn, và Zn từ pin thái để phát triển vật liệu xúc tác đa chức năng ứng dụng kép: xử lý chất hữu cơ ô nhiễm và sản xuất hydrogen xanh	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: 01 Q1, 01 Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích được công bố đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác. + 06 mẫu vật liệu xúc tác tiêu biểu trên cơ sở Co, Mn, Zn và vật liệu carbon thu hồi từ pin thái (oxit, sulfide, phosphide hoặc composite tương ứng), mỗi loại tối thiểu 100 g, có đầy đủ dữ liệu đặc trưng cấu trúc, hình thái, thành phần pha và tính chất bề mặt; + 06 điện cực xúc tác HER chế tạo từ các vật liệu đã phát triển trên nền điện cực carbon hoặc Ni-foam, có đầy đủ dữ liệu điện hóa đánh giá hoạt tính và độ ổn định; + 01 bộ dữ liệu đánh giá khả năng phân hủy các chất hữu cơ ô nhiễm trong nước và khả năng sinh hydro điện hóa của các vật liệu xúc tác; vật liệu duy trì tối thiểu 80% hoạt tính sau ít nhất 05 chu kỳ sử dụng hoặc vận hành liên tục. + 01 quy trình quy mô phòng thí nghiệm thu hồi và làm giàu các kim loại Co, Mn và Zn từ pin thái với hiệu suất thu hồi >90%, độ tinh khiết > 95%; + 01 quy trình quy mô phòng thí nghiệm tổng hợp vật liệu carbon dẫn điện từ các thành phần carbon thu hồi từ pin thái; + 01 quy trình quy mô phòng thí nghiệm tổng hợp vật liệu xúc tác đa chức năng trên cơ sở các kim loại và vật liệu carbon tái chế; + 01 bộ dữ liệu khoa học làm rõ mối quan hệ giữa cấu trúc vật liệu, đặc tính bề mặt và hoạt tính xúc tác đối với phản ứng phân hủy chất hữu cơ ô nhiễm và phản ứng sinh hydro điện hóa	Trưởng Đại học Quy Nhơn	TS. Lê Thị Thanh Liễu	750	750	0
----	--	---	-------------------------	-----------------------	-----	-----	---

53	Thiết kế, tổng hợp và đánh giá hoạt tính chống ung thư của các chất lai mới chứa pharmacophore của Zerumbone và Malloapelta B định hướng ức chế NF-κB	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích chấp nhận đơn hợp lệ có nội dung liên quan tới đề tài. - Các sản phẩm ứng dụng khác. + 01 quy trình công nghệ tổng hợp hợp chất lai chứa pharmacophore của zerumbone và Malloapelta B có hoạt tính chống ung thư mạnh nhất định hướng ức chế NF-κB. Quy trình được hội đồng chuyên môn họp thông qua và được ban hành. + 5 g sản phẩm mẫu của hợp chất có hoạt tính sinh học mạnh nhất, phục vụ cho các nghiên cứu đánh giá hoạt tính sinh học sâu hơn và định hướng phát triển thuốc chống ung thư. Sản phẩm có hồ sơ đầy đủ về tiêu chuẩn chất lượng. + 01 Báo cáo kết quả xác định cấu trúc hóa học các hợp chất tổng hợp được bằng phương pháp phổ hiện đại. + 01 Báo cáo kết quả đánh giá tác dụng chống ung thư in vitro định hướng ức chế NF-κB của các hợp chất tổng hợp được. + 01 Báo cáo phân tích mối liên hệ cấu trúc – hoạt tính sinh học (SAR) của các hợp chất nghiên cứu.	Dại học Thái Nguyên	TS. Phan Thanh Phương	750	750	0
----	---	---	---------------------	-----------------------	-----	-----	---

54	Nghiên cứu quá trình chuyển hóa điện hóa CO ₂ thành hydrocarbon trong thiết bị phản ứng dòng liên tục sử dụng xúc tác Cu ₂ O mang trên vật liệu dẫn	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: 01 Q1, 01 Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luân văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích được công bố đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác. + Tối thiểu 03 hệ điện cực trên cơ sở Cu₂O mang trên vật liệu dẫn được chế tạo bằng các phương pháp khác nhau (điện kết tủa, oxy hóa nhiệt, oxy hóa hóa học hoặc tương đương), kích thước tối thiểu 1 cm × 1 cm, có đầy đủ dữ liệu đặc trưng cấu trúc tinh thể, hình thái bề mặt, trạng thái hóa học và tính chất điện hóa; + 01 hệ phản ứng điện hóa dòng liên tục quy mô phòng thí nghiệm phục vụ đánh giá chuyển hóa CO₂; + 01 bộ dữ liệu thực nghiệm về hiệu suất Faraday, độ chọn lọc sản phẩm hydrocarbon (CH₄, C₂H₆ hoặc các sản phẩm khử CO₂ khác), mật độ dòng điện và độ ổn định vận hành của điện cực; điện cực lựa chọn đạt hiệu suất Faraday đối với sản phẩm hydrocarbon mục tiêu cao hơn điện cực Cu nền đối chứng trong cùng điều kiện khảo sát và duy trì hoạt tính ổn định trong quá trình điện phân liên tục. + 01 quy trình quy mô phòng thí nghiệm chế tạo điện cực Cu₂O trên nền vật liệu dẫn phục vụ phản ứng khử điện hóa CO₂; + 01 quy trình quy mô phòng thí nghiệm thiết lập và vận hành hệ phản ứng điện hóa dòng liên tục cho chuyển hóa CO₂; + 01 bộ dữ liệu khoa học về ảnh hưởng của cấu trúc điện cực, điện thế làm việc, mật độ dòng điện, lưu lượng CO₂ và thành phần chất điện ly đến hiệu suất chuyển hóa CO₂ và hiệu suất Faraday;	Đại học Đà Nẵng	Nguyễn Đình N	750	750	0
----	---	--	-----------------	---------------	-----	-----	---

55	Nghiên cứu chuyển hóa sinh học phụ phẩm giết mổ gà (thịt vụn, mô liên kết) bằng Streptomyces spp. nhằm thu nhận peptide hoạt tính và tạo chế phẩm ứng dụng trong bảo quản thịt gà mát	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (ghi rõ danh mục tạp chí là SCIE, xếp hạng: Q3 - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2 - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0,75 điểm; - 01 sách tham khảo được chấp nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác + Sản phẩm Dạng I (Chế phẩm): 2 lít dịch phủ sinh học oligochitosan - peptide - Sản phẩm Dạng II (Quy trình/Công nghệ): 01 Quy trình công nghệ sản xuất dịch phủ peptide sinh học.	Dại học Huế	TS Nguyễn Thị Thủy Tiên	550	550	0
----	---	---	-------------	-------------------------	-----	-----	---

56	Nghiên cứu dự báo, cảnh báo nguy cơ ngập lụt tại các đô thị miền núi phía Bắc Việt Nam trong bối cảnh biến động sử dụng đất và đô thị hóa trên cơ sở tích hợp viễn thám đa nguồn, GIS và học máy	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS(SCIE), xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3. - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 0,5 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ); - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Bản đồ phân vùng và cảnh báo nguy cơ ngập lụt đô thị miền núi; + 01 Cơ sở dữ liệu GIS phục vụ giám sát, cảnh báo ngập lụt.	Đại học Thái Nguyên	PGS.TS Kiều Quốc Lập	700	700	0
----	--	---	---------------------	----------------------	-----	-----	---

57	Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu phóng xạ và mô hình đánh giá liều phóng xạ môi trường để định hướng khai thác, sử dụng quặng đất hiếm khu vực Bắc Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (thuộc danh mục tạp chí SCIE), xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trong danh mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính đến 1,0 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác: 01 Bộ cơ sở dữ liệu về phóng xạ tự nhiên tại các mỏ đất hiếm Bắc Việt Nam.	Trường Đại học Mở - Địa chất	TS Nguyễn Văn Dũng	650	650	0
58	Nghiên cứu phát triển vật liệu cấu trúc xốp dẫn điện cho ứng dụng hấp thụ nhiễu sóng điện từ trong thiết bị điện từ tiên tiến	1. Sản phẩm khoa học: - 03 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q2 ; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0,75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 giải pháp hữu ích được công bố đơn; - Các sản phẩm ứng dụng khác: 02 mẫu cấu trúc xốp (5x5 cm, dày 2-5 mm) có khả năng che chắn nhiễu điện từ > 40 dB.	Đại học Đà Nẵng	TS Mai Thị Kiều Liên	750	750	0

59	Thiết kế và chế tạo thiết bị cảm biến bán dẫn siêu nhạy dựa trên các cấu trúc đặc thù của polyme dẫn điện nhằm phát hiện các chất ô nhiễm trong không khí ở nồng độ vết.	1. Sản phẩm khoa học: - 03 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE) trong đó 01 bài xếp hạng Q1 và 02 bài xếp hạng Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0,75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác: Quy trình hoàn chỉnh về thiết kế và chế tạo thiết bị cảm biến bán dẫn phục vụ đào tạo sinh viên ngành Khoa học Vật liệu và Vật liệu bán dẫn	Đại học Đà Nẵng	TS Trần Văn Vinh	600	600	0
60	Nghiên cứu đa dạng di truyền và đặc điểm sinh học của <i>Burkholderia</i> spp. gây bệnh hại trên một số cây trồng tại đồng bằng Sông Cửu Long	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE) xếp hạng Q3. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0,75 điểm trở lên; 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài, bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng - Các sản phẩm ứng dụng khác: +01 Trình tự gen được công bố trên các cơ sở dữ liệu ngân hàng gen quốc tế; +01 Bảng mô tả hình thái khuẩn lạc, triệu chứng bệnh và đặc điểm genomics của dòng vi khuẩn gây bệnh.	Trường Đại học Đồng Tháp	TS Huỳnh Ngọc Tâm	400	400	0

61	Nghiên cứu tích hợp dữ liệu địa vật lý trong dự báo triển vọng vàng ẩn sâu khu vực Kan Nack	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS danh mục tạp chí là SCIE, xếp hạng Q2. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính đến 0,75 điểm 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 sáng chế/giải pháp hữu ích được công bố đơn; - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Báo cáo quy trình công nghệ xử lý dữ liệu: Mô tả chi tiết các thuật toán lọc thích nghi và mô hình học máy đã áp dụng; + 01 Báo cáo đánh giá khả năng ứng dụng học máy trong phân tích dữ liệu địa vật lý khoáng sản; + 01 Mô hình địa chất - địa vật lý 3D khu vực nghiên cứu; - Sơ đồ cấu trúc - kiến tạo khu vực Kan Nack (tỷ lệ phù hợp); + 01 Sơ đồ dự báo diện triển vọng khoáng sản vàng ẩn sâu theo 03 cấp độ A, B, C dựa trên bộ tiêu chí tích hợp đã thiết lập;	Trường Đại học Mở - Địa chất	TS Phan Thị Hồng	600	600	0
----	---	---	------------------------------	------------------	-----	-----	---

62	Nghiên cứu tương tác, độc tính hỗn hợp và tích lũy sinh học của vi nhựa và nano bạc (AgNPs) đối với sinh vật phù du nước ngọt	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE) xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 1,0 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác + 01 báo cáo đánh giá rủi ro của sinh thái vi nhựa và nano bạc (AgNPs) đối với sinh vật phù du nước ngọt; + 01 báo cáo độc tính hỗn hợp và khả năng lan truyền qua chuỗi thức ăn của vi nhựa và nano bạc (AgNPs) đối với sinh vật phù du nước ngọt.	Đại học Đà Nẵng	TS Phùng Khánh Chuyên	600	600	0
----	---	--	-----------------	-----------------------	-----	-----	---

63	Nghiên cứu phát triển vật liệu nano quang xúc tác dị thể graphitic carbon nitride/hydroxide kép lớp đa kim loại có khả năng phân hủy thuốc bảo vệ thực vật đặc trưng trong môi trường nước vùng canh tác chè Thái Nguyên.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo quốc tế được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn WoS (SCIE) xếp hạng Q1. - 01 bài báo quốc tế được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn WoS (SCIE) xếp hạng Q2; - 02 bài báo trong nước đăng trên tạp chí uy tín được Hội đồng Giáo sư Nhà nước được tính đến 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Bằng sáng chế/giải pháp hữu ích được công bố đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác Vật liệu tổ hợp nano graphitic carbon nitride/ hydroxide kép lớp đa kim loại 0.2 kg, có diện tích bề mặt riêng > 25 m²/g.	Dại học Thái Nguyên	TS Nguyễn Mạnh Dũng	750	750	0
----	--	---	---------------------	---------------------	-----	-----	---

64	Đặc điểm độc lực, tính nhạy cảm với thuốc kháng nấm và biến thể gen ERG11 liên quan đến kháng azole của Candida spp. phân lập từ người bệnh tại khoa Hồi sức tích cực.	1. Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo công bố trên tạp chí thuộc danh mục SCIE/SSCI/AHCI Q1/Q2 (chấp nhận đăng); + 01 bài báo công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus/ESCI Q3/Q4 (chấp nhận đăng); + 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm đến 1 điểm; + 20–30 trình tự ITS1-2 của Candida spp.; + 20–30 trình tự gen ERG11 trên cơ sở dữ liệu GenBank và được cấp mã số truy cập. 2. Sản phẩm đào tạo: + Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ (được bảo vệ thành công)/Bác sĩ Chuyên khoa cấp 2/Bác sĩ nội trú thực hiện luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: + Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 đơn đăng ký Sáng chế/Giải pháp hữu ích được chấp nhận hợp lệ. + Quy trình xác định đột biến gen ERG11 liên quan kháng azole của Candida spp. + Bộ dữ liệu về: phân bố loài Candida spp.; đặc điểm độc lực; tính nhạy cảm thuốc kháng nấm tại khoa Hồi sức tích cực thuộc các bệnh viện tham gia nghiên cứu. + Báo cáo khoa học phục vụ giám sát tình trạng kháng thuốc kháng nấm trong bệnh viện.	Dại học Huế	PGS.TS. Ngô Thị Minh Châu	800	800	0
----	---	---	-------------	---------------------------	-----	-----	---

65	Hiệu lực cộng hưởng của tổ hợp các tác nhân sinh học trong kiểm soát bệnh héo vàng (Fusarium oxysporum f. sp. cubense) trên chuỗi giá Nam Mỹ	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q4; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,5 đến 1 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ chủng vi sinh vật đối kháng tiềm năng (định danh bằng sinh học phân tử; đánh giá khả năng đối kháng ổn định; lưu giữ phục vụ nghiên cứu và phát triển ứng dụng); - 02 tổ hợp tác nhân sinh học có hiệu quả kiểm soát Foc TR4 (có hiệu quả giảm tỷ lệ bệnh hoặc chỉ số bệnh rõ rệt trong điều kiện nhà lưới; có khả năng tương thích sinh học; có tiềm năng phát triển chế phẩm sinh học).	Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Võ Thị Ngọc Hà	670	670	0
66	Nghiên cứu ảnh hưởng của chế phẩm probiotic lên men trên nền thảo dược húng chanh, tía tô đến đáp ứng miễn dịch ở gà thịt lông màu	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các chế phẩm	Đại học Huế	TS. Bùi Thị Hiền	600	600	0

67	Nghiên cứu đa dạng sinh học của Nấm lớn thuộc các ngành Myxomycota, Ascomycota và Basidiomycota, tại khu bảo tồn thiên nhiên Bà Nà - Núi Chúa Đà Nẵng.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng: Q3; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và đăng ký sở hữu trí tuệ: - Cơ sở dữ liệu và phân bố các loài nấm lớn tại Bà Nà. - Sổ tay nhận dạng và khóa phân loại các loài nấm lớn khu vực Bà Nà - Báo cáo đề xuất giải pháp quản lý, bảo tồn và khai thác bền vững nguồn tài nguyên nấm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Bà Nà	Dại học Đà Nẵng	TS. Trần Thị Phú	600	600	0
68	Ảnh hưởng của vốn nhân lực đến việc làm xanh ở Việt Nam: Vai trò của Năng lực đổi mới sáng tạo và Chuyển dịch cơ cấu kinh tế	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE, SSCI), xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 01 điểm; - 01 sách tham khảo. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài (bảo vệ 01 chuyên đề NCS theo hướng nghiên cứu của đề tài); 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo khuyến nghị chính sách nhằm thúc đẩy phát triển việc làm xanh gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chuyển đổi mô hình tăng trưởng bền vững ở Việt Nam.	Dại học Kinh tế Quốc dân	TS Vũ Hoàng	400	400	0

69	Nghiên cứu tác động tích hợp của cơ hội công nghệ, năng lực trí tuệ nhân tạo và quản trị tri thức số đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE, SSCI), xếp hạng: Q1; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 01 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 bản đề xuất các giải pháp ứng dụng cơ hội công nghệ, năng lực trí tuệ nhân tạo và quản trị tri thức số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Việt Nam; - 01 Khung hướng dẫn ứng dụng trí tuệ nhân tạo và quản trị tri thức số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực thích ứng của doanh nghiệp Việt Nam.	Trường Đại học Mở Tp Hồ Chí Minh	TS. Phạm Minh	480	480	0
70	Hiệu suất đổi mới sáng tạo và ổn định ngân hàng Việt Nam: vai trò của năng lực số, nguồn lực tổ chức và thực hành SDG9	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 1 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài (bảo vệ 01 chuyên đề NCS theo hướng nghiên cứu của đề tài); 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 báo cáo khuyến nghị chính sách và giải pháp nâng cao hiệu suất đổi mới sáng tạo gắn với củng cố sự ổn định của các ngân hàng Việt Nam, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững SDG9.	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	PGS.TS Nguyễn Quốc Anh	320	320	0

71	Nghiên cứu ảnh hưởng của năng lực nội sinh và chính sách hỗ trợ tới đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp nhỏ và vừa, nghiên cứu điển hình tại thành phố Hà Nội	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q2; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNH tính từ 1 điểm trở lên - 01 sách tham khảo 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 khung đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp nhỏ và vừa theo ngành kinh tế tại Hà Nội. - 01 Báo cáo đề xuất các giải pháp thúc đẩy DMST của các doanh nghiệp SMEs trên địa bàn Hà Nội	Trường Đại học Ngoại thương	TS. Phạm Xuân Trường	380	380	0
72	Nghiên cứu về cơ chế chuyển đổi kinh tế tuần hoàn trong chuỗi cung ứng logistics tại Việt Nam: Vai trò của năng lực điều phối số	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục WOS (SCIE, SSCI) xếp hạng: 01 Q1, 01 Q2 . - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước thuộc danh mục được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính 01 điểm. - 01 sách tham khảo. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo tư vấn chính sách và kiến nghị giải pháp thúc đẩy chuyển đổi kinh tế tuần hoàn trong ngành logistics thông qua nâng cao năng lực điều phối số. - 01 Khung hướng dẫn đánh giá và phát triển năng lực điều phối số phục vụ chuyển đổi kinh tế tuần hoàn dành cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics tại Việt Nam.	Trường Đại học Mở Tp Hồ Chí Minh	TS. Huỳnh Lương Tâm	500	500	0

73	Nhận thức và sự ưa thích của nông dân Bắc Trung Bộ đối với ứng dụng công nghệ số trong canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 1 điểm; - 01 sách tham khảo. 2. Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 báo cáo khuyến nghị chính sách và giải pháp thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong canh tác lúa theo hướng giảm phát thải khí nhà kính và phát triển nông nghiệp bền vững tại vùng Bắc Trung Bộ.	Đại học Huế	TS. Mai Chiêm Tuyền	330	330	0
74	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong năng lực quản trị tài chính của các hợp tác xã tại các tỉnh vùng núi phía Bắc trong bối cảnh chuyển đổi số	1. Sản phẩm khoa học - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 1 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 báo cáo kiến nghị các giải pháp về ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong nâng cao năng lực quản trị tài chính cho các hợp tác xã vùng núi phía Bắc, kèm kết quả thử nghiệm tại một đơn vị và định hướng nhân rộng	Đại học Thái Nguyên	TS. Ngô Thị Hương	400	400	0

75	Vai trò của trí tuệ nhân tạo trong thúc đẩy chuyển đổi kép của doanh nghiệp sản xuất Việt Nam: Nghiên cứu thực nghiệm và hàm ý chính sách	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (ESCI), xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 1 điểm - 01 sách tham khảo 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài (bảo vệ 01 chuyên đề NCS theo hướng nghiên cứu của đề tài); 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bản đề xuất một số khuyến nghị chính sách về thúc đẩy chuyển đổi kép tại doanh nghiệp sản xuất Việt Nam thông qua ứng dụng Trí tuệ nhân tạo.	Dại học Bách khoa Hà Nội	PGS.TS Nguyễn Thị Thu Thủy	430	430	0
----	---	---	--------------------------	----------------------------	-----	-----	---

76	Mô hình bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo cấp xã, phường tại vùng Đông Nam Bộ trong giai đoạn mới	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (ESCI), xếp hạng Q3/Q4; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75- 1.0 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ) hoặc hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: không - Sản phẩm ứng dụng khác: + Khung năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, chuyên viên giáo dục lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo cấp xã. + Bộ công cụ về các tiêu chí đánh giá năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, chuyên viên giáo dục lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo cấp xã. + Mô hình bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo cấp xã + Khung Chương trình bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, chuyên viên giáo dục lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo cấp xã.	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Nguyễn Đắc Thanh	400	400	0
----	---	--	--	----------------------------	-----	-----	---

77	Nghiên cứu đánh giá tác động của ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năng lực giải quyết vấn đề của học sinh phổ thông trong dạy học Toán	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn WoS (ESCI), được xếp hạng từ Q3 trở lên. - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: không - Sản phẩm ứng dụng khác: + Mô hình sư phạm tích hợp AI hướng tới phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học. + Bộ công cụ đo lường đã chuẩn hoá, tích hợp AI có thể hỗ trợ thực thi Chương trình GDPT 2018 môn Toán. + Tài liệu hướng dẫn thiết kế nhiệm vụ và kịch bản lớp học với AI trong dạy học môn Toán. Bằng chứng khoa học để hỗ trợ hoạch định chính sách triển khai AI trong giáo dục phổ thông theo đúng định hướng của Chiến lược quốc gia về AI và Chương trình chuyển đổi số.	Trường Đại học Đồng Tháp	PGS.TS. Lê Thị Tuyết Trinh	400	400	0
----	--	--	---------------------------------	---	-----	-----	---

78	Nghiên cứu phát triển khung năng lực cho giáo viên THPT triển khai giáo dục STEM tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI)	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SSCI), xếp hạng Q2/Q3; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q1/Q2. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: không - Sản phẩm ứng dụng khác: + Báo cáo tổng kết đề tài. + Khung năng lực giáo viên THPT trong triển khai giáo dục STEM tích hợp AI + Bộ công cụ đánh giá năng lực giáo viên STEM tích hợp AI + Khuyến nghị chính sách và bộ tiêu chí tích hợp vào chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	Trường Đại học Vinh	TS. Nguyễn Công Nhật	480	480	0
----	---	--	---------------------	----------------------	-----	-----	---



79	Tích hợp các yếu tố của khoa học máy tính và trí tuệ nhân tạo vào dạy học toán ở trung học phổ thông và đào tạo giáo viên toán	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Web of Science (ESCI), xếp hạng Q2. - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus, xếp hạng Q2 hoặc Q3. - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0.75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học (Nghiên cứu sinh, học viên cao học): - Hỗ trợ đào tạo 02 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: Báo cáo phân tích tổng quan về vấn đề tích hợp một số yếu tố của khoa học máy tính vào chương trình giáo dục phổ thông môn Toán của một số nước trên thế giới.	Đại học Huế	PGS.TS. trần Kiêm Minh	450	450	0
----	--	---	-------------	---------------------------	-----	-----	---

80	Tổ chức dạy học xác suất cho giáo viên toán tương lai trong bối cảnh ứng dụng GenAI	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (SSCI), xếp hạng Q1. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 1 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ ((luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ và được bảo vệ thành công). - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: không - Sản phẩm ứng dụng khác: - 01 Bộ tài liệu hướng dẫn phát triển kiến thức công nghệ để dạy học xác suất cho giáo viên toán tương lai	Đại học Huế	TS. Nguyễn Thị Duyên	400	400	0
81	Nghiên cứu tính dễ bị tổn thương và năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của cộng đồng ven biển Đà Nẵng trong bối cảnh chuyển đổi số.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SSCI/SCIE), xếp hạng: Q2 - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q1 - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0,75 điểm - 01 Sách tham khảo được xuất bản 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 luận văn thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ. 3. Sản phẩm ứng dụng: 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 báo cáo đánh giá mức độ tổn thương và năng lực thích ứng của cộng đồng ngư dân trước các rủi ro khí hậu như bão, lũ lụt, thời tiết cực đoan và suy giảm nguồn lợi thủy sản. - 01 bản khuyến nghị chính sách nâng cao năng lực thích ứng và thúc đẩy phát triển bền vững cho cộng đồng ngư dân ven biển.	Đại học Đà Nẵng	GS.TS. Lê Văn Huy	400	400	0

82	Những khía cạnh pháp lý của việc khai thác tài nguyên ở đáy biển sâu tại biển Đông và hàm ý chính sách cho Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 01 điểm; - 01 sách chuyên khảo: bản thảo kèm giấy phép xuất bản tại thời điểm nghiệm thu. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ; 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 báo cáo đánh giá tính tương thích của pháp luật Việt Nam về quản lý đáy biển sâu với luật quốc tế (sự phù hợp của khung pháp lý hiện tại của Việt Nam về quản lý, khai thác tài nguyên ở đáy biển sâu so với luật quốc tế) và đề xuất các nhóm giải pháp để Việt Nam có thể bảo đảm sự tương thích này, đồng thời đạt những mục đích thiết yếu như: bảo vệ an ninh – chủ quyền quốc gia, bảo đảm lợi ích kinh tế, bảo vệ môi trường, tăng cường hợp tác, góp phần giữ gìn trật tự, hòa bình trong khu vực và trên thế giới.	Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh	PGS.TS. Trần Thị Thùy Dương	300	300	0
----	---	---	---	-----------------------------	-----	-----	---

83	Phát triển sinh kế nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu ở các tỉnh ven biển Thanh Hóa – Nghệ An - Hà Tĩnh trong bối cảnh chuyển đổi số	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (ESCI), xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2; - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0,75 – 1,0 điểm - 01 Sách tham khảo được xuất bản 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: (Nghiên cứu sinh, học viên cao học) Hướng dẫn 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của với nhiệm vụ. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo kết quả đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến sinh kế nông nghiệp của người dân ở các tỉnh ven biển Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh. - Bộ công cụ đánh giá mô hình sinh kế nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu. - Bản khuyến nghị đề xuất các mô hình sinh kế nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu ở các tỉnh ven biển Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh. - Bản đề xuất các giải pháp phát triển và nhân rộng mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu ở các tỉnh ven biển Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh.	Trường Đại học Vinh	PGS. TS. Nguyễn Thị Trang Thanh	400	400	0
----	--	---	---------------------	---------------------------------	-----	-----	---

84	Ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn và phát huy giá trị tranh dân gian làng Sinh gắn với phát triển du lịch	1. Sản phẩm khoa học: - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus (xếp hạng: Q3-Q4) - 02 Bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 0.75-1.0 điểm. - 01 Sách tham khảo được xuất bản 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác: Sản phẩm số hóa dữ liệu liên quan đến nghề làm tranh làng Sinh, gồm dữ liệu số hóa 2D/3D hình ảnh các loại mộc bản và tranh làng Sinh; mã QR liên kết với dữ liệu gắn tại một số điểm tham quan tranh làng Sinh. Thiết lập trang Web để xem hình ảnh các loại mộc bản, tranh làng Sinh kèm theo nội dung chi tiết.	Đại học Huế	TS. Nguyễn Văn Quảng	550	550	0
85	Nghiên cứu phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo đa phương thức trong hỗ trợ chẩn đoán và tự động hóa báo cáo y tế tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus (01 bài xếp hạng Q1, 01 bài Q2). - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Hệ thống phần mềm ứng dụng trí tuệ nhân tạo đa phương thức hỗ trợ chẩn đoán và tự động hóa báo cáo y tế, được triển khai thử nghiệm và đánh giá tại tối thiểu 01 cơ sở y tế khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. - Bộ dữ liệu y tế đa phương thức đã được chuẩn hóa phục vụ nghiên cứu, huấn luyện và đánh giá mô hình. - Bộ tài liệu hướng dẫn cài đặt, vận hành và khai thác hệ thống.	Đại học Cần Thơ	PGS.TS Nguyễn Thanh Hải	500	500	0

86	Nghiên cứu thuật toán nén mô hình dựa trên hàm phạt thừa phi lỗi và xây dựng kiến trúc YOLO tinh gọn cho hệ thống AI Camera tại biên	1. Sản phẩm khoa học - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE (01 bài xếp hạng Q1, 01 bài xếp hạng Q2). - 01 báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình YOLO phiên bản tinh gọn (lightweight) được triển khai thử nghiệm trên các nền tảng web demo để đánh giá hiệu năng thực tế. - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 sáng chế được công bố đơn.	Trưởng Đại học Đồng Tháp	TS Võ Đức Thịnh	660	660	0
87	Nghiên cứu giao thức định tuyến thông minh dựa trên AI nhằm đảm bảo QoS và an ninh mạng cho mạng không dây di động tốc độ cao định hướng 5G/6G	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE, xếp hạng Q2. - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản và có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ mã nguồn giao thức định tuyến thông minh tích hợp cơ chế tối ưu QoS và phát hiện bất thường/an ninh mạng trong môi trường mô phỏng VANET/FANET. - Bộ môi trường mô phỏng và dữ liệu đánh giá hiệu năng các thuật toán định tuyến trong mạng không dây tốc độ cao.	Trưởng Đại học Đồng Tháp	TS Lương Thái Ngọc	550	550	0

88	Nghiên cứu xây dựng mô hình song sinh số và tối ưu hóa thông minh vận hành hệ thống đường sắt đô thị trong điều kiện dữ liệu hạn chế và nhu cầu hành khách biến động tại Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE, xếp hạng Q3. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm phần mềm: mô hình song sinh số vận hành thông minh hệ thống đường sắt đô thị. - Bộ dữ liệu mô phỏng và bộ chỉ số đánh giá hiệu quả vận hành phục vụ nghiên cứu và thử nghiệm thuật toán điều độ metro.	Trường Đại học Giao thông Vận tải	PGS.TS Nguyễn Văn Long	500	500	0
89	Phát triển các phương pháp hiệu năng cao để khai thác mẫu hữu ích trên luồng dữ liệu định lượng	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE, xếp hạng Q2. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ thuật toán và chương trình thử nghiệm phục vụ khai phá mẫu hữu ích hiệu năng cao trên luồng dữ liệu định lượng.	Trường Đại học Đà Lạt	PGS.TS Dương Văn Hải	350	350	0

90	Nghiên cứu phát triển mô hình trí tuệ nhân tạo có thể giải thích (XAI) phục vụ phân loại và cảnh báo sớm rủi ro tài chính doanh nghiệp hỗ trợ quản trị và thẩm định tín dụng.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE, xếp hạng Q3. - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ dữ liệu tài chính doanh nghiệp đã được xử lý và chuẩn hóa phục vụ nghiên cứu mô hình AI/XAI về rủi ro tài chính. - Mô hình hoặc phần mềm thử nghiệm hỗ trợ phân loại và cảnh báo sớm rủi ro tài chính doanh nghiệp có khả năng giải thích kết quả dự báo.	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long	PGS.TS Phan Anh Cang	450	450	0
----	---	---	---	----------------------	-----	-----	---

91	Nghiên cứu chế tạo và đánh giá tính năng bê tông nhựa chống cháy sử dụng làm kết cấu mặt đường trong hầm đường cao tốc tại Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 sáng chế/giải pháp hữu ích được công bố đơn: về Quy trình công nghệ chế tạo và thi công bê tông nhựa chống cháy. - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về bê tông nhựa chống cháy dùng trong hầm đường bộ tại Việt Nam); + 01 Báo cáo kết quả thử nghiệm hiện trường; + 01 Tiêu chuẩn cơ sở bê tông nhựa chống cháy ứng dụng trong hầm đường cao tốc tại Việt Nam.	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	PGS.TS Nguyễn Văn Bích	900	900	0
----	---	--	--------------------------------	------------------------	-----	-----	---

92	Nghiên cứu chế tạo và thử nghiệm bê tông cốt sợi xơ dừa ứng dụng cho kết cấu công trình hạ tầng chịu tải trọng động	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (ESCI), xếp hạng Q1; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 sáng chế/giải pháp hữu ích được công bố đơn: về bê tông cốt sợi xơ dừa cho kết cấu công trình hạ tầng chịu tải trọng động - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Quy trình công nghệ xử lý chống mục xơ dừa để đảm bảo đủ tiêu chuẩn làm cốt sợi cho bê tông xi măng; + 01 Thành phần cấp phối bê tông cốt sợi xơ dừa tiên tiến có khả năng chịu tải trọng động, ứng dụng cho cầu kiện hạ tầng chịu tải trọng động; + 01 Bộ mẫu bê tông cốt sợi xơ dừa và mẫu cầu kiện bê tông cốt sợi xơ dừa chịu tải trọng động, trong đó mẫu dạng tấm được sử dụng làm mô hình đại diện để đánh giá khả năng chịu va đập và hấp thụ năng lượng; + 01 Báo cáo thực nghiệm đánh giá tính chất cơ lý, đặc tính động của vật liệu, khả năng chịu tải trọng động của cầu kiện bê tông cốt sợi xơ dừa và khuyến nghị ứng dụng cho kết cấu công trình hạ tầng chịu tải trọng động.	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	PGS.TS Hoàng Tùng	850	850	0
----	---	---	--------------------------------	-------------------	-----	-----	---

93	Nghiên cứu chế tạo cầu kiện composite gốc xi măng-nhựa có cấu trúc rỗng liên thông nhằm thoát nước/tiêu âm cho công trình hạ tầng giao thông	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), trong đó 01 bài xếp hạng Q2 và 01 bài xếp hạng Q3; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 sáng chế/giải pháp hữu ích được công bố đơn: về cầu kiện composite gốc xi măng có cấu trúc rỗng liên thông. - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Bộ số liệu đặc tính cơ lý của kết cấu vật liệu composite gốc xi măng – nhựa có cấu trúc rỗng liên thông. + 01 Bản thiết kế cấu tạo hình học kết cấu composite xi măng/bê tông – nhựa.	Trường Đại học Giao thông Vận tải	PGS.TS Nguyễn Đình Hải	730	730	0
----	---	---	--	-------------------------------	-----	-----	---

94	Nghiên cứu giải pháp phục hồi, tăng cường khả năng chịu lực của kết cấu bê tông cốt thép bằng bê tông siêu tính năng dựa trên tích hợp thực nghiệm, mô phỏng số và trí tuệ nhân tạo.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 sáng chế/giải pháp hữu ích được công bố đơn: về giải pháp tăng cường kết cấu bê tông cốt thép bằng bê tông siêu tính năng UHPC - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 chương trình hỗ trợ thiết kế: tích hợp mô hình AI nhằm tối ưu hóa cấp phối UHPC, xác định chiều dày và vị trí bố trí lớp UHPC tăng cường cho kết cấu BTCT. + 01 Bộ cơ sở dữ liệu thực nghiệm (cấp phối UHPC tối ưu, kết quả thí nghiệm kết cấu cột và dầm, mô hình AI đã huấn luyện). + 01 Dự thảo Chỉ dẫn kỹ thuật về sử dụng UHPC trong thiết kế, thi công và nghiệm thu phục hồi, tăng cường kết cấu bê tông	Trường Đại học Mở - Địa chất	PGS.TS Phạm Đức Thọ	950	950	0
----	---	--	-------------------------------------	----------------------------	-----	-----	---

95	Nghiên cứu thực nghiệm và mô phỏng sự làm việc của dầm bê tông tính năng siêu cao (UHPC) chịu lực kết hợp	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), trong đó 01 bài xếp hạng Q1 và 01 bài xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 03 mẫu dầm UHPC thực nghiệm + 01 Chỉ dẫn thiết kế dầm UHPC chịu lực kết hợp + 01 Chỉ dẫn thiết kế thí nghiệm và quy trình thực nghiệm dầm UHPC chịu tải trọng kết hợp	Trường Đại học Giao thông Vận tải	GS.TS Nguyễn Xuân Huy	700	700	0
----	---	--	-----------------------------------	-----------------------	-----	-----	---

96	Nghiên cứu đánh giá hiệu quả làm việc của vải địa kỹ thuật trong nền đường giao thông sử dụng cát biển trên đất yếu thích ứng với xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng:Q3/Q4; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 1.0 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Bộ dữ liệu thí nghiệm về tính chất cơ học, thủy lực, độ bền lâu và đặc tính tiếp xúc của vải địa kỹ thuật trong điều kiện cát biển, đất yếu và xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long. + 01 Báo cáo phân tích kết quả thí nghiệm và mô phỏng về hiệu quả làm việc của vải địa kỹ thuật trong nền đường giao thông sử dụng cát biển trên đất yếu. + 01 Mô hình dự báo hỗ trợ phân tích xu hướng suy giảm tính năng và hiệu quả làm việc của vải địa kỹ thuật trong điều kiện nghiên cứu. + 01 Đề xuất định hướng/khuyến nghị kỹ thuật về lựa chọn vải địa kỹ thuật phù hợp cho nền đường giao thông sử dụng cát biển trên đất yếu thích ứng với xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	Dại học Cần Thơ	PGS.TS Bùi Lê Anh Tuấn	650	650	0
----	---	--	-----------------	------------------------	-----	-----	---

97	Nghiên cứu thực nghiệm, mô phỏng số và thiết lập công thức đơn giản hóa tính toán khả năng chịu lực còn lại của thanh giàn bị xuống cấp trong kết cấu cầu giàn đường sắt	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q1; - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (ESCI), xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (ESCI), xếp hạng Q3; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 1 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 sáng chế/giải pháp hữu ích được công bố đơn: về tính toán khả năng chịu lực còn lại của thanh giàn bị xuống cấp trong kết cấu cầu giàn đường sắt - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Bảng sơ đồ đánh giá khả năng chịu lực theo lời giải số kết cấu thanh giàn thép bị ảnh hưởng của khiếm khuyết/xuống cấp với các mức độ khác nhau. + 01 Bảng sơ đồ đánh giá khả năng chịu lực theo lời giải đơn giản hóa cho kết cấu thanh giàn thép bị ảnh hưởng của khiếm khuyết/xuống cấp với các mức độ khác nhau.	Trường Đại học Giao thông Vận tải	PGS.TS Phạm Văn Phê	800	700	100
----	---	---	--	----------------------------	-----	-----	-----

98	Nghiên cứu ứng dụng AI trên nền tảng Bản sao số (Digital Twin) để định tuyến dòng giao thông hỗn hợp thích ứng với điều kiện ngập lụt đô thị	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q1; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 sáng chế/giải pháp hữu ích được công bố đơn: về ứng dụng AI trên nền tảng Bản sao số (Digital Twin) để định tuyến dòng giao thông hỗn hợp thích ứng với điều kiện ngập lụt đô thị. - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Bộ thiết bị IoT quan trắc mực nước: Thiết bị do tích hợp cơ cấu cơ khí Labyrinth chống xung kích thủy lực và van tự xả bùn tnh giúp chuyển hóa dòng chảy rối thành áp suất tnh để đo lường chính xác mực nước ngập tránh cảnh báo sai. + 01 Phần mềm ứng dụng AI trên nền tảng Bản sao số (Digital Twin) để định tuyến dòng giao thông hỗn hợp thích ứng với điều kiện ngập lụt đô thị. + 01 Báo cáo sơ bộ kết quả thử nghiệm ứng dụng AI trên nền tảng Bản sao số (Digital Twin) để định tuyến dòng giao thông hỗn hợp thích ứng với điều kiện ngập lụt đô thị.	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	TS Nguyễn Đức Nghiêm	800	800	0
----	---	--	---------------------------------------	-----------------------------	-----	-----	---

99	Nghiên cứu xây dựng hệ hỗ trợ ra quyết định cảnh báo sớm rủi ro trong khai thác công trình ngầm giao thông tại Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q3; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng :Q3; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; - 01 sách tham khảo/sách chuyên khảo: sách tham khảo theo hướng nghiên cứu của đề tài được chấp nhận xuất bản bởi một nhà xuất bản có chỉ số ISBN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 sáng chế/giải pháp hữu ích được công bố đơn: Về hệ hỗ trợ ra quyết định cảnh báo sớm rủi ro trong khai thác công trình ngầm giao thông tại Việt Nam - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Modul phần mềm hệ thống giám sát và cảnh báo sớm. + 01 Bộ quy trình thiết kế, lắp đặt, vận hành. + 01 Mô hình thí điểm tại 01 hầm giao thông.	Trường Đại học Mở - Địa chất	TS Nguyễn Duyên Phong	790	790	0
----	---	---	------------------------------	-----------------------	-----	-----	---

100	Nghiên cứu thiết kế tối ưu đa mục tiêu kết cấu nhà công nghiệp dựa trên độ tin cậy tích hợp trí tuệ nhân tạo nhằm giảm thiểu rủi ro của các yếu tố bất định	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q1; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Bản phân tích tổng quan về các phương pháp tối ưu hóa đa mục tiêu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thiết kế kết cấu nhà công nghiệp; + 01 Bộ chương trình phân tích kết cấu nhà công nghiệp mã nguồn mở; + 01 Bộ chương trình tối ưu đa mục tiêu tích hợp học máy mã nguồn mở; + 01 Báo cáo đánh giá hiệu quả của phương pháp đề xuất cho một số kết cấu nhà công nghiệp. + 01 Bản kiến nghị khi thiết kế đa mục tiêu các kết cấu nhà công nghiệp theo độ tin cậy. + 01 Bản thiết kế đa mục tiêu cho kết cấu nhà công nghiệp.	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	PGS.TS Đặng Xuân Hùng	700	700	0
-----	--	---	---------------------------------------	------------------------------	-----	-----	---

101	Xây dựng mô hình tính toán trên nền tảng dữ liệu lớn xác định thông số công nghệ thi công phù hợp nhằm kiểm soát nứt nhiệt cho kết cấu bê tông khối lớn trong công trình nhà máy điện hạt nhân	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Bộ dữ liệu về tương quan và ảnh hưởng của các thông số công nghệ thi công đến các chỉ số kiểm soát nứt nhiệt cho kết cấu bê tông khối lớn trong nhà máy điện hạt nhân. + 01 Mô hình dự báo (các hàm toán học hoặc huấn luyện các thuật toán học máy (AI)) để phân tích tương quan và dự báo các chỉ số kiểm soát nứt nhiệt từ dữ liệu thô các thông số công nghệ thi công. + 01 Mô hình tính toán/công cụ số cho phép xác định các thông số công nghệ thi công phù hợp cho các mục tiêu kiểm soát nứt nhiệt xác định	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	PGS.TS Vũ Chí Công	700	700	0
-----	--	---	--------------------------------	--------------------	-----	-----	---

102	Mô hình hóa và tối ưu hóa mạng thông tin khẩn cấp phi mặt đất (Non-Terrestrial Networks - NTN) với trạm gốc UAV trên không phục vụ phòng chống thiên tai tại Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), 01 bài xếp hạng Q1, 01 bài xếp hạng Q2. - 02 báo cáo khoa học được đăng trong kỷ yếu hội nghị khoa học quốc gia/quốc tế thuộc danh mục Scopus; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ tài liệu yêu cầu và kiến trúc tham chiếu mạng thông tin khẩn cấp UAV-BS-NTN. - Mô hình toán hóa và thuật toán thiết kế mạng. - Bộ mã nguồn mô phỏng hệ thống thông tin khẩn cấp NTN-UAV-BS cho vùng thiên tai. - Bộ tài liệu kịch bản mô phỏng và báo cáo khuyến nghị kỹ thuật.	Dại học Kinh tế Quốc dân	TS. Trần Hùng	730	730	0
-----	---	---	--------------------------	---------------	-----	-----	---

103	Nghiên cứu phát triển hệ thống máy công cụ CNC mini thông minh tích hợp Digital Twin và Edge AI phục vụ sản xuất phân tán trong bối cảnh Công nghiệp 4.0	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 0.5 điểm; - 01 giáo trình được xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Sáng chế được công bố đơn - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Quy trình mô hình hóa lai ghép (hybrid) các dạng mô hình số khác nhau để xây dựng Digital Twin của máy CNC mini có khả năng diễn tả được các ứng xử hình học, động lực học máy. + 01 Quy trình hợp nhất ba lớp công nghệ phần cứng máy CNC mini, Digital Twin và Edge AI này thành một hệ thống kiến trúc duy nhất. + 01 Quy trình thu thập dữ liệu: Chạy máy CNC ở các chế độ khác nhau (dao mới, dao cũ, cắt nhôm, cắt nhựa) để lấy dữ liệu mẫu. + 03 Bộ mẫu vật cắt ở các chế độ khác nhau (dao mới, dao cũ, cắt thép, cắt nhôm, cắt nhựa) để lấy dữ liệu mẫu. + 01 Quy trình huấn luyện (Training) cho AI tại biên + 01 Ứng dụng điều hành hoạt động hệ thống máy phay CNC mini thông minh trên cơ sở Digital Twin và Edge AI. + 01 Báo cáo thử nghiệm hệ thống máy + 01 Hệ thống máy phay CNC mini thông minh tích hợp Digital Twin và Edge AI;	Đại học Bách khoa Hà Nội	PGS.TS Lê Giang Nam	870	870	0
-----	---	--	--------------------------	---------------------	-----	-----	---

104	Nghiên cứu phát triển siêu bề mặt gradient pha đáp ứng đa phổ tích hợp trên kính cửa sổ truyền thông thông minh nhằm cải thiện truyền dẫn và điều hướng búp sóng 5G/6G	1. Sản phẩm khoa học: - 02 Bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE): 01 bài xếp hạng Q1, 01 bài xếp hạng Q2. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong danh mục Scopus, xếp hạng Q3 trở lên. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc Danh mục tạp chí chuyên ngành của HDGSNN được tính điểm tối đa từ 1 điểm trở lên. - 01 báo cáo khoa học được đăng trong kỳ yếu hội nghị khoa học quốc gia/quốc tế thuộc danh mục Scopus; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích được công bố đơn. - 01 nguyên mẫu cửa sổ truyền thông thông minh tích hợp TFSS đa phổ. - Báo cáo đánh giá đặc tính vô tuyến (RF): Báo cáo đo kiểm thực nghiệm các thông số tán xạ Sparameters (đặc biệt là suy hao truyền qua S21 và suy hao phản xạ S11 cùng khả năng bẻ góc lệch của búp sóng (beam-steering) tại các dải tần mục tiêu. - Báo cáo đánh giá đặc tính quang - nhiệt: Báo cáo đo lường bằng quang phổ kế để xác nhận chính xác tỷ lệ đâm xuyên của ánh sáng vùng khả kiến (VIS) đạt chuẩn (>70%), cũng như hiệu suất chặn bức xạ cực tím (UV) và phản xạ tia hồng ngoại (IR) của nguyên mẫu khi so sánh với kính Low-E nguyên bản.	Dại học Bách khoa Hà Nội	PGS.TS. Nguyễn Xuân Quyền	950	950	0
-----	--	---	--------------------------	---------------------------	-----	-----	---

105	Nghiên cứu ứng dụng của trí tuệ nhân tạo tích hợp trong lĩnh vực gia công cơ khí hàng không và đề xuất các phương pháp tích hợp	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS: SCIE, xếp hạng: Q1/Q2; - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3/Q4. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 sáng chế được công bố đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác: Ứng dụng/phần mềm có tích hợp AI giám sát và hỗ trợ ra quyết định trong gia công cơ khí hàng không, tích hợp công nghệ học sâu đa nguồn dữ liệu (hình ảnh, rung động, lực cắt, âm thanh và thông số CNC), có khả năng dự báo mòn dụng cụ, chất lượng bề mặt, phát hiện rung động bất thường và đề xuất thông số gia công tối ưu theo thời gian thực trên nền tảng Edge AI; được triển khai thử nghiệm tại phòng thí nghiệm và sẵn sàng chuyển giao cho doanh nghiệp cơ khí – hàng không.	Trường Đại học Việt - Đức	ThS. Nguyễn Đức Thịnh	750	750	0
-----	---	---	---------------------------	-----------------------	-----	-----	---

106	Nghiên cứu ứng dụng xử lý tín hiệu lai lượng tử trên chip IoT cho thiết bị giám sát sức khỏe kết cấu công trình phục vụ cảnh báo sớm hư hỏng	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn SCIE của WoS, xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q4; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 sáng chế được công bố đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác: 01 nguyên mẫu thiết bị thu nhận và xử lý dữ liệu SHM trên nền tảng chip IoT: + Mức độ sẵn sàng: Đạt TRL 5. + Kiến trúc phần cứng: Sử dụng chip IoT hiệu năng cao (MCU/SoC/FPGA), hỗ trợ tối thiểu 02 kênh đo và truyền thông không dây + Điện áp làm việc tối đa: 3.3 V + Kích thước tối đa: 300x200x300 + Khả năng kết nối: Tương thích đa cảm biến (gia tốc, siêu âm, hình ảnh,..) và hỗ trợ trích xuất dữ liệu qua các chuẩn giao tiếp công nghiệp. + Tính năng thông minh: Tích hợp bộ thuật toán xử lý tín hiệu lai lượng tử để lọc nhiễu, trích xuất đặc trưng và phát hiện bất thường ngay tại thiết bị. + Kiểm chứng: Các tham số kỹ thuật được xác nhận bởi đơn vị chuyên môn độc lập hoặc bên thứ ba. 01 chương trình máy tính giám sát và đánh giá dữ liệu SHM: + Hoạt động trên Windows; tự động nhận diện thiết bị, cấu hình thông số và thiết lập phiên đo. + Trực quan hóa tín hiệu theo thời gian thực (miền thời gian/tần số), hỗ trợ phân tích dao động với các mô hình lượng tử lai. + Tự động phát tín hiệu cảnh báo.	Trường Đại học Giao thông Vận tải	TS. Phạm Thanh Huyền	920	920	0
-----	--	---	-----------------------------------	----------------------	-----	-----	---

107	Nghiên cứu xây dựng hệ thống điều khiển tối ưu quy trình sấy lạnh dựa trên mô hình AI xác định độ ẩm thông qua sự biến đổi màu sắc và khối lượng của nông sản	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE): 01 bài xếp hạng Q2, 1 bài xếp hạng Q3; - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình trí tuệ nhân tạo xác định độ ẩm vật liệu theo thời gian thực - Thuật toán điều khiển tối ưu/thích nghi cho hệ thống sấy lạnh - Phần mềm giám sát và điều khiển hệ thống.	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	TS. Vũ Hồng Sơn	800	800	0
-----	---	---	--	-----------------	-----	-----	---

108	Nghiên cứu, đề xuất mô hình học sâu nhẹ tích hợp trên thiết bị IoT tính toán biên phục vụ phát hiện sớm và giám sát bệnh hại trên lá chè	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 0,75 điểm; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 0,5 điểm: 01 bài 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: + MODULE 1 – TeaEdge AI: Xây dựng 01 nguyên mẫu thiết bị IoT tính toán biên tích hợp camera, cảm biến môi trường và mô hình AI phát hiện bệnh lá chè, triển khai trên các nền tảng phần cứng như Jetson Nano/Orin Nano, Raspberry Pi 5 hoặc tương đương. Thiết bị hỗ trợ kết nối không dây (LoRa, Wi-Fi hoặc 4G) và được thử nghiệm vận hành thực tế liên tục tối thiểu 30 ngày tại ít nhất 01 vườn/trang trại chè. + MODULE 2 – TeaLeafNet: Xây dựng bộ dữ liệu từ 10.000–12.000 ảnh lá chè trong điều kiện đồng ruộng Việt Nam, bao phủ tối thiểu 5–6 lớp bệnh và lá khỏe, được gán nhãn theo chuẩn bounding box và segmentation mask. Phát triển tối thiểu 01 mô hình học sâu nhẹ đạt độ chính xác mAP@0.5 từ 80% trở lên, đồng thời tích hợp các kỹ thuật tối ưu hóa như cắt tỉa cấu trúc, lượng tử hóa và chưng cất tri thức để triển khai hiệu quả trên thiết bị biên. + MODULE 3 – TeaGuard Cloud: Xây dựng 01 nền tảng giám sát tập trung cho phép quản lý thiết bị từ xa, lưu trữ và trực quan hóa dữ liệu, theo dõi tình trạng bệnh hại theo thời gian thực và hỗ trợ xuất báo cáo. Hệ thống hỗ trợ triển khai trên nền tảng điện toán đám mây hoặc tại đơn vị sử dụng, bảo đảm khả năng kết nối và đồng bộ dữ liệu với các thiết bị TeaEdge AI trong môi trường thực tế.	Đại học Thái Nguyên	TS. Lê Hùng Linh	800	800	0
-----	---	--	---------------------	------------------	-----	-----	---

109	Nghiên cứu, phát triển bộ biến đổi công suất hai tầng cho hệ thống V2L trên xe điện sử dụng chuẩn pin 400V/800V	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WoS (ESCI), xếp hạng: Q2; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 0.75 điểm Sản phẩm đào tạo sau đại học: 3. Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Sáng chế công nghệ đề xuất của bộ biến đổi công suất hai tầng cho hệ thống V2L trên xe điện sử dụng chuẩn pin 400V/800V (được công bố đơn). - Các sản phẩm ứng dụng khác: Bộ biến đổi công suất hai tầng cho hệ thống V2L trên xe điện sử dụng chuẩn pin 400V/800V, có các thông số như sau: + Điện áp xoay định mức: 110/220 V; + Điện áp một chiều định mức: 400 V / 800 V; + Công suất định mức: 2.4 kW; + Tần số cơ bản: 50 Hz/60 Hz; + Công nghệ van bán dẫn SiC MOSFET; + Điều khiển số Digital Signal Processing (DSP)	Đại học Bách khoa Hà Nội	PGS.TS. Vũ Hoàng Phương	800	800	0
-----	---	---	--------------------------	-------------------------	-----	-----	---

110	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo modul điều khiển sạc nhanh tối ưu cho hệ thống lưu trữ năng lượng dùng pin Lithium Ion với kiến trúc DC-DC by pass	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q2. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích được công bố đơn. - Sản phẩm ứng dụng: Modul điều khiển sạc nhanh tối ưu đa mục tiêu ở cấp modul cell dựa trên điều chỉnh linh hoạt dòng by pass, điện áp 24V; dòng tối đa 20A; SoH từ 0.8 -1; Tốc độ sạc nhanh nhất 3C	Đại học Thái Nguyên	PGS.TS. Nguyễn Văn Chí	740	740	0
-----	--	---	---------------------	------------------------	-----	-----	---

111	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo xây dựng cơ vấn AI về tài chính cho nhà đầu tư trên thị trường tài chính Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q4; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc Danh mục tạp chí chuyên ngành của HĐGSNN được tính điểm tối đa từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Hệ thống cơ vấn AI về tài chính cho nhà đầu tư cá nhân trên thị trường tài chính Việt Nam được phát triển trên nền tảng web, hỗ trợ tương tác bằng tiếng Việt, tích hợp công nghệ AI tạo sinh và kiến trúc RAG (Retrieval-Augmented Generation). Hệ thống có khả năng tra cứu và khai thác kho tri thức tài chính, cung cấp thông tin, giải thích khái niệm, hướng dẫn nhận diện rủi ro và gian lận tài chính, đồng thời đưa ra các khuyến nghị giáo dục tài chính có trích dẫn nguồn tham khảo và cơ chế kiểm soát nội dung. - Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng và hiệu quả của cơ vấn AI tài chính, bao gồm các chỉ số về độ chính xác của thông tin, mức độ bám sát nguồn dữ liệu, tỷ lệ phát sinh nội dung sai lệch (hallucination), mức độ hài lòng của người dùng và tác động đến năng lực hiểu biết tài chính của nhà đầu tư. - Bộ quy trình quản trị rủi ro và vận hành hệ thống cơ vấn AI, bao gồm các quy định về quản lý dữ liệu, kiểm soát nội dung, giám sát chất lượng phản hồi, cập nhật tri thức, bảo mật thông tin và xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình khai thác hệ thống. - Báo cáo đánh giá thử nghiệm và khuyến nghị triển khai, tổng hợp kết quả đo lường tác động của hệ thống đối với việc nâng cao hiểu biết tài chính của người dùng.	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	PGS.TS. Ngô Minh Vũ	340	340	0
-----	--	--	---	---------------------------	-----	-----	---

112	Mô hình thu nhỏ hệ thống động lực ô tô khách đường dài sử dụng động cơ dual fuel hydrogen và hệ thống phụ trợ hybrid điều khiển bằng trí tuệ nhân tạo	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q1; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 sáng chế được công bố đơn; - Các sản phẩm ứng dụng khác: 01 prototype thu nhỏ của hệ thống động lực xe khách hydrogen với hệ thống phụ trợ hybrid.	Đại học Đà Nẵng	GS.TSKH Bùi Văn Ga	890	890	0
-----	---	---	-----------------	-----------------------	-----	-----	---

113	Nghiên cứu chế tạo bê tông chịu lửa ít xi măng sử dụng silicon carbide (SiC) và barium carbonate (BaCO ₃)	'- Bổ sung mục tiêu nghiên cứu cụ thể. 1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 00; - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 viên mỏ đốt có đường kính lớn nhất $d_{max}=290\text{mm}$, chiều dài $l=300\text{mm}$; + 01 viên cổng tháo nhôm có đường kính lớn nhất $d_{max}=215\text{mm}$, chiều dài $l=230\text{mm}$; + 01 máng rót nhôm có chiều dài $l=655\text{mm}$, chiều rộng $b=340\text{mm}$.	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	PGS.TS Hoàng Vĩnh Long	500	500	0
-----	---	---	--------------------------------	------------------------	-----	-----	---

114	Nghiên cứu sự phân mảnh do va chạm của các kết tụ UO₂-PuO₂ trong quá trình chế tạo nhiên liệu MOX cho lò phản ứng hạt nhân dùng phương pháp phân tử rời rạc.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q1 và Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (Luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ, được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 00 - Các sản phẩm ứng dụng khác: - Quy trình hướng dẫn sử dụng phương pháp phân tử rời rạc để mô phỏng kết tụ của hạt dạng hexapod, hạt dạng tấm ngũ giác, hoawch hỗn hợp hexapod-tấm; + Báo cáo đánh giá khả năng ứng dụng phương pháp phân tử rời rạc trong mô phỏng quá trình sản xuất thanh nhiên liệu MOX cho lò phản ứng hạt nhân bằng phương pháp ướt và khô.	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	TS. Vũ Đức Chung	550	550	0
-----	---	---	---------------------------------------	-------------------------	-----	-----	---

115	Nghiên cứu điều khiển robot khung xương ngoài chỉ trên hỗ trợ tập luyện phục hồi chức năng vận động ứng dụng phanh lưu chất từ biến và thuật toán học sâu	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3; 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (Luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ, được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích được công bố đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác: + Phanh lưu chất từ biến hỗ trợ phục hồi chức năng chỉ trên: Momen tối đa: 3Nm; Momen ở trạng thái không kích hoạt: 0.08 Nm; Khối lượng lớn nhất: 1 kg + Thuật toán điều khiển cho robot dạng khung xương ngoài chỉ trên: Sai số dự đoán ý định hướng chuyển động 15%; Sai số điều khiển 8% (bao gồm vị trí, lực, tốc độ); An toàn khi mất điện hoặc nhiễu	Dại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	PGS.TS Lê Thanh Danh	400	400	0
-----	---	--	---	-------------------------	-----	-----	---

116	Nghiên cứu phát triển hệ thống điều khiển nhiệt độ khuôn phun ép nhựa thông minh dựa trên phân tích ảnh phân bố nhiệt lòng khuôn	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q1; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 02 sáng chế được công bố đơn; - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Bộ khuôn phun ép nhựa có tích hợp hệ thống gia nhiệt/làm nguội cục bộ và hỗ trợ thu nhận ảnh phân bố nhiệt lòng khuôn; 01 Hệ thống thu nhận ảnh phân bố nhiệt lòng khuôn; 01 Cơ sở dữ liệu ảnh phân bố nhiệt lòng khuôn phun ép nhựa; + 01 Mô hình trí tuệ nhân tạo phân tích và dự báo trạng thái nhiệt lòng khuôn; + 01 Chương trình/phần mềm xử lý ảnh nhiệt và hiển thị kết quả phân tích trạng thái nhiệt lòng khuôn; 01 Bộ mẫu sản phẩm phun ép nhựa phục vụ đánh giá ảnh hưởng của phân bố nhiệt lòng khuôn; 01 Bộ quy trình thu nhận, xử lý ảnh nhiệt và đánh giá trạng thái nhiệt lòng khuôn phun ép nhựa; + 01 Tập bản vẽ thiết kế bộ khuôn phun ép nhựa và mô hình thử nghiệm.	Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Trần Minh Thế Uyên	900	900	0
-----	--	--	---	------------------------	-----	-----	---

117	Nghiên cứu phát triển hệ thống đo cơ diện từ thông minh tích hợp trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chẩn đoán định lượng tổn thương dây chằng chéo trước (ACL) phù hợp với thể trạng người Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 1,0 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích được công bố đơn; - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 nguyên mẫu thiết bị đo cơ diện từ đánh giá định lượng độ lỏng ACL, bao gồm: hệ thống cơ khí đạt độ cứng vững lâm sàng, module cảm biến tích hợp, ghế bệnh nhân chuyên dụng, phần mềm Knee Check tích hợp AI. Chỉ tiêu kỹ thuật: sai số chuyển vị $< \pm 1$ mm, sai số góc xoay $< \pm 3^\circ$, độ tuyến tính cảm biến $R^2 > 0.99$, khả năng phân loại ACL bình thường/tổn thương $\geq 85\%$ trên tập kiểm tra. + 01 bộ dữ liệu sinh cơ học ACL sơ bộ cho người Việt Nam (Vietnamese ACL Normative Dataset – VAN- ACL): ≥ 100 đối tượng (nhóm bình thường ≥ 50 người; nhóm tổn thương bán phần/hoàn toàn ≥ 30 người; nhóm sau phẫu thuật ≥ 20 người), theo giao thức đo chuẩn hóa, đảm bảo tiêu chí đại diện về tuổi (18–55) và mức độ tổn thương xác nhận bằng MRI hoặc nội soi; kèm báo cáo phân tích thống kê. + 01 module phần mềm AI phân loại tổn thương ACL tích hợp trong phần mềm Knee Check, đạt độ chính xác phân loại $\geq 85\%$ trên tập kiểm tra nội bộ.	Đại học Bách khoa Hà Nội	TS. Nguyễn Anh Dũng	800	800	0
-----	---	---	--------------------------	---------------------	-----	-----	---

118	Nghiên cứu phát triển hệ thống giám sát thông minh tích hợp các công nghệ 4.0 nhằm cảnh báo sớm bất thường trong quá trình phay CNC	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 00 - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 hệ thống thử nghiệm IIoT giám sát rung động thông minh cho máy phay CNC. + 01 mô-đun AI nhận diện và cảnh báo sớm trạng thái quá trình phay CNC, có khả năng phân loại tối thiểu ba trạng thái: ổn định, cận mất ổn định và mất ổn định (chatter). + 01 quy trình kỹ thuật về lắp đặt cảm biến rung động, thu nhận và gán nhãn dữ liệu, huấn luyện/tinh chỉnh mô hình AI, triển khai mô hình trên thiết bị biên, vận hành hệ thống và đánh giá độ tin cậy cảnh báo.	Đại học Thái Nguyên	PGS.TS Vũ Quốc Việt	650	650	0
-----	--	--	---------------------	---------------------	-----	-----	---

119	Nghiên cứu tăng cường trao đổi nhiệt dùng dòng chảy tuần hoàn ứng dụng trong làm mát Chip / linh kiện điện tử	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q1; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (Luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ, được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích được công bố đơn; - Các sản phẩm ứng dụng khác: 00.	Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Trần Thanh Tình	430	430	0
-----	---	---	---	---------------------	-----	-----	---

120	Nghiên cứu thiết kế và điều khiển cơ cấu hỗ trợ phục hồi thân trên từ vai đến cánh tay dưới với hệ khớp thay đổi độ cứng mới theo nguyên lý hệ dầm có tiết diện thay đổi có ứng dụng vật liệu thông minh trong kiểm soát biến dạng.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q1 và Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 00 - Các sản phẩm ứng dụng khác: Khung phục hồi thân trên – tay; cảm biến EMG; hộp điều khiển.	Trường Đại học Việt - Đức	PGS.TS Đỗ Xuân Phú	650	650	0
-----	--	--	---------------------------	--------------------	-----	-----	---

121	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo bộ hoạt hóa khí nạp bằng plasma không nhiệt nhằm nâng cao hiệu quả đốt cháy, giảm phát thải và tiết kiệm năng lượng cho động cơ xăng	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 sáng chế được công bố đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác: Bộ hoạt hóa khí nạp bằng plasma không nhiệt tích hợp trên đường nạp động cơ xăng 100–150 cc. Hệ plasma sử dụng nguồn vào 12V DC, điện áp đầu ra khoảng 6–8 kV AC, tần số hoạt động 10–20 kHz và công suất plasma khoảng 10–15 W.	Đại học Bách khoa Hà Nội	PGS.TS Nguyễn Thế Lương	750	750	0
122	Nghiên cứu tổng hợp xanh vật liệu Cu/Cu ₂ O lai Gr/g-C ₃ N ₄ và ứng dụng trong sơn xây dựng xanh đa chức năng	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (Luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ, được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích được công bố đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác: + Các mẫu vật liệu nano Cu/Cu₂O và hệ lai (nói rõ chỉ tiêu kỹ thuật); + Mẫu sơn xây dựng xanh tích hợp vật liệu nano (nói rõ chủng loại, quy cách).	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	PGS.TS Lê Mạnh Cường	700	700	0

123	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ bôi trơn tối thiểu bằng dầu trộn hạt nano trong môi trường khí lạnh gia công siêu hợp kim gốc Niken thân thiện môi trường.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 00 - Các sản phẩm ứng dụng khác: Phương pháp và các chỉ dẫn công nghệ MQL sử dụng dịch nano trong môi trường khí lạnh cho quá trình gia công.	Dại học Thái Nguyên	PGS.TS Ngô Minh Tuấn	570	570	0
-----	--	---	---------------------	----------------------	-----	-----	---

124	Nghiên cứu ứng dụng học máy trong điều khiển thông số phun ép nhựa nhằm chế tạo cơ nhân tạo phục vụ việc tạo chuyển động và lực trong các cơ cấu Robot	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q1; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 1,0 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 sáng chế được công bố đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 bộ khuôn phun ép nhựa chế tạo ống cơ nhân tạo; 01 bộ mẫu cơ nhân tạo polymer; + 01 mô hình thử nghiệm đặc tính cơ nhân tạo; 01 mô hình ứng dụng cơ nhân tạo trong điều khiển khớp xoay; + 01 quy trình điều khiển thông số phun ép nhựa có ứng dụng học máy; + 01 chương trình/phần mềm hỗ trợ dự đoán đặc tính cơ nhân tạo; 01 bộ dữ liệu thực nghiệm; 01 tập bản vẽ kỹ thuật.	Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	PGS.TS Phạm Sơn Minh	870	870	0
-----	--	---	---	----------------------	-----	-----	---

125	Nghiên cứu ứng dụng học máy và xử lý ảnh trong đánh giá chất lượng liên kết hàn phục vụ kiểm tra không phá hủy trong sản xuất cơ khí	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q1; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 1,0 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 02 sáng chế được công bố đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Phần mềm đánh giá chất lượng liên kết hàn bằng học máy và xử lý ảnh; + 01 Bộ cơ sở dữ liệu ảnh liên kết hàn đã gán nhãn; + 01 Mô hình thiết bị thu nhận ảnh và kiểm tra chất lượng mối hàn; + 01 Bộ mẫu liên kết hàn phục vụ kiểm tra, huấn luyện AI và đào tạo; + 01 Quy trình thu nhận, xử lý ảnh và đánh giá chất lượng liên kết hàn; + 01 Bộ tài liệu hướng dẫn ứng dụng hệ thống trong nghiên cứu, đào tạo và sản xuất cơ khí.	Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	PGS.TS Lê Minh Tài	900	900	0
-----	--	--	---	--------------------	-----	-----	---

126	Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công nghệ tạo hình đa điểm (ISF) nhằm tối ưu chất lượng sản phẩm dạng tấm	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 1,0 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích được công bố đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 hệ thống tạo hình đa điểm một tác động bao gồm: 01 thiết bị tạo lực tạo hình dự kiến trong khoảng 500 KN đến 1500 KN, ít nhất 03 bộ dụng cụ chày và cối (dường), đồ gá dùng trong quá trình tạo hình sản phẩm.	Đại học Bách khoa Hà Nội	PGS.TS Nguyễn Thị Thu	740	740	0
127	Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dự báo và nâng cao độ bền sản phẩm in 3D kim loại phục vụ sản xuất thông minh	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q1; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 1,0 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 02 sáng chế được công bố đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Bộ mẫu sản phẩm in 3D kim loại phục vụ đánh giá độ bền; + 01 Quy trình đánh giá độ bền sản phẩm in 3D kim loại; + 01 Bộ dữ liệu số về thông số công nghệ, cơ tính và độ bền sản phẩm in 3D kim loại; + 01 Mô hình trí tuệ nhân tạo dự báo độ bền sản phẩm in 3D kim loại.	Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Vũ Quang Huy	900	900	0

128	Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo và mô phỏng số trong dự đoán phân bố nhiệt độ bề mặt lòng khuôn phun ép nhựa sử dụng hệ thống kênh làm mát 3D phục vụ sản xuất thông minh	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q1 và Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 02 sáng chế được công bố đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Bộ khuôn phun ép nhựa có tích hợp hệ thống kênh làm mát 3D; + 01 Bộ dữ liệu thực nghiệm và mô phỏng về phân bố nhiệt độ bề mặt lòng khuôn; + 01 Mô hình trí tuệ nhân tạo dự đoán phân bố nhiệt độ bề mặt lòng khuôn; + 01 Chương trình hỗ trợ dự đoán và đánh giá phân bố nhiệt độ lòng khuôn; + 01 Quy trình thiết kế, mô phỏng, thực nghiệm và dự đoán nhiệt độ lòng khuôn bằng AI.	Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Nguyễn Trần Phú	900	900	0
-----	--	---	---	---------------------	-----	-----	---

129	Nghiên cứu, thiết kế Robot sạc điện tự động cho xe điện (Autonomous Charging Robot) tích hợp thị giác máy và trí tuệ nhân tạo	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3/Q4; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (Luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ, được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích được công bố đơn - Các sản phẩm ứng dụng khác: 01 robot sạc điện tự động (prototype) có khả năng: tự hành trong khu vực bãi xe, nhận dạng cổng sạc bằng camera/AI, thao tác cắm-rút tự động bằng tay máy, kết nối IoT giám sát.	Dại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Đặng Trí Dũng	550	550	0
130	Nghiên cứu, thiết kế thiết bị hấp thụ và tiêu tán năng lượng dao động cho kết cấu công trình xây dựng khi tiếp nhận xung lực của động đất	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q3; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 02 sáng chế được công bố đơn - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 mô hình hấp thụ và tiêu tán năng lượng kiểu thanh giằng quy mô phòng thí nghiệm; + 01 báo cáo ứng dụng phân tích công nghệ hấp thụ và tiêu tán năng lượng để mở rộng vùng làm việc hiệu quả của thiết bị phục vụ giảm đo động của kết cấu công trình xây dựng khi chịu động đất.	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	ThS. Tống Đức Năng	600	600	0

131	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo robot cá thông minh sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ nghiên cứu sinh học và môi trường dưới nước	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3/Q4; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (Luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ, được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích được công bố đơn - Các sản phẩm ứng dụng khác: + Robot cá thông minh có các thông số như sau: Bơi tự động với tốc độ 0,3–0,5 m/s; hoạt động ở độ sâu 1–5 m trong 2 giờ liên tục; + Phần mềm điều khiển và giám sát: Nhận dạng vật thể dưới nước với độ chính xác $\geq 90\%$; thu thập dữ liệu. + Bộ dữ liệu hình ảnh và môi trường dưới nước: ≥ 5.000 mẫu ảnh phục vụ nghiên cứu sinh học.	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Trịnh Đức Cường	600	600	0
-----	---	--	---------------------------------------	---------------------	-----	-----	---

132	Chế tạo điện cực bán dẫn 3D hiệu suất cao cho hệ quang điện hóa phân hủy các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: Q1; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; - 01 sách tham khảo. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 đơn đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ hoặc giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn hợp lệ liên quan đến chế tạo điện cực bán dẫn 3D trên nền vật liệu dẫn điện xốp và ứng dụng trong xử lý các chất ô nhiễm khó phân hủy. - Các sản phẩm ứng dụng khác. + 10 mẫu điện cực bán dẫn 3D hiệu suất cao trên nền Ni foam, Ti foam hoặc carbon felt, kích thước tối thiểu 50 × 50 mm, vận hành ổn định liên tục tối thiểu 100 giờ với mức suy giảm hiệu suất dưới 10%, được Hội đồng khoa học nghiệm thu. + 01 quy trình công nghệ chế tạo điện cực bán dẫn 3D hiệu suất cao trên nền vật liệu dẫn điện xốp (Ni foam, Ti foam hoặc carbon felt) cho hệ quang điện hóa (PEC), được Hội đồng khoa học thông qua. + 01 quy trình vận hành hệ quang điện hóa (PEC) sử dụng điện cực bán dẫn 3D để xử lý các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy trong nước ở quy mô phòng thí nghiệm; đạt hiệu suất loại bỏ chất ô nhiễm $\geq 80\%$ và hiệu suất khoáng hóa (TOC) $\geq 40\%$ trong điều kiện vận hành tối ưu.	Đại học Đà Nẵng	PGS.TS Nguyễn Tiên Hoàng	850	850	0
-----	--	---	-----------------	--------------------------	-----	-----	---

133	Nghiên cứu phát triển màng tổ hợp chức năng trên nền polymer sinh học định hướng ứng dụng trong lĩnh vực môi trường	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: 01 Q1, 01 Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 đơn đăng ký sáng chế được công bố đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác. + 01 màng tổ hợp chức năng Chitosan/PVA/Ag/ZnO, 01 màng tổ hợp chức năng Alginate/CMC/ZnO/tinh dầu hương nhu tím, 01 màng tổ hợp chức năng Cellulose/PVA/dầu trẩu và BC/AgNPs . + 01 Quy trình Chế tạo màng vật liệu tổ hợp alginate/CMC/ZnO/Tinh dầu/Cao chiết. + 01 Quy trình Chế tạo màng tổ hợp cellulose/PVA/dầu trẩu	Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh	PGS. TS. Nguyễn Thị Thanh Thúy	750	750	0
-----	---	---	---	--------------------------------	-----	-----	---



134	Nghiên cứu sàng lọc, phân lập và đánh giá hoạt tính ức chế xanthine oxidase và hạ acid uric của các hợp chất từ một số cây thuốc được sử dụng bởi người Ê Đê, định hướng phát triển sản phẩm hỗ trợ điều trị gout	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 bằng sáng chế được chấp nhận đơn hợp lệ (liên quan đến quy trình chiết xuất, phân lập hoạt chất hoặc công thức bào chế viên nang hỗ trợ kháng gout từ dược liệu Đắk Lắk). - Các sản phẩm ứng dụng khác. + 01 quy trình chiết xuất và tối ưu hóa thu nhận cao chiết giàu hoạt chất kháng xanthine oxidase từ cây thuốc bản địa; + 01 quy trình phân lập và xác định cấu trúc hợp chất tự nhiên có hoạt tính kháng gout; + 01 công thức và quy trình bào chế viên nang hỗ trợ kháng gout từ cao chiết dược liệu; + 01 bộ tiêu chuẩn cơ sở cho chế phẩm viên nang (bao gồm các chỉ tiêu chất lượng và kiểm soát được đánh giá bởi cơ quan kiểm nghiệm có thẩm quyền); + 500 viên nang có tác dụng hạ uric máu (Được đánh giá đạt tiêu chuẩn của một đơn vị đúng chức năng, thẩm quyền) phục vụ cho hội thảo khoa học và nghiệm thu đề tài.	Trường Đại học Tây Nguyên	TS. Phan Tử Quý	950	950	0
-----	---	---	---------------------------	-----------------	-----	-----	---

135	Phát triển vật liệu tổ hợp cấu trúc dị thể 3D trên cơ sở Fe_2O_3 kết hợp các vật liệu bán dẫn chứa Ag cho ứng dụng xúc tác quang hóa và cảm biến điện hóa.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: Q1; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: Yêu cầu tương minh về sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ, ghi rõ thông tin một trong các nội dung sau: sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh; Quyền liên quan đến giống cây trồng. - Các sản phẩm ứng dụng khác. + 03 mẫu vật liệu tổ hợp dị thể 3D $\text{Fe}_2\text{O}_3/\text{Ag}_2\text{MoO}_4$, $\text{Fe}_2\text{O}_3/\text{Ag}_2\text{MoO}_4/\text{AgBr}$ và $\text{Fe}_2\text{O}_3/\text{Ag}/\text{Ag}_2\text{MoO}_4$; khối lượng mỗi mẫu ≥ 100 g; cấu trúc dị thể 3D; kích thước hạt khoảng 300–600 nm; diện tích bề mặt riêng (BET) ≥ 30 m²/g + 01 Quy trình tổng hợp vật liệu dị thể 3D Fe_2O_3 kết hợp vật liệu bán dẫn chứa Ag kèm đầy đủ các đặc trưng vật liệu; + 01 Quy trình chế tạo điện cực biến tính trên cơ sở vật liệu dị thể Fe_2O_3 chứa Ag (RSD $\leq 5\%$, duy trì $\geq 90\%$ tín hiệu ban đầu sau 10 ngày bảo quản), kết quả phân tích điện hoá chất ô nhiễm hữu cơ có đối chứng với HPLC; + 01 Quy trình đánh giá hoạt tính xúc tác quang hóa của vật liệu dị thể Fe_2O_3 chứa Ag (hiệu suất phân hủy chất hữu cơ $\geq 90\%$ trong 120 phút chiếu sáng, duy trì $\geq 85\%$ hoạt tính sau 05 chu kỳ tái sử dụng, làm rõ cơ chế chuyển điện tích theo mô hình Z-scheme/S-scheme).	Đại học Huế	TS. Hồ Văn Minh Hải	750	750	0
-----	--	--	-------------	---------------------	-----	-----	---

136	Nghiên cứu phát triển nanocomposite chức năng trên cơ sở aerogel silica từ vỏ trấu ứng dụng trong phân tích các chất bảo quản vaccine	1. Sản phẩm khoa học: - 03 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: 02 Q1, 01 Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được IHDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn hợp lệ liên quan đến vật liệu nanocomposite chức năng hoặc cảm biến điện hóa phân tích các chất bảo quản trong vaccine, dược phẩm. - Các sản phẩm ứng dụng khác. + 100 g vật liệu aerogel silica từ vỏ trấu có diện tích bề mặt riêng $\geq 500 \text{ m}^2/\text{g}$, thể tích mao quản $\geq 0,8 \text{ cm}^3/\text{g}$; 10 điện cực mạch in biến tính bằng vật liệu nanocomposite aerogel silica có khả năng phát hiện các chất bảo quản trong vaccine. + 01 quy trình tổng hợp vật liệu nanocomposite chức năng trên cơ sở aerogel silica từ vỏ trấu kết hợp polymer chức năng và nano kim loại/oxit kim loại; + 01 quy trình chế tạo điện cực cảm biến điện hóa sử dụng vật liệu nanocomposite aerogel silica; + 01 quy trình phân tích định lượng các chất bảo quản trong vaccine bằng cảm biến điện hóa, đạt giới hạn phát hiện (LOD) $\leq 0,2 \text{ } \mu\text{mol/L}$, độ lặp lại (RSD) $\leq 5\%$, hệ số tương quan tuyến tính $R^2 \geq 0,99$; có đối chứng với phương pháp HPLC hoặc phương pháp phân tích chuẩn tương đương; + 01 bộ số liệu về đặc trưng cấu trúc, hình thái, tính chất điện hóa của vật liệu và kết quả đánh giá hiệu năng cảm biến trên mẫu thực tế	Đại học Bách khoa Hà Nội	PGS. TS Vũ Anh Tuấn	900	900	0
-----	---	---	--------------------------	---------------------	-----	-----	---

137	Nghiên cứu quy trình tích hợp khai thác khoáng chất từ nước ót sản xuất muối hướng tới đa dạng hóa sản phẩm từ hóa chất chuyên dụng đến phân bón thông minh.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: 01 Q1, 01 Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luân văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn hợp lệ liên quan đến nội dung đề tài. - Các sản phẩm ứng dụng khác. + 01 bộ mẫu sản phẩm muối kép $\text{MgSO}_4 \cdot (\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$, khối lượng tối thiểu 500 g, độ tinh khiết $\geq 90\%$; + 01 bộ mẫu tinh thể KDP (KH_2PO_4), khối lượng tối thiểu 500 g, độ tinh khiết $\geq 95\%$; + 01 bộ mẫu sản phẩm Struvite ($\text{MgNH}_4\text{PO}_4 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$), khối lượng tối thiểu 500 g, hàm lượng dinh dưỡng đáp ứng yêu cầu đối với vật liệu phân bón khoáng; + 01 bộ mẫu vật liệu Sepiolite, khối lượng tối thiểu 500 g, có dữ liệu đặc trưng cấu trúc và tính chất vật liệu; + 01 bộ mẫu phân bón nhà chặm sử dụng giá thể lục bình, khối lượng tối thiểu 1.000 g; có kết quả đánh giá khả năng nhà chặm dinh dưỡng trong điều kiện phòng thí nghiệm. + 01 quy trình quy mô phòng thí nghiệm tách và thu hồi hợp chất magie từ nước ót sản xuất muối quy mô phòng thí nghiệm; + 01 quy trình quy mô phòng thí nghiệm tách, tinh chế và kết tinh KDP và/hoặc NaDP từ nước ót; + 01 quy trình quy mô phòng thí nghiệm chế tạo phân bón nhà chặm trên cơ sở nguồn khoáng thu hồi từ nước ót kết hợp giá thể sinh học; + 01 báo cáo cân bằng vật chất, đánh giá hiệu quả kinh tế - kỹ thuật và tiềm năng ứng dụng của quy trình công nghệ tích hợp khai thác nước ót	Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	PGS. TS Lê Minh Tâm	800	800	0
-----	--	--	---	---------------------	-----	-----	---

138	Nghiên cứu thiết kế, sàng lọc và tổng hợp định hướng chất xúc tác cụm đa nguyên tử kim loại trên nền graphene pha tạp nitơ cho các phản ứng điện hóa.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: Q1; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn hợp lệ liên quan đến nội dung đề tài. - Các sản phẩm ứng dụng khác. + Tối thiểu 01 hệ vật liệu xúc tác cụm đa nguyên tử kim loại trên nền graphene pha tạp nitơ được tổng hợp và kiểm chứng thực nghiệm theo định hướng từ kết quả mô phỏng, quy mô phòng thí nghiệm (tối thiểu 5 g), có đầy đủ dữ liệu đặc trưng cấu trúc, hình thái, thành phần nguyên tố và trạng thái hóa học; + 01 bộ cơ sở dữ liệu tính toán về các hệ xúc tác cụm đa nguyên tử kim loại trên graphene pha tạp nitơ, bao gồm mô hình cấu trúc, năng lượng liên kết, năng lượng hình thành, đặc trưng điện tử, năng lượng hấp phụ các trung gian phản ứng, năng lượng tự do phản ứng và đánh giá xu hướng cạnh tranh với phản ứng tạo hydro (HER); + 01 bộ dữ liệu thực nghiệm đánh giá bước đầu hoạt tính và độ ổn định điện hóa của vật liệu xúc tác được lựa chọn. + 01 quy trình sàng lọc lý thuyết bằng phương pháp phiếm hàm mật độ (DFT) kết hợp phân tích dữ liệu để lựa chọn các hệ xúc tác cụm đa nguyên tử kim loại có tiềm năng cho các phản ứng điện hóa khử; + 01 quy trình quy mô phòng thí nghiệm tổng hợp vật liệu xúc tác cụm đa nguyên tử kim loại trên nền graphene pha tạp nitơ theo định hướng từ kết quả mô phỏng; + 01 bộ dữ liệu khoa học làm rõ mối quan hệ giữa cấu trúc phối trí, đặc trưng điện tử, độ bền nhiệt động học, độ bền động học và hoạt tính xúc tác điện hóa của các hệ vật liệu nghiên cứu; + 01 bộ descriptor hoặc bộ tiêu chí thiết kế phục vụ dự đoán và lựa chọn các hệ xúc tác đa nguyên tử kim loại tiềm năng cho các phản ứng điện hóa khử.	Dại học Đà Nẵng	S. Bùi Quốc V	800	800	0
-----	---	--	-----------------	---------------	-----	-----	---

139	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu tiên tiến MAF-6 và ứng dụng làm chất xúc tác để tổng hợp benzylidenemalonitrile	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: Q2; - 03 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 1 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn hợp lệ có nội dung liên quan tới đề tài. - Các sản phẩm ứng dụng khác. + 20 g vật liệu tiên tiến MAF-6 từ $ZnCl_2$ hoặc $ZnSO_4 \cdot 7H_2O$ có độ tinh thể $\geq 95\%$, bề mặt riêng $\geq 1.000\text{ m}^2/\text{g}$, kích thước $\leq 500\text{ nm}$, chất xúc tác tốt cho phản ứng tổng hợp benzylidenemalonitrile. + 01 Quy trình chế tạo vật liệu tiên tiến MAF-6 ổn định, phù hợp điều kiện Việt Nam và có thể thương mại hóa. 01 Quy trình tổng hợp benzylidenemalonitrile trên xúc tác MAF-6 cho hiệu suất và độ chọn lọc cao	Trường Đại học Nha Trang	ThS. Trần Thị Thảo Vy	700	700	0
-----	---	---	---------------------------------	------------------------------	-----	-----	---

140	Phát triển hệ thiết bị đo diện hoá đa kênh OpenSens và ứng dụng trong nghiên cứu cảm biến và phân tích dữ liệu bằng trí tuệ nhân tạo.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: 01 Q1, 01 Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn hợp lệ có nội dung liên quan tới đề tài. - Các sản phẩm ứng dụng khác. + Số nguyên mẫu: 05; số kênh hoạt động độc lập: ≥ 8; có khả năng mở rộng 16–32 kênh; đồng bộ hóa thời gian đo giữa các kênh. Dải quét thể phù hợp cho CV/DPV/SWV: $\pm 1,5V$; độ phân giải thế cỡ mV. RSD dòng đỉnh giữa các kênh $\leq 10\%$; sai lệch thế đỉnh giữa các kênh $\leq 10\%$. + 01 quy trình hiệu chuẩn thiết bị bằng ferrocene; 01 quy trình thử nghiệm cảm biến SPE; 01 bộ dữ liệu mẫu gồm dữ liệu CV/DPV/SWV được chuẩn hoá phục vụ phát triển thuật toán AI	Đại học Bách khoa Hà Nội	TS. Nguyễn Thị Thu Huyền	850	850	0
-----	---	---	--------------------------	--------------------------	-----	-----	---

141	Nghiên cứu chế biến đồ uống chức năng giàu probiotic và xử lý tuần hoàn phụ phẩm cây tía tô (<i>Perilla frutescens</i> (L.) Britton)	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q4; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học được HDGSNN tính đến 1 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ); - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: Giải pháp hữu ích được công bố đơn; - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 – 02 chủng vi khuẩn LAB đáp ứng tiêu chuẩn probiotic có khả năng lên men tốt tía tô tạo đồ uống chức năng, giàu probiotic. + 50 L sản phẩm đồ uống chức năng giàu probiotic (Mật độ vi khuẩn lactic hữu hiệu $\geq 10^7$ CFU/mL tại thời điểm kết thúc hạn sử dụng; Hàm lượng các chất hoạt tính duy trì tối thiểu 50% so với nguyên liệu ban đầu; Sản phẩm đạt quy chuẩn QCVN 6-2:2010/BYT về đồ uống không cồn (chỉ tiêu an toàn); Cảm quan được đánh giá của Hội đồng chuyên gia). + 20 kg phân bón hữu cơ từ xử lý phụ phẩm chế biến (đạt QCVN 01- 189: 2019/BNNPTNT- Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng Phân bón).	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	TS Phan Duệ Thanh	650	650	0
-----	---	---	-------------------------------	-------------------	-----	-----	---

142	Nghiên cứu chế tạo màng nanocomposite Ag/Cu-rGO trong suốt, linh hoạt định hướng ứng dụng trong chắn nhiễu điện từ	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q2 - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ); - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích được công bố đơn; - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 quy trình công nghệ chế tạo màng nanocomposite Ag/Cu-rGO trong suốt, linh hoạt bằng phương pháp phủ dung dịch, có độ lặp lại cao. + 01 bộ mẫu màng nanocomposite Ag/Cu-rGO trên nền thủy tinh/PET, đạt độ truyền qua T550 $\geq$ 75%, điện trở bề mặt $\leq$ 50 Ω/sq và hiệu quả chắn nhiễu điện từ SET $\geq$ 20 dB trong vùng X-band.	Đại học Bách khoa Hà Nội	TS Phạm Thị Mai Phương	740	740	0
-----	---	---	--------------------------	------------------------	-----	-----	---

143	Nghiên cứu khai thác toàn diện quả đậu bắp (Abelmoschus esculentus L.) tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long và phát triển sản phẩm thực phẩm giá trị gia tăng.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE) xếp hạng Q1. - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus xếp hạng Q3. - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 1 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ); - Hỗ trợ đào tạo 1 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 sáng chế/giải pháp hữu ích được công bố đơn; - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 bộ dữ liệu về đặc điểm nguyên liệu, thành phần hóa học, giá trị dinh dưỡng, hoạt tính sinh học và tính chất công nghệ của các giống đậu bắp vùng Đồng bằng sông Cửu Long ở các độ thuần thực khác nhau. + 01 quy trình công nghệ cơ sở thu nhận, làm sạch và tạo bột chế phẩm dịch nhầy đậu bắp. + 01 quy trình tạo bột vỏ đậu bắp giàu chất xơ từ phần bã sau khi thu nhận dịch nhầy. + 01 quy trình sản xuất bột hạt đậu bắp phục vụ ứng dụng trong chế biến thực phẩm. + 03 sản phẩm thực phẩm thử nghiệm có sử dụng chế phẩm từ đậu bắp, gồm sản phẩm bán lỏng tạo cấu trúc, sản phẩm bánh bổ sung chất xơ/không gluten và mangan bao ăn được hoặc lớp phủ sinh học bảo quản nông sản.	Dại học Cần Thơ	PGS.TS Tống Thị Ánh Ngọc	850	850	0
-----	--	---	-----------------	--------------------------------	-----	-----	---

144	Phát triển mô hình chuỗi cung ứng sản xuất bền vững với giải pháp tối ưu năng lượng và giảm phát thải Carbon	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí trong chỉ mục WoS (SCIE), xếp hạng Q1 - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí trong chỉ mục Scopus, xếp hạng Q1 - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.5 điểm 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 mô hình tồn kho tích hợp tối ưu hóa sử dụng năng lượng đối với chuỗi cung ứng sản xuất đơn sản phẩm. + 01 mô hình tồn kho tích hợp tối ưu hóa sử dụng năng lượng đối với chuỗi cung ứng sản xuất đa sản phẩm. + 01 mô hình tồn kho tích hợp tối ưu hóa sử dụng năng lượng đối với chuỗi cung ứng sản xuất dưới tác động của các chính sách phát thải Carbon phổ biến. + 01 Chương trình máy tính tối ưu hóa năng lượng cho chuỗi cung ứng sản xuất.	Dại học Đà Nẵng	TS Nguyễn Hồng Nguyên	700	700	0
-----	--	---	-----------------	-----------------------	-----	-----	---

m

145	Tích hợp công nghệ địa không gian và mô hình dữ liệu lớn trong giám sát và dự báo ô nhiễm môi trường biển ven bờ phục vụ nuôi trồng thủy hải sản tại vịnh Bái Tử Long, Quảng Ninh	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí trong chỉ mục WoS (SCIE), xếp hạng Q3; - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí trong chỉ mục Scopus, trong đó 01 bài xếp hạng Q2 và 01 bài xếp hạng Q3; - 01 báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị khoa học quốc tế; - 02 bài báo trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 0,5 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ); - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Quy trình kỹ thuật tích hợp công nghệ địa không gian và mô hình dữ liệu lớn giám sát, dự báo ô nhiễm môi trường biển ven bờ; + 01 Sơ đồ phân vùng mức độ ô nhiễm kim loại nặng và hợp chất hữu cơ bền kèm kết quả đánh giá rủi ro sinh thái; + 01 Hệ thống WebGIS/DSS tích hợp dữ liệu, mô hình và sơ đồ phân vùng; + 01 Bộ chỉ số và khung DPSIR phục vụ quản lý, nâng cao hiệu quả nuôi trồng thủy hải sản.	Trường Đại học Mở - Địa chất	ThS. Đào Trung Thành	600	600	0
-----	---	---	------------------------------	----------------------	-----	-----	---

146	Trích ly xanh và tinh sạch hợp chất phenolic từ phụ phẩm vú sữa (Chrysophyllum cainito) bằng dung môi NADES định hướng ứng dụng trong màng bao bảo quản thực phẩm.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q4; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ); 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác. + 01 Quy trình trích ly phenolic từ phụ phẩm vú sữa bằng NADES quy mô phòng thí nghiệm đạt hiệu suất trích ly $\geq 75\%$. + 01 Quy trình tinh sạch phenolic bằng nhựa Macroporous resin quy mô phòng thí nghiệm, độ tinh sạch $\geq 65\%$ + 01 Mẫu bột màng sinh học phenolic vú sữa: 100 gam. Độ mỏng ≤ 0.3 mm, độ trong: 60 -80%, độ bền kéo $\geq 0,5$ MPa. Thời gian bảo quản kỳ vọng tốt hơn so với đối chứng là 20%	Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh	ThS Trần Thị Thu Hà	550	550	0
-----	---	--	--	----------------------------	-----	-----	---

147	Nghiên cứu giải pháp thu hồi năng lượng và tái sử dụng bùn thải từ hệ thống nuôi tôm siêu thâm canh bằng công nghệ khí sinh học	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), trong đó 01 bài xếp hạng xếp hạng Q2 và 1 bài xếp hạng Q3; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 1,0 điểm; - 01 sách tham khảo được chấp nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Quy trình công nghệ vận hành hệ thống biogas xử lý bùn thải ao nuôi tôm siêu thâm canh; + 01 mô hình thực nghiệm hệ thống biogas xử lý bùn thải ao nuôi tôm siêu thâm canh	Dại học Cần Thơ	PGS.TS Trần Sỹ Nam	700	700	0
148	Alginate lysase từ vi khuẩn biển: tạo dòng và biểu hiện, đặc tính sinh hoá và tiềm năng tổng hợp alginate oligosaccharides (AOS)	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), trong đó 01 bài xếp hạng Q1 và 01 bài xếp hạng Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 1 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 giải pháp hữu ích được công bố đơn;	Dại học Đà Nẵng	TS Lê Vũ Khánh Trang	650	650	0

149	Nghiên cứu chế tạo cảm biến quang dựa trên huỳnh quang của các chấm lượng tử bán dẫn để phát hiện nhanh các ion kim loại nặng trong môi trường nước	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), trong đó 01 bài xếp hạng Q1 và 01 bài xếp hạng Q2; - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính đến 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hồ trợ đào tạo 01 NCS (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ) - Hồ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 giải pháp hữu ích được công bố đơn; - Các sản phẩm ứng dụng khác: 01 bộ cảm biến huỳnh quang (fluorescent sensors) hoặc bộ kit test nhanh, dựa trên công nghệ chấm lượng tử bán dẫn (Quantum Dots - QDs) như CdTe, ZnS, hoặc CdSe, có khả năng phát hiện trực quan các ion kim loại nặng (Hg^{2+}, Pb^{2+}, Cu^{2+}, Cd^{2+}...) trong môi trường nước. Các sản phẩm này hoạt động theo cơ chế dập tắt hoặc tăng cường huỳnh quang, cho phép: - Phát hiện nhanh, độ nhạy cao: Nhận biết nồng độ kim loại thấp. - Ứng dụng trực tiếp: Sử dụng tại chỗ (field-testing) để kiểm tra môi trường nước. - Dạng ứng dụng: Dung dịch keo chấm lượng tử, giấy test (paper-based sensor), hoặc các thiết bị cầm tay	Đại học Thái Nguyên	PGS.TS Nguyễn Xuân Ca	800	800	0
-----	---	--	---------------------	-----------------------	-----	-----	---

150	Nghiên cứu chế tạo phụ gia bôi trơn nano tổ hợp spinel ferrite-graphene bằng phương pháp tổng hợp xanh	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE) xếp hạng Q1 - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0,75 điểm; - 01 báo cáo tại hội thảo khoa học quốc gia/ quốc tế có chỉ số ISBN 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ); 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Bằng độc quyền sáng chế được công bố đơn; - Các sản phẩm ứng dụng khác: 01 quy trình chế tạo phụ gia bôi trơn nano tổ hợp spinel/graphene	Dại học Thái Nguyên	TS Ngô Trọng Hải	850	850	0
-----	--	--	---------------------	------------------	-----	-----	---

151	Nghiên cứu làm chủ công nghệ chế tạo các loại màng trao đổi ion mới cho hệ điện phân đồng thời xử lý nước thải dệt nhuộm kết hợp sản xuất hydro xanh bền vững	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q1; - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q2; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính đến 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ); - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 sáng chế được công bố đơn về màng tổng hợp. - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 03 loại màng trao đổi ion và màng biến tính dựa trên PFSA, nền hydrocarbon và trao đổi anion với diện tích 10 cm² và hiệu suất xử lý COD trên 60%. + 01 mô hình điện phân (Pilot scale) công suất 1-5 lít/giờ chứng minh khả năng xử lý nước thải và sinh hydro liên tục. + 01 báo cáo quy trình tổng hợp màng trao đổi proton PEM và màng trao đổi anion AEM mới có thông số kỹ thuật cụ thể và khả năng tái lập ở quy mô phòng thí nghiệm nhằm xử lý đồng thời nước thải dệt nhuộm và sinh hydrogen xanh. + 01 báo cáo đánh giá thiết kế, hiệu năng, và điều kiện vận hành tối ưu của các màng được chế tạo trong điều kiện nước thải nhân tạo và thực tế.	Trường Đại học Việt - Đức	ThS Đào Văn Trí	900	900	0
-----	---	--	---------------------------	-----------------	-----	-----	---

152	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo và thử nghiệm đầu công tác hàn siêu âm kim loại cho mỗi nối dẫn điện trong pack pin Lithium LFP dùng cho hệ thống lưu trữ năng lượng	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng Q2 - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ); 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 mẫu đầu công tác hàn siêu âm kim loại cho mỗi nối dẫn điện trong pack pin. + 01 bộ mô hình tính toán/mô phỏng dao động và quy trình thiết kế đầu công tác hàn siêu âm kim loại. + 01 bộ đồ gá/mẫu thử phục vụ đánh giá mỗi nối quy mô phòng thí nghiệm. + 01 quy trình thử nghiệm đánh giá chất lượng mỗi hàn gồm: thử kéo/cắt, đo điện trở tiếp xúc, thử phát nhiệt khi mang dòng và quan sát hình thái mỗi hàn. + 01 bộ dữ liệu thực nghiệm về ảnh hưởng của thông số hàn đến chất lượng mỗi nối.	Đại học Thái Nguyên	TS Nguyễn Thị Bích Ngọc	550	550	0
-----	--	--	---------------------	-------------------------	-----	-----	---

153	Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giám sát nhanh, truy nguồn và hỗ trợ kiểm soát, giảm thiểu ô nhiễm hạt vi nhựa trong nước	1. Sản phẩm khoa học: - 03 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), trong đó 01 bài xếp hạng Q2 và 02 bài xếp hạng Q3; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0,5 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 1 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 giải pháp hữu ích được công bố đơn: về Phần mềm AI cho trong giám sát nhanh, truy nguồn và hỗ trợ kiểm soát, giảm thiểu ô nhiễm hạt vi nhựa trong nước; - Các sản phẩm ứng dụng khác + 01 bộ dữ liệu gán nhãn vi nhựa trong nước thải và nước mặt đô thị (ảnh hiển vi/ảnh huỳnh quang và/hoặc phổ Raman/FTIR, kèm thông tin hiện trường và QA/QC); + 01 mô hình AI đã huấn luyện và 01 phần mềm/dashboard thử nghiệm hỗ trợ nhận diện nhanh, thống kê, truy nguồn và cảnh báo điểm nóng ô nhiễm vi nhựa; + 01 bộ quy trình kỹ thuật tích hợp lấy mẫu - phân tích - gán nhãn - đánh giá mô hình - giám sát định kỳ; + 01 báo cáo khuyến nghị kỹ thuật cho cơ quan quản lý và đơn vị vận hành.	Trường Đại học Vinh	TS Phan Công Ngọc	800	800	0
-----	---	---	---------------------	-------------------	-----	-----	---

154	Nghiên cứu công nghệ tuyển quặng apatit loại IV vùng Đông Hồ (Lào Cai) bằng thiết bị HydroFloat kết hợp tuyển nổi	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q3 - 01 báo cáo đăng ở hội thảo/hội nghị quốc tế có chỉ số xuất bản ISBN - 01 báo cáo đăng ở hội thảo/hội nghị trong nước có chỉ số xuất bản ISBN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Sáng chế/Giải pháp hữu ích được công bố đơn; - Các sản phẩm ứng dụng khác + 01 báo cáo cơ sở khoa học và thực tiễn về khả năng ứng dụng công nghệ HydroFloat trong tuyển quặng apatit loại IV nghèo; + 01 quy trình công nghệ tuyển bằng thiết bị HydroFloat kết hợp tuyển nổi truyền thống; + Thu hồi được 50 kg quặng tinh apatit loại IV có hàm lượng P₂O₅ (22 - 28%) với tỷ lệ thu hồi P₂O₅ toàn bộ đạt trên 60% từ quặng apatit loại IV nghèo vùng Đông Hồ theo quy trình công nghệ đề xuất; + 01 sơ đồ dây chuyền thiết bị đề xuất áp dụng cho quy mô công nghiệp 100.000 tấn quặng tinh/năm. + 01 báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế - kỹ thuật và môi trường;	Trường Đại học Mở - Địa chất	PGS.TS Phạm Văn Luận	750	750	0
-----	---	--	------------------------------	----------------------	-----	-----	---

155	Nghiên cứu xây dựng mô hình thông tin tài sản của trang trại điện mặt trời tại Việt Nam sử dụng công nghệ khảo sát hình ảnh kết hợp bản sao số (Digital Twin).	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (ESCI), xếp hạng Q3; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Giải pháp hữu ích được công bố đơn; - Các sản phẩm ứng dụng khác + 01 Bộ cơ sở dữ liệu về hình ảnh khảo sát của tối thiểu 03 trang trại điện mặt trời ở Việt Nam. + 01 Mô hình vật lý – dữ liệu lai (hybrid model) mô phỏng trạng thái vận hành của hệ thống điện mặt trời. + 01 Phần mềm cho phép mô hình hóa thông tin công trình các trang trại điện mặt trời hỗ trợ quản lý, vận hành và bảo trì	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	ThS Nguyễn Đình Quý	750	750	0
-----	--	--	--------------------------------	---------------------	-----	-----	---

156	Nghiên cứu xây dựng mô hình tiên tiến sử dụng học máy, dữ liệu lớn vệ tinh viễn thám đa nguồn và thông số khí tượng phục vụ dự báo diễn biến nồng độ bụi mịn PM2.5	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q2. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0,75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác + 01 Mô hình tiên tiến sử dụng học máy, dữ liệu lớn vệ tinh viễn thám đa nguồn và thông số khí tượng phục vụ dự báo diễn biến nồng độ bụi mịn PM2.5; tài liệu hướng dẫn sử dụng mô hình. + 01 Bản đồ dự báo diễn biến nồng độ bụi mịn PM2.5 trên nền tảng GIS nhằm hỗ trợ công tác quản lý chất lượng không khí cho khu vực thành phố Hà Nội và vùng phụ cận. + 01 báo cáo chuyên môn về diễn biến nồng độ bụi mịn PM2.5 cho thành phố Hà Nội và vùng phụ cận.	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	TS Nguyễn Hoàng Hiệp	700	700	0
-----	--	---	--------------------------------	----------------------	-----	-----	---

157	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng môi trường hội thoại ảo đa văn hóa cho người học tiếng Pháp: Nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng/chấp nhận đăng trên tạp chí trong chỉ mục SCIE, xếp hạng Q3; - 02 bài báo trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài, bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác: 01 phần mềm (mô hình AI) hội thoại ảo đa văn hóa phục vụ đào tạo tiếng Pháp trong bối cảnh đa văn hóa.	Trường Đại học Hà Nội	TS Nguyễn Quang Khánh	400	400	0
-----	---	--	-----------------------	-----------------------	-----	-----	---

158	Nghiên cứu biến động đa dạng sinh học, cấu trúc và các mối đe dọa đối với quần xã chim tại các khu bảo tồn đất ngập nước vùng Đồng Tháp Mười nhằm định hướng bảo tồn cảnh quan và kết nối sinh thái	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS (SCIE), xếp hạng Q3; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus, xếp hạng Q2; - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính đến 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ); - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Danh mục tổng thể thành phần loài chim tại khu vực nghiên cứu; + 01 Bộ dữ liệu về định lượng biến động đa dạng sinh học chim ở các khu bảo tồn đất ngập nước ở vùng Đồng Tháp Mười. + 01 Bản đồ các mối đe dọa nhân sinh: Khảo sát thực địa và phỏng vấn cộng đồng để xác định các "điểm nóng" chịu áp lực từ bẫy lưới mờ, săn bắt trái phép và tình trạng canh tác nông nghiệp. + 01 Bộ hướng dẫn kỹ thuật quản lý cảnh quan, canh tác nông nghiệp và phát triển du lịch bền vững: Xây dựng các quy tắc điều tiết nước lồng ghép với phát triển du lịch sinh thái bền vững, tạo sinh kế cho cộng đồng địa phương nhằm giảm áp lực lên tài nguyên khu bảo tồn.	Trường Đại học Đồng Tháp	PGS.TS Lê Diễm Kiều	550	550	0
-----	--	---	---------------------------------	----------------------------	-----	-----	---

159	Nghiên cứu một số thiên tai thường xảy ra ở Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu và đề xuất định hướng các giải pháp phòng, chống.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng Q3; - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 0,75 điểm - 01 Sách tham khảo được chấp nhận xuất bản 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ); - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Bộ biểu đồ xu thế biến đổi của một số thiên tai ở một số khu vực cụ thể. + 01 Bộ bản đồ phân vùng xu thế biến đổi của một số thiên tai ở một khu vực cụ thể. + 01 Bộ bản đồ phân vùng thiên tai cho Việt Nam (giai đoạn 1995-2024 và theo các kịch bản SSP2-4.5 và SSP3-7.0).	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	PGS.TS Đào Ngọc Hùng	750	750	0
-----	--	--	-------------------------------	----------------------	-----	-----	---

160	Xây dựng mô hình đánh giá rủi ro trong quá trình lưu trữ, vận chuyển và sử dụng năng lượng hydro xanh bằng phương pháp thực nghiệm, mô phỏng số và trí tuệ nhân tạo.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 Bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q2; - 01 Bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính đến 1 điểm 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích được công bố đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác + 01 chương trình AI hỗ trợ quản lý rủi ro (Risk assesment approach) kết hợp các phương pháp định tính và định lượng, bao gồm: phân tích thực trạng, xây dựng kịch bản rủi ro và mô hình hóa nguyên nhân của nguy cơ và rủi ro (Sơ đồ trình tự sự kiện, Biểu đồ nhánh cây nguyên nhân, kết quả Fault tree và mô hình mạng Bayesian Network,...), để đưa ra cảnh báo sớm cho nguy cơ và rủi ro trong cất chứa, vận chuyển và sử dụng GH2 tại Việt Nam. + 01 mô hình phân tích độ chính xác của mô hình quản lý rủi ro (sensitivity analysis), bằng việc sử dụng dữ liệu công nghiệp, sử dụng phương pháp ngẫu nhiên (mô phỏng Monte Carlo – MCS...). + 01 mô hình trí tuệ nhân tạo: sử dụng các phương pháp số hóa tiên tiến (Human Reliability Analysis (HRA)), trong đó việc phân tích nhiệm vụ sẽ xem xét các tác nhân gây rủi ro đối với con người và môi trường chịu tác động của GH2. + 02 mô-đun đào tạo về hướng dẫn an toàn dành cho các kỹ năng an toàn tương lai: hướng dẫn sử dụng an toàn, hiệu quả về kỹ thuật, sức khỏe và môi trường cho ngành công nghiệp GH2 tại Việt Nam.	Trường Đại học Mở - Địa chất	TS Đào Thị Uyên	800	800	0
-----	--	--	------------------------------	-----------------	-----	-----	---

161	Nghiên cứu phát triển chế phẩm probiotic thể hệ mới từ chủng <i>Alkalihaloba cillus clausii</i> có nguồn gốc bản địa ứng dụng công nghệ vi bao định hướng giải phóng đích.	1. Sản phẩm khoa học: 01 bài báo quốc tế SCIE Q1/Q2 và 01 bài báo trong nước được HDGSNN tính điểm đến 1 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (Luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: 01 sở hữu trí tuệ được chấp nhận đơn. 01-02 chủng <i>A. clausii</i> bản địa có đặc tính probiotic và an toàn sinh học tốt. 01 quy trình vi bao quy mô phòng thí nghiệm. 01-02 hệ vi bao probiotic tối ưu có khả năng giải phóng trong đường tiêu hóa. 01 chế phẩm probiotic vi bao dạng bột 01 hồ sơ công bố thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Đại học Thái Nguyên	PGS.TS. Dương Văn Cường	850	850	0
162	Đa hình di truyền của gen GH, PIT1 và mối liên hệ với khả năng sinh trưởng, năng suất và chất lượng thịt của gà Lông Xước	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WOS (ESCI), xếp hạng: Q3; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,75 trở lên; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng - Quy trình chăn nuôi đàn gà Lông Xước tại tỉnh Gia Lai được Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở thông qua - Báo cáo đa hình gen GH và PIT1 trên quần thể 100 con gà Lông Xước nghiên cứu. - Báo cáo kết quả nghiên cứu mối liên hệ giữa đa hình các gen GH và PIT1 với tính trạng sinh trưởng, năng suất và chất lượng thịt của gà Lông Xước trên 40 con gà có chứa đa hình của gen GH và PIT1	Trường Đại học Tây Nguyên	ThS. Bùi Thị Như Linh	680	680	0

163	Đánh giá đa dạng loài và sàng lọc hoạt chất sinh học từ cỏ biển tại đầm phá Tam Giàn – Cầu Hai - thành phố Huế, phục vụ phát triển vật liệu nano ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng: Q3; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 0,75 điểm trở lên; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Quy trình chiết xuất cỏ biển được thông qua trong Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở; - 01 bộ gen cỏ biển được giải trình tự được thông qua trong Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở.	Dại học Huế	ThS. Trần Thị Thúy Hằng	610	610	0
-----	---	---	-------------	-------------------------	-----	-----	---

164	Đánh giá khả năng ứng dụng Bdellovibrio và các vi khuẩn sản môi trường tự (BALOs) trong kiểm soát Vibrio parahaemolyticus mang gen vhp-1/vhvp-2 gây bệnh mờ đục hậu ấu trùng tôm thẻ chân trắng	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng: Q1; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 hồ sơ đăng ký sở hữu trí tuệ (được chấp nhận đơn), tên sáng chế Quy trình phân lập, tuyển chọn và tăng sinh khối vi khuẩn sản môi BALOs ứng dụng trong hỗ trợ kiểm soát Vibrio parahaemolyticus mang gen vp1/vp2 trên tôm thẻ chân trắng; - 01 chủng BALOs có khả năng kiểm soát vi khuẩn Vibrio parahaemolyticus mang gen vp1/vp2 gây bệnh mờ đục hậu ấu trùng tôm; - 01 quy trình kỹ thuật tăng sinh khối và bảo quản chủng BALOs có khả năng kiểm soát vi khuẩn Vibrio parahaemolyticus mang gen vp1/vp2 gây bệnh mờ đục hậu ấu trùng tôm (ghi rõ các thông số kỹ thuật của quy trình); - 01 quy trình hướng dẫn sử dụng BALOs trong kiểm soát bệnh mờ đục hậu ấu trùng tôm thẻ chân trắng (bổ sung chỉ tiêu kỹ thuật đạt được nếu áp dụng quy trình); (Các quy trình được Hội đồng cấp cơ sở thông qua)	Trường Đại học Nha Trang	TS. Nguyễn Thị Anh Thư	800	800	0
-----	---	--	--------------------------	------------------------	-----	-----	---

165	Nghiên cứu biện pháp kỹ thuật khắc phục hiện tượng rối loạn sinh lý (cháy mủi, cứng cơm, nhão cơm) quả sầu riêng tại tỉnh Đắk Lắk	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q4; - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 0,75 điểm trở lên; - 01 Sách tham khảo được xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hồ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hồ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Quy trình kỹ thuật tưới nước cho sầu riêng giống Donna (hạn chế được hiện tượng rối loạn sinh lý); - 01 Quy trình kỹ thuật bón phân cho sầu riêng giống Donna (hạn chế được hiện tượng rối loạn sinh lý); - 01 Quy trình kỹ thuật canh tác sầu riêng giống Donna (hạn chế được hiện tượng rối loạn sinh lý); - 01 mô hình sử dụng biện pháp kỹ thuật tổng hợp khắc phục hiện tượng rối loạn sinh lý (cháy mủi, cứng cơm, nhão cơm) quả sầu riêng tại tỉnh Đắk Lắk (0,5 ha, giảm 80% tỷ lệ rối loạn sinh lý). (Các quy trình được Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở thông qua)	Trường Đại học Tây Nguyên	PGS.TS. Nguyễn Văn Minh	670	670	0
-----	---	---	---------------------------	-------------------------	-----	-----	---

166	Nghiên cứu chế phẩm biostimulant từ tảo biển kết hợp vi sinh vật vùng rễ giúp tăng hiệu quả canh tác lúa theo mô hình AWD giảm phát thải tại ĐBSCL	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng: Q1; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng: Q4; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng và đăng ký sở hữu trí tuệ: - 01 công thức chế phẩm biostimulant phối hợp tảo biển và vi sinh vật vùng rễ đăng ký giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn). - 01 chế phẩm kết hợp biostimulant và vi sinh vật đạt tiêu chuẩn thử nghiệm sản phẩm phân bón sinh học theo QCVN (được hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở thông qua)	Dại học Cần Thơ	TS. Bùi Thanh Liêm	720	720	0
-----	--	--	-----------------	--------------------	-----	-----	---



167	Nghiên cứu chọn lọc các marker phân tử liên quan đến khả năng kháng bệnh do Avian pathogenic Escherichia coli (APEC) ở một số giống gà bản địa và gà thương phẩm tại Việt Nam phục vụ chọn tạo giống gà kháng bệnh.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo quốc tế được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WOS (SCIE), xếp hạng Q1. - 01 bài báo quốc tế được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WOS (SCIE) xếp hạng Q3. - 01 bài báo trong nước đăng trên tạp chí khoa học uy tín được HDGSNN tính 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ theo hướng nghiên cứu. 3. Sản phẩm ứng dụng và đăng ký sở hữu trí tuệ: - 01 bộ một số marker phân tử ứng dụng cho chọn tạo giống gà kháng bệnh APEC đăng ký bằng độc quyền sáng chế. - 01 quy trình kỹ thuật phát hiện một số marker phân tử bằng PCR/Sanger. Quy trình đảm bảo tính khoa học, chặt chẽ, chính xác, cho phép phát hiện chính xác những marker được lựa chọn để chọn được những cá thể kháng bệnh APEC dùng cho chọn tạo giống - 01 bộ chủng APEC địa phương đã được phân lập, định danh và xác định một số marker độc lực chính. - 01 báo cáo đánh giá hiện trạng bệnh do E. coli/APEC và đặc điểm độc lực của chủng APEC phân lập tại vùng nghiên cứu.	Dại học Thái Nguyên	TS. Vũ Minh Đức	800	800	0
-----	--	---	---------------------	-----------------	-----	-----	---

168	Nghiên cứu công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh phòng chống bệnh thối củ sắn trồng ở khu vực miền Trung.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng: Q3; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và đăng ký sở hữu trí tuệ: - 01 giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn hợp lệ - 100 lít hoặc 100 kg chế phẩm vi sinh phòng chống bệnh thối củ sắn (mật độ ≥ 108 CFU/ml; thời gian bảo quản: ≥ 6 tháng, hiệu lực phòng chống $\geq 80\%$); - 01 quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh phòng chống bệnh thối củ sắn, qui mô sản xuất 50 kg/mẻ hoặc 100 lít/mẻ; - 01 quy trình sử dụng chế phẩm vi sinh phòng chống bệnh thối củ sắn; - 01 tài liệu hướng dẫn sử dụng chế phẩm vi sinh phòng chống bệnh thối củ sắn; - 02 Mô hình sử dụng chế phẩm vi sinh phòng chống bệnh thối củ sắn tại một số tỉnh miền Trung (0,5 ha, ổn định năng suất, giảm tỷ bệnh thối củ sắn $> 80\%$, hiệu quả kinh tế $> 10\%$).	Đại học Huế	TS. Nguyễn Tiến Long	720	720	0
-----	---	---	-------------	----------------------	-----	-----	---

169	Nghiên cứu dịch tễ học phân tử và vai trò của chó trong sự lưu hành Entamoeba spp. tại tỉnh Đắk Lắk	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm trở lên 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (Đề án theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bản hướng dẫn điều trị hiệu quả chó nhiễm Entamoeba spp. - Bộ hướng dẫn giám sát và kiểm soát Entamoeba spp. phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. - Bộ trình tự gen được đăng ký trên GenBank.	Trường Đại học Tây Nguyên	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Đình	450	450	0
-----	---	--	---------------------------	--------------------------	-----	-----	---

170	Nghiên cứu phát triển chế phẩm thảo dược giàu flavonoid từ một số cây được liệu Việt Nam hỗ trợ phòng và điều trị bệnh đường tiêu hóa ở gia cầm	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng hoặc chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng Q2; - 01 bài báo được đăng hoặc chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng Q3; - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo về các phân đoạn cao chiết tiềm năng từ 03 đối tượng nghiên cứu có tác dụng kiểm soát, tiêu diệt vi khuẩn gây bệnh đường tiêu hoá ở gia cầm; - 01 bộ kết quả về phân lập và xác định cấu trúc hóa học các chất sạch; - 01 Báo cáo kết quả đánh giá tác dụng kháng khuẩn, kháng vi sinh vật kiểm định, kháng viêm; - 01 Quy trình phân lập các hợp chất sạch quy mô phòng thí nghiệm; - 01 Quy trình tạo chế phẩm bổ sung thức ăn có tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh nhiễm khuẩn đường tiêu hoá ở gia cầm; - 01 TCCS đối với chế phẩm theo quy định hiện hành 02 kg chế phẩm bổ sung thức ăn có tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh nhiễm khuẩn đường tiêu hoá ở gia cầm. - 01 Giải pháp hữu ích (chấp nhận đơn hợp lệ).	Dại học Thái Nguyên	TS. Mai Anh Khoa	730	730	0
-----	---	--	---------------------	------------------	-----	-----	---

171	Nghiên cứu phát triển quy trình chuyển gen tạo rễ tơ để sản xuất baicalin từ một số loài Hoàng cầm (Scutellaria spp.) phân bố ở Việt Nam làm nguyên liệu chuẩn hóa cho phát triển các sản phẩm chăm sóc sức khỏe.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng: Q1; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng: Q3. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và đăng ký sở hữu trí tuệ: - 01 giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn hợp lệ. - 01 Quy trình chuẩn bị và hoạt hóa chủng Agrobacterium rhizogenes R1000. - 01 Quy trình cảm ứng hình thành rễ tơ trên các loại mô khác nhau. - 01 Quy trình phân tích hàm lượng baicalin tích lũy trong các mẫu rễ tơ. - Bộ dữ liệu về hoạt tính kháng ung thư của chiết xuất giàu baicalin từ rễ tơ.	Dại học Thái Nguyên	TS. Nguyễn Hữu Thọ	800	800	0
-----	---	--	---------------------	--------------------	-----	-----	---

172	Nghiên cứu phát triển thiết bị phân loại tôm thông minh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2; - 01 sách tham khảo. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 thiết bị phân loại tôm thông minh (mô hình pilot) với các thông số kỹ thuật đạt được: Độ chính xác phân loại theo kích thước đạt trên 95%; mô hình huấn luyện dựa trên deep learning với độ chính xác trên 90%; hệ thống điều khiển tự động sử dụng PLC kết hợp HMI thân thiện với người vận hành. - Quy trình hướng dẫn sử dụng thiết bị phân loại tôm thông minh có độ chính xác >95%, AI >96%, PLC-HMI và tham chiếu mức công nghệ quốc tế (2–3 con/giây; độ chính xác 96–98%)	Trường Đại học Nha Trang	ThS. Nguyễn Văn Định	670	670	0
-----	--	---	--------------------------	----------------------	-----	-----	---

173	Nghiên cứu ứng dụng dịch chiết chi Mã hồ (Mahonia Nutt.) trong bảo quản nông sản sau thu hoạch	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3; - 02 bài đăng trên tạp chí được HDCDGSNN tính điểm từ 0,75 đến 1,0 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và đăng ký sở hữu trí tuệ: - 01 Sáng chế và 01 giải pháp hữu ích về quy trình sản xuất dịch chiết giàu các hoạt chất sinh học từ các loài thuộc chi Mã hồ (Mahonia Nutt.): được chấp nhận đơn. - 10 kg cao chiết giàu hoạt chất sinh học (giàu alkaloid, polyphenol,...) từ các loài thuộc Chi Mã hồ (Mahonia Nutt.) sử dụng trong nghiên cứu và thử nghiệm bảo quản nông sản. - Quy trình sản xuất bột cao chiết hoặc dung dịch hoạt chất sinh học từ các loài thuộc Chi Mã hồ (Mahonia Nutt.) phục vụ bảo quản nông sản. - 01 kg sản phẩm bột cao chiết hoặc dung dịch giàu hoạt chất sinh học từ các loài thuộc Chi Mã hồ (Mahonia Nutt.) dùng cho đánh giá hiệu quả bảo quản. - Mô hình ứng dụng dịch chiết/bột cao chiết từ các loài thuộc Chi Mã hồ (Mahonia Nutt.) trong bảo quản sau thu hoạch một số nông sản. - Chuyển giao 02 công nghệ cho đơn vị ứng dụng bảo quản nông sản.	Trường Đại học Vinh	ThS. Nguyễn Thị Huyền	740	740	0
-----	--	---	---------------------	-----------------------	-----	-----	---

174	Nghiên cứu sự kháng thuốc của <i>Eimeria</i> spp. và chế tạo chế phẩm synbiotic phòng trừ bệnh cầu trùng ở gia cầm	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng: Q4; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,75 trở lên; - 01 sách tham khảo được xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và đăng ký sở hữu trí tuệ: - Đăng ký sáng chế đối với quy trình sản xuất chế phẩm synbiotic kết hợp probiotic với dược liệu bản địa phòng trừ bệnh cầu trùng gia cầm. - Quy trình công nghệ tạo chế phẩm synbiotic dạng bột phòng trừ bệnh cầu trùng từ cây dược liệu bản địa kết hợp với xạ khuẩn có hoạt tính probiotic (quy mô phòng thí nghiệm); - Chế phẩm synbiotic có hiệu quả phòng trừ bệnh cầu trùng, tỷ lệ giảm bài thải nang trứng và giảm điểm tổn thương ruột đạt trên 75%.	Trường Đại học Mở Hà Nội	PGS.TS. Phạm Thị Tâm	830	830	0
-----	--	---	--------------------------	----------------------	-----	-----	---

175	Nghiên cứu tác nhân và phát triển kit chẩn đoán nhanh bệnh u hạt ở cơ quan nội tạng cá biển nuôi thương phẩm	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng: Q1; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng: Q3; - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm trở lên; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và đăng ký sở hữu trí tuệ: - Quy trình phát hiện tác nhân gây bệnh u hạt đăng ký giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn - Ít nhất 01 chủng vi sinh vật là tác nhân gây bệnh u hạt cơ quan nội tạng ở cá biển; - 50 bộ kit Real time PCR (25 phản ứng/kit) phát hiện tác nhân gây bệnh u hạt nội tạng, có độ nhạy, độ đặc hiệu $\geq 95\%$, giới hạn phát hiện 20 bản sao/phản ứng; - 01 quy trình sản xuất bộ kit Realtime PCR chẩn đoán đảm bảo độ nhạy và độ đặc hiệu $\geq 95\%$, giới hạn phát hiện 20 bản sao/phản ứng; - 01 quy trình sử dụng kit Realtime PCR chẩn đoán phát hiện tác nhân gây bệnh u hạt cơ quan nội tạng trên cá biển nuôi.	Trường Đại học Nha Trang	ThS. Lê Thành Cường	790	790	0
-----	--	--	--------------------------	---------------------	-----	-----	---

176	Nghiên cứu thủy phân sụn cá đuối và sụn cá tầm bằng công nghệ enzyme protease định hướng ứng dụng trong sản xuất thực phẩm	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q1; - 04 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm trở lên; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và đăng ký sở hữu trí tuệ: - 01 quy trình thủy phân sụn cá đuối hoặc sản phẩm thủy phân từ sụn cá đuối đăng ký giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn hợp lệ. - Sản phẩm dịch thủy phân chứa chondroitin sulphate từ sụn cá tầm và sụn cá đuối: 10 lít (mỗi loại 5 lít), sản phẩm đạt tiêu chuẩn dùng trong thực phẩm; - Sản phẩm bột sấy phun dịch thủy phân chứa chondroitin sulphate từ sụn cá tầm và sụn cá đuối: 1kg (mỗi loại 0,5 kg), sản phẩm đạt tiêu chuẩn dùng trong thực phẩm; - 01 bộ cơ sở dữ liệu về thành phần cơ bản của sụn cá tầm nuôi tại Đà Lạt hoặc Công tum và thành phần cơ bản của sụn cá đuối của 1 loài cá đuối thường gặp trong đánh bắt thủy sản tại vùng biển Nam Trung Bộ; - 01 quy trình thủy phân sụn cá đuối bằng công nghệ enzyme, quy mô 10 lít sản phẩm/mẻ (bổ sung thông số kỹ thuật của quy trình); - 01 quy trình thủy phân sụn cá tầm bằng công nghệ enzyme, quy mô 10 lít sản phẩm/mẻ (bổ sung thông số kỹ thuật của quy trình); - 01 quy trình sấy phun tạo bột sấy phun từ dịch thủy phân sụn cá đuối và sụn cá tầm; - 01 báo cáo kết quả xác định cấu trúc của chondroitin sulphate từ sụn cá đuối với đầy đủ dữ liệu phổ chứng minh cấu trúc (NMR, MS,...); - 01 báo cáo kết quả đánh giá quá trình bảo quản sản phẩm bột sấy phun chứa chondroitin sulphate; - 02 bộ TCCS cho sản phẩm dịch thủy phân chứa chondroitin sulphate từ sụn cá đuối và sụn cá tầm;	Trường Đại học Nha Trang	PGS.TS. Vũ Ngọc Bội	710	710	0
-----	--	---	--------------------------	---------------------	-----	-----	---

177	Nghiên cứu ứng dụng chế phẩm kích thích sinh học từ rong biển trong nuôi cấy mô phục vụ nhân giống một số cây trồng có giá trị	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,75 trở lên - 01 Sách tham khảo. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và đăng ký sở hữu trí tuệ: - 01 Giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn hợp lệ. - Quy trình vi nhân giống cây trồng có giá trị sử dụng chế phẩm rong biển: 02 - Cây giống nuôi cấy mô: 100 cây.	Dại học Huế	TS. Dương Thanh Thủy	430	430	0
-----	--	---	-------------	----------------------	-----	-----	---

178	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ xử lý áp suất cao nhằm chiết xuất hoạt chất và sản xuất sản phẩm giá trị gia tăng ở một số loài rong Mơ (Sargassum spp.)	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm từ 0,75 trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và đăng ký sở hữu trí tuệ: - Quy trình chiết xuất các hoạt chất từ rong mơ Sargassum spp. bằng công nghệ xử lý áp suất cao (HPP) đăng ký giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn hợp lệ; - 01 quy trình chiết xuất hoạt chất fucoidan từ rong mơ Sargassum spp. bằng công nghệ xử lý áp suất cao (HPP) (bổ sung các thông số kỹ thuật của quy trình: áp suất, thời gian, nhiệt độ và điều kiện dung môi phù hợp...). - 01 quy trình chiết xuất hoạt chất alginate từ rong mơ Sargassum spp. bằng công nghệ xử lý áp suất cao (HPP) (Bổ sung các thông số kỹ thuật của quy trình: áp suất, thời gian, nhiệt độ và điều kiện dung môi phù hợp...). - 01 quy trình sản xuất sản phẩm thực phẩm bổ sung chứa fucoidan (dạng bột hòa tan hoặc nước uống) (bổ sung các thông số kỹ thuật: thành phần và hàm lượng các chất chính; quy mô sản xuất...); - 01 quy trình sản xuất sản phẩm thực phẩm ứng dụng alginate (ví dụ: xúc xích hoặc chả cá) (bổ sung các thông số kỹ thuật: thành phần và hàm lượng các chất chính; quy mô sản xuất...); - Bộ dữ liệu khoa học về đặc điểm nguyên liệu và thành phần hóa học của rong mơ Sargassum spp. tại các khu vực nghiên cứu.	Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Trương Quang Bình	550	550	0
-----	--	--	---	-----------------------	-----	-----	---

179	Nghiên cứu ứng dụng nhân tố phiên mã FtMYB12 để tăng cường tích lũy rutin trong hệ rễ tơ cây kiều mạch (<i>Fagopyrum tataricum</i> Gaertn.) ở Việt Nam và đánh giá an toàn in vitro phục vụ phát triển thực phẩm hỗ trợ tim mạch.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng: Q1. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và đăng ký sở hữu trí tuệ: - 01 Quy trình cảm ứng hình thành rễ tơ trên cây Kiều mạch - 01 Quy trình thiết kế vector tái tổ hợp và biến nạp gen nhân tố phiên mã FtMYB12 (cấu trúc hoạt hóa và ức chế) vào hệ thống rễ tơ Kiều mạch. - 01 Quy trình nuôi cấy tăng sinh khối rễ tơ kết hợp sử dụng Elicitor (tác nhân kích thích) để cực đại hóa hàm lượng hoạt chất ở quy mô lỏng lắc và định hướng nâng cấp quy mô bình phản ứng sinh học (Bioreactor 3L - 5L). - 01 Quy trình phân tích hàm lượng Rutin tích lũy trong các mẫu rễ tơ. - 01 Bộ dữ liệu phân tích hệ phiên mã và cấu trúc chuyển hóa (Metabolic profiling). - 01 Bộ dữ liệu về đánh giá an toàn in vitro của chiết xuất giàu Rutin từ rễ tơ. - 01 Bằng độc quyền sáng chế được chấp nhận đơn hợp lệ/ được công bố trên hệ thống.	Đại học Thái Nguyên	TS. Nguyễn Văn Bảo	800	800	0
-----	--	---	---------------------	--------------------	-----	-----	---

180	Nghiên cứu và ứng dụng kỹ thuật PCR/LAMP trong việc định danh và phát hiện nhanh 2 loài ruồi đục quả <i>Bactrocera dorsalis</i> và <i>Bactrocera correcta</i>	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,75 trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và đăng ký sở hữu trí tuệ: - Quy trình PCR, đánh giá độ nhạy, độ chuyên biệt của mỗi PCR trong việc định danh loài ruồi đục quả <i>Bactrocera dorsalis</i>. - Quy trình LAMP, đánh giá độ nhạy, độ chuyên biệt của mỗi LAMP trong việc định danh loài ruồi đục quả <i>Bactrocera dorsalis</i> - 01 bằng sáng chế được chấp nhận đơn hợp lệ	Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh	PGS.TS. Nguyễn Bảo Quốc	500	500	0
181	Tuyển chọn chủng giống <i>Haematococcus lacustris</i> có khả năng tích lũy astaxanthin cao bằng công nghệ đột biến bằng tia bức xạ và sàng lọc phân tử	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng: Q3; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng: Q3; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và đăng ký sở hữu trí tuệ: - 02 dòng <i>H. lacustris</i> triển vọng (Hàm lượng astaxanthin cao hơn chủng gốc tối thiểu 20%; Duy trì ổn định tối thiểu qua 10–15 thế hệ nuôi cấy). - 01 bộ dữ liệu di truyền hoặc marker phân tử (Xác định được các biến dị đặc trưng giữa dòng đột biến và chủng gốc)	Đại học Đà Nẵng	TS. Nguyễn Thị Khánh Ngọc	600	600	0

182	Xây dựng dữ liệu số các lâm sản ngoài gỗ ở Vườn Quốc gia Chư Mom Ray phục vụ công tác bảo tồn và phát triển bền vững	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và đăng ký sở hữu trí tuệ: - Phần mềm tra cứu trên ứng dụng máy tính và ứng dụng di động, - Quy trình nhân nuôi 5-10 loài lâm sản ngoài gỗ có tiềm năng làm cảnh. (làm rõ chỉ tiêu kỹ thuật) được Hội đồng nghiệp thu cấp cơ sở thông qua	Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh	ThS. Dương Thị Mỹ Tiên	560	560	0
183	Công nghệ số tác động đến tăng trưởng kinh tế bao trùm và hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE, SSCI), xếp hạng: Q2 - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 01 điểm; - 01 sách tham khảo. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài (bảo vệ 01 chuyên đề NCS theo hướng nghiên cứu của đề tài); 3. Sản phẩm ứng dụng. - Bản kiến nghị các giải pháp thúc đẩy ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao chất lượng quản trị địa phương và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bao trùm.	Trường Đại học Mở Tp Hồ Chí Minh	GS.TS Nguyễn Minh Hà	480	480	0

184	Giải pháp phát triển Trung tâm logistics quốc tế: Nghiên cứu điển hình tại khu vực Cảng Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q2 - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 1 điểm 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình Trung tâm logistics quốc tế áp dụng cho khu vực Cảng Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, kèm theo định hướng tổ chức, vận hành, kết nối hạ tầng và lộ trình triển khai.	Đại học Đà Nẵng	TS. Đặng Vinh	380	380	0
185	Kinh tế tuần hoàn trong phát triển nông nghiệp bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Hiệu quả sản xuất của nông hộ và vai trò của chuỗi giá trị nông sản	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q2 - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 1,0 điểm 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 mô hình kinh tế tuần hoàn trong chuỗi giá trị nông sản phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long..	Đại học Cần Thơ	TS. Huỳnh Hữu Thọ	300	300	0

186	Nghiên cứu đề xuất mô hình điểm đến du lịch giáo dục gắn với hoạt động trải nghiệm và tư vấn hướng nghiệp cho các trường đại học, cao đẳng khu vực Tây Bắc Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2 - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 1.0 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 mô hình điểm đến du lịch giáo dục gắn với hoạt động trải nghiệm, tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh và thực hành nghề nghiệp cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng khu vực Tây Bắc. - 01 báo cáo đề xuất lộ trình triển khai thí điểm, cơ chế phối hợp và các giải pháp tổ chức, chính sách nhằm vận hành bền vững mô hình điểm đến du lịch giáo dục tại khu vực Tây Bắc.	Trường Đại học Tây Bắc	TS. Đặng Trung Kiên	300	300	0
187	Nghiên cứu mô hình và đề xuất khung mô hình bản sao số tài chính (Financial Digital Twin) trong phân tích, dự báo rủi ro tài chính và hỗ trợ ra quyết định trong doanh nghiệp ở Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE, SSCI) xếp hạng: Q2 - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus: - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 1 điểm 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 bộ tiêu chí và chỉ số đầu vào cho Financial Digital Twin trong quản trị tài chính doanh nghiệp. - Mô hình Financial Digital Twin dự báo hỗ trợ phân tích, dự báo rủi ro tài chính và hỗ trợ ra quyết định trong doanh nghiệp ở Việt Nam - quản trị tài chính doanh nghiệp ở Việt Nam	Trường Đại học Ngoại thương	Phùng Duy Q	430	430	0

188	Đánh giá tác động của ứng dụng Blockchain đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp tại Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SSCI), xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 1 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 báo cáo phân tích tác động của Blockchain đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp tại Việt Nam, trong đó phân tách rõ các hiệu ứng liên quan	Dại học Đà Nẵng	TS. Đỗ Khắc Trung	350	350	0
189	Tác động của tư duy thiết kế kết hợp trí tuệ nhân tạo (AI) tạo sinh đến ý định khởi nghiệp số của sinh viên Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 1 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 bản đề xuất các giải pháp thúc đẩy khởi nghiệp số cho sinh viên thông qua tư duy thiết kế kết hợp trí tuệ nhân tạo (AI) tạo sinh.	Trường Đại học Ngoại thương	TS. Nguyễn Thị Hạnh	300	300	0

190	Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong quản lý lãng phí thực phẩm hộ gia đình tại Việt Nam thông qua thiết kế thiết bị gia dụng thông minh tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI): Tiếp cận hành vi người tiêu dùng	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 1 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo đề xuất khuyến nghị các kịch bản tính năng (feature scenarios) nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tích hợp hiệu quả các chức năng AI theo mục tiêu giảm lãng phí thực phẩm	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	Hoàng Thu H	300	300	0
-----	--	---	---------------------------------------	-------------	-----	-----	---

191	Mô hình phát triển năng lực giáo dục hòa nhập cho giáo viên phổ thông nhằm đáp ứng sự đa dạng người học trong bối cảnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2 - Q3 - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 1 điểm; - 01 sách tham khảo: Phát triển năng lực giáo dục hòa nhập cho giáo viên phổ thông trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: không - Sản phẩm ứng dụng khác: + Mô hình phát triển năng lực giáo dục hòa nhập cho giáo viên phổ thông đáp ứng sự đa dạng người học trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo; + Chương trình phát triển năng lực giáo dục hòa nhập cho giáo viên phổ thông đáp ứng sự đa dạng người học trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo + Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng giáo viên phát triển năng lực giáo dục hòa nhập đáp ứng sự đa dạng người học trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo	Đại học Đà Nẵng	TS. Nguyễn Thị Quý	400	400	0
-----	--	--	-----------------	--------------------	-----	-----	---

192	Nghiên cứu tác động của trí tuệ nhân tạo tới đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực tiếng Trung Quốc trình độ đại học ở Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có chỉ số ISSN; - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 0,75 điểm; - 01 Sách tham khảo được xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: không - Sản phẩm ứng dụng khác: + 01 mô hình đào tạo tiếng Trung Quốc thích ứng với AI trong giáo dục đại học.	Trường Đại học Hà Nội	TS. Nguyễn Ngọc Lân	420	420	0
193	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong phân tích và tư vấn dinh dưỡng cho học sinh Trung học cơ sở khu vực Đông Nam Bộ	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (ESCI), xếp hạng: Q3 - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3 - 03 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0.75 điểm; - 01 sách tham khảo được xuất bản có mã số xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích được công bố đơn.	Trường Đại học Sư phạm Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh	PGS.TS. Châu Vĩnh Huy	480	480	0

194	Nghiên cứu xây dựng hệ sinh thái học liệu số tiếng Trung Quốc tích hợp trí tuệ nhân tạo nhằm phát triển năng lực đa thành phần cho học sinh phổ thông	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 1 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả về hệ thống và bộ học liệu số có tích hợp AI - Sản phẩm ứng dụng khác: + 01 hệ sinh thái học liệu trực tuyến có tích hợp AI + 01 tài liệu hướng dẫn giáo viên và học sinh khai thác hệ sinh thái và AI trong giảng dạy tiếng Trung theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Trần Khai Xuân	400	400	0
-----	---	---	--	--------------------	-----	-----	---

195	Nghiên cứu xây dựng hệ sinh thái học liệu số và mô hình Trợ lý ảo AI (AI Tutor) trong giảng dạy Tiếng Việt cho người nước ngoài	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q2/Q3; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0.5 đến 1.0 điểm; - 01 sách tham khảo được xuất bản có mã số xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thực sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: + Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả: Cho phần mềm "Hệ thống Trợ lý ảo AI Tutor - Lăng kính văn hóa Việt". (Bao gồm: Mã nguồn phần mềm, giao diện người dùng và thuật toán huấn luyện prompt chuyên sâu). + Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả: Cho bộ học liệu số đa phương tiện "Lăng kính văn hóa Việt trong giảng dạy Tiếng Việt cho người nước ngoài". - Các sản phẩm ứng dụng khác: 1. Mô hình Trợ lý ảo AI (AI Tutor): Phiên bản ứng dụng chạy thực tế trên nền tảng Web/Mobile, có khả năng phản hồi cá nhân hóa, nhận diện ngữ cảnh học và mô phỏng các kịch bản giao tiếp văn hóa bản địa Việt Nam cho người nước ngoài. 2. Kho học liệu số đa phương tiện: Hệ thống 50 Infographic (khổ ngang) chuẩn sự phạm (định dạng 300 DPI và tương tác số), trực quan hóa các chủ điểm ngữ pháp và văn hóa. Chuỗi 20 tập Hyper-local Podcast (định dạng âm thanh chất lượng cao kèm kịch bản) về các trải nghiệm văn hóa bản địa tại khu vực miền núi phía Bắc. 3 Bộ tài liệu hướng dẫn (Handbook): "Quy trình tích hợp AI và học liệu số trong giảng dạy Tiếng Việt liên văn hóa". Tài liệu này cung cấp hướng dẫn kỹ thuật và sự phạm cho giảng viên và các cơ sở đào tạo. 4. Báo cáo kiến nghị và khung giải pháp: Văn bản tổng thuật về mô hình triển khai và các khuyến nghị chính sách gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm hỗ trợ công tác chuyển đổi số trong đào tạo lưu học sinh quốc tế tại Việt Nam giai đoạn 2026–2030. 5. Hệ thống tiêu chí đánh giá (Rubrics): Bộ tiêu chuẩn đo lường năng lực ngôn ngữ và mức độ thích nghi văn hóa của người học trong môi trường tương tác với Trí tuệ nhân tạo.	Đại học Thái Nguyên	TS. Nguyễn Thị Trà My	360	360	0
-----	---	--	---------------------	-----------------------	-----	-----	---

196	Phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên sư phạm trong hoạt động học tập thông qua sử dụng trí tuệ nhân tạo	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng dự kiến Q3. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước tính điểm từ 0,75 đến 1,0 điểm. - 01 sách tham khảo về phát triển tư duy sáng tạo thông qua sử dụng AI trong học tập của sinh viên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: không - Các sản phẩm ứng dụng khác: + Bộ công cụ khảo sát và rubric đánh giá tư duy sáng tạo của sinh viên sư phạm trong bối cảnh sử dụng AI. + Mô hình phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên sư phạm trong sử dụng AI và hoạt động học tập nghề nghiệp. + Bộ biện pháp và quy trình tổ chức hoạt động học tập nghề nghiệp có hỗ trợ AI nhằm phát triển tư duy sáng tạo. + 01 mô-đun/tài liệu hướng dẫn dành cho giảng viên và sinh viên sư phạm. + Bộ khuyến nghị chính sách và chuyên môn cho các cơ sở đào tạo giáo viên về tích hợp AI theo định hướng phát triển năng lực sáng tạo.	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	TS. Tạ Văn Hai	380	380	0
-----	---	---	-------------------------------	----------------	-----	-----	---

197	Xây dựng mô hình sàng lọc và phát hiện sớm trẻ có nguy cơ rối loạn phát triển dựa vào nhà trường mầm non với sự hỗ trợ của công nghệ số	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, Q3/Q4; - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc gia uy tín, được HDGSNN tính 0,75 - 1 điểm. - 01 sách tham khảo: "Sàng lọc và phát hiện sớm trẻ có nguy cơ rối loạn phát triển trong trường mầm non". 2. Sản phẩm đào tạo: - Hồ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hồ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 02 quyền tác giả + Quyền tác giả đối với bộ công cụ sàng lọc ban đầu và tài liệu hướng dẫn sử dụng bộ công cụ; + Quyền tác giả đối với bộ tài liệu tập huấn giáo viên và cán bộ quản lý về sàng lọc, phát hiện sớm và phối hợp hỗ trợ trẻ có nguy cơ rối loạn phát triển. - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 mô hình sàng lọc và phát hiện sớm trẻ có nguy cơ rối loạn phát triển dựa trên nhà trường mầm non, có sự phối hợp giữa giáo viên, cán bộ quản lý, cha mẹ/người chăm sóc và lực lượng chuyên môn liên quan. + 01 quy trình triển khai mô hình gồm các bước: chuẩn bị điều kiện, tập huấn giáo viên, quan sát - ghi nhận, sàng lọc ban đầu, phân tầng nguy cơ, trao đổi với gia đình, hỗ trợ giáo dục ban đầu, ... + 01 bộ công cụ sàng lọc ban đầu, gồm: bảng kiểm dành cho giáo viên, phiếu thông tin dành cho cha mẹ/người chăm sóc, mẫu quan sát bổ sung, hướng dẫn chấm điểm, hướng dẫn diễn giải kết quả, ... + 01 phiên bản phần mềm mẫu công cụ số hỗ trợ nghiên cứu và thử nghiệm mô hình.	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	TS. Đỗ Thị Thảo	400	400	0
-----	---	--	-------------------------------	-----------------	-----	-----	---

198	Xây dựng và đánh giá mô hình bồi dưỡng năng lực dạy học CLIL có hỗ trợ công nghệ số cho giáo viên tiểu học	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SSCI), xếp hạng Q1. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q1. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 1 điểm; - 01 sách tham khảo. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: không. - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 mô hình TPD-CLIL ba lớp có hỗ trợ công nghệ số (đã thử nghiệm thực địa); + 01 quy trình triển khai kèm hướng dẫn kỹ thuật sử dụng video annotation và cộng đồng thực hành trực tuyến; + 01 bộ công cụ đánh giá năng lực CLIL của giáo viên tiểu học Việt Nam (khung 7 thành phần + rubric chuẩn); + 01 báo cáo chính sách đề xuất lộ trình nhân rộng mô hình phục vụ giai đoạn 2027-2030 của Quyết định 2371/QĐ-TTg	Đại học Đà Nẵng	TS. Lê Thị Thanh Tịnh	500	500	0
-----	--	--	-----------------	-----------------------	-----	-----	---

199	Bảo hộ chỉ dẫn địa lý trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp tại Việt Nam hiện nay	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (ESCI), xếp hạng Q3/Q4; - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus Q3/Q4; - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính đến 0,75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công ít nhất 01 chuyên đề nghiên cứu theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). - Hỗ trợ đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ. 3. Sản phẩm ứng dụng - Cơ sở dữ liệu GIS tích hợp (geodatabase) có metadata, thể hiện ranh giới hành chính trước/sau tái cơ cấu, vùng bảo hộ CDDL, địa danh pháp lý trong văn bản và lớp thông tin sản xuất. - Bộ bản đồ chuyên đề và ma trận chỉ số bất tương thích không gian, phân loại các vùng phân cắt, chồng lấn, đổi tên địa danh và thay đổi chủ thể quản lý theo mức độ rủi ro pháp lý - quản trị. - Báo cáo khuyến nghị chính sách gửi Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Nội vụ và các địa phương có CDDL bị ảnh hưởng. - 01 bộ cơ sở dữ liệu GIS và bộ bản đồ chuyên đề được nghiệm thu, bàn giao cho cơ quan ứng dụng.	Trường Đại học Tây Bắc	TS. Trần Thị Thanh Hà	450	450	0
-----	---	---	------------------------	-----------------------	-----	-----	---

200	Thiết kế và kiểm chứng nền tảng hỗ trợ đánh giá năng lực nói tiếng Nhật có tích hợp AI theo chuẩn JF cho người học Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng từ Q4; - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế có chỉ số ISSN 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Nền tảng web mẫu hỗ trợ đánh giá năng lực nói tiếng Nhật có tích hợp công nghệ AI theo chuẩn JF. - Bộ công cụ đánh giá năng lực nói tiếng Nhật theo cấp độ A1-B1, điều chỉnh phù hợp với người học Việt Nam. - Quy trình vận hành mô hình đánh giá kết hợp giữa hệ thống hỗ trợ AI và giáo viên. - Bộ dữ liệu thực nghiệm ban đầu gồm bài nói của người học, kết quả xử lý của hệ thống và đánh giá của giáo viên.	Trường Đại học Hà Nội	TS. Nguyễn Thị Lan Anh	430	430	0
201	Nghiên cứu tác động của trí tuệ nhân tạo đến việc dạy và học Biên – Phiên dịch trình độ đại học tại Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục WoS - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0,75 điểm - 01 sách tham khảo được xuất bản 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo khuyến nghị chính sách nhằm đề xuất các định hướng phát triển và điều chỉnh chương trình đào tạo phù hợp với sự tác động của AI, và phát triển mô hình đào tạo tích hợp AI có tính khả thi, có thể triển khai trong môi trường đại học	Trường Đại học Hà Nội	TS. Nguyễn Thị Kim Liên	390	390	0

202	Nghiên cứu và ứng dụng nghệ thuật lai ghép (Hybrid Art) tại Cung An Định vào thiết kế sản phẩm mỹ thuật và bao bì địa phương	1. Sản phẩm khoa học: 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3 - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0,75 điểm 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Giấy chứng nhận Đăng ký Quyền tác giả cho bộ thiết kế bao bì sản phẩm quà tặng đặc thù của Huế dựa trên họa tiết Cung An Định. - 01 Bộ thư viện họa tiết số hóa. Bao gồm ít nhất 50 họa tiết vector được chuẩn hóa từ các đồ án trang trí tại Cung An Định (khảm sành sứ, bích họa, phù điêu) phục vụ thiết kế công nghiệp - Các sản phẩm ứng dụng khác: 03 Mẫu thiết kế thực nghiệm (Bộ thiết kế bao bì hoàn chỉnh cho các nhóm sản phẩm địa phương sử dụng ngôn ngữ nghệ thuật lai ghép đã nghiên cứu)	Dại học Huế	TS. Võ Quang Phát	450	450	0
-----	--	--	-------------	-------------------	-----	-----	---

203	Nghiên cứu phát triển nền tảng trí tuệ nhân tạo và thực tế ảo phục vụ xây dựng, điều khiển nhân vật số và tái hiện lễ hội văn hóa truyền thống Việt Nam trong môi trường số tương tác.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus (01 bài xếp hạng Q2, 01 bài Q3). - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm. - 01 sách tham khảo. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Hệ thống phần mềm Trình diễn Lễ hội ảo VR hoàn chỉnh (gắn liền với 02 dân tộc cụ thể) gồm: Môi trường lễ hội, Nhân vật ảo thông minh và cho phép Hệ thống tương tác. - Bộ tài liệu kỹ thuật mô tả kiến trúc hệ thống, quy trình xây dựng dữ liệu, huấn luyện mô hình và triển khai ứng dụng.	Dại học Thái Nguyên	PGS.TS Nguyễn Văn Huân	550	550	0
-----	--	---	---------------------	------------------------	-----	-----	---

204	Nghiên cứu phát triển mô hình bản sao số dựa trên vật lý (Physics-Based Digital Twin) cho kết cấu dầm bê tông, định hướng ứng dụng cho giám sát sức khỏe công trình cầu bê tông tại Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), trong đó 01 bài xếp hạng Q1 và 01 bài xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (ESCI), xếp hạng Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được IHDGSNN tính đến 1 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 sáng chế/giải pháp hữu ích được công bố đơn: về quy trình tích hợp dữ liệu đo và mô hình số trong xây dựng Digital Twin cho dầm bê tông - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Phần mềm cho hệ thống Digital Twin phục vụ giám sát và phân tích kết cấu dầm bê tông trong điều kiện phòng thí nghiệm (bao gồm các module: thu thập dữ liệu, cập nhật mô hình, phân tích và trực quan hóa); + 01 Hệ thống Digital Twin hoàn chỉnh ở quy mô phòng thí nghiệm (lab-scale) cho dầm bê tông, bao gồm: mô hình số (FEM) đã hiệu chỉnh; hệ thống cảm biến và thu thập dữ liệu; thuật toán cập nhật mô hình và chẩn đoán trạng thái; dashboard trực quan hóa trạng thái kết cấu theo thời gian thực. + 01 Bộ dữ liệu thí nghiệm chuẩn (benchmark dataset) phục vụ nghiên cứu và phát triển các thuật toán giám sát kết cấu. + 01 Quy trình kỹ thuật về xây dựng Digital Twin cho kết cấu dầm bê tông trong điều kiện phòng thí nghiệm; + 01 Báo cáo đánh giá khả năng mở rộng (scale-up report) từ mô hình phòng thí nghiệm sang kết cấu thực tế (cầu, dầm hạ tầng giao thông); + 01 Sản phẩm demo phục vụ trình diễn (demonstration system)	Trường Đại học Giao thông Vận tải	GS.TS Đỗ Anh Tú	850	850	0
-----	--	--	-----------------------------------	-----------------	-----	-----	---

205	Nghiên cứu phát triển mô hình mạng nơ ron đồ thị có ràng buộc vật lý (PIGNN) nhằm tái tạo trường chuyển vị và dự báo nội lực trong kết cấu cầu bê tông từ dữ liệu đo hạn chế phục vụ quản lý khai thác công trình.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE) trong đó 01 bài xếp hạng Q1 và 01 bài xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.5 điểm; - 01 sách tham khảo được chấp nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Phần mềm ứng dụng trong các trung tâm bảo trì và khai thác công trình xây dựng.	Trường Đại học Vinh	TS Đặng Huy Khánh	650	650	0
-----	---	--	---------------------	-------------------	-----	-----	---

206	Nghiên cứu và phát triển hệ thống giám sát an toàn lao động trên công trường xây dựng sử dụng thị giác máy tính tối ưu cho thiết bị biên (Edge AI) kết hợp học liên kết cá nhân hóa (Personalized Federated Learning)	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q2; - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 sáng chế/giải pháp hữu ích được công bố đơn: về hệ thống giám sát an toàn lao động trên công trường xây dựng - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Bộ dữ liệu an toàn lao động công trường xây dựng + 01 Mô hình Edge AI phát hiện vi phạm an toàn + 01 Hệ thống học liên kết (FL/PFL) + 01 Mô hình hệ thống giám sát (prototype) + 01 Xây dựng hệ thống thử nghiệm gồm: Camera + thiết bị biên; Hệ thống học liên kết; Giao diện giám sát (dashboard).	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	TS Hoàng Nam Thắng	800	800	0
-----	--	---	---------------------------------------	---------------------------	-----	-----	---

207	Nghiên cứu xây dựng hệ thống cảnh báo sớm rủi ro, sự cố trong thi công hầm giao thông trên cơ sở tích hợp các công nghệ tiên tiến	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q3; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (ESCI), xếp hạng Q3; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Hệ thống thiết bị cảnh báo sớm rủi ro, sự cố trong thi công hầm giao thông được lắp đặt thử nghiệm thành công; + 01 Báo cáo kết quả thử nghiệm và đánh giá hiệu quả. + 01 Quy trình lắp đặt, hiệu chuẩn, bảo trì hệ thống cảm biến trong hầm + 01 Quy trình phối hợp ứng phó sự cố dành cho chủ đầu tư, nhà thầu, tư vấn giám sát.	Trường Đại học Mở - Địa chất	PGS.TS Trần Tuấn Minh	650	650	0
-----	---	--	------------------------------	-----------------------	-----	-----	---



208	Nghiên cứu thiết kế hệ thống điều khiển và giám sát cho hệ robot 4 bậc tự do hỗ trợ phục hồi chức năng chi trên có ứng dụng bản sao số	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng: Q1. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm. - 01 bài báo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo có chỉ số ISSN/ISBN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công ít nhất 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). - Đào tạo 01 Thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 sáng chế được công bố đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 mô hình robot phục hồi chức năng chi trên 4 bậc tự do gồm robot, tủ điều khiển và phần mềm giám sát tích hợp mô hình Digital Twin có khả năng hỗ trợ tập luyện và đánh giá mức độ phục hồi cho bệnh nhân sau đột quỵ. Hệ thống hỗ trợ vận động đồng thời khớp vai và khớp khuỷu nhằm cải thiện tầm vận động và sức mạnh chi trên, với các chuyển động: gập-duỗi vai 0o -120o; dang-khép vai: 0o -90o; gập – duỗi khớp khuỷu: 0o -110o. + 01 bộ tài liệu thiết kế mô hình robot; 01 quy trình vận hành thiết bị.	Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	PGS.TS. Trần Đức Thiện	840	840	0
-----	--	--	---	------------------------	-----	-----	---

209	Nghiên cứu phát triển các giải pháp thông minh nâng cao hiệu quả truyền thông và quản lý năng lượng cho mạng cảm biến không dây kết nối Internet vạn vật	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng Q1; - 01 bài báo bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng từ Q2 trở lên; - 01 sách tham khảo hoặc chuyên khảo phục vụ đào tạo và nghiên cứu trong lĩnh vực mạng cảm biến không dây và Internet vạn vật có ISBN; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: + 01 bộ thuật toán mới cho thu thập dữ liệu, định tuyến và tối ưu năng lượng trong mạng cảm biến không dây kết nối IoT. + 01 bộ phần mềm mô phỏng và đánh giá hiệu năng mạng cảm biến không dây. + 01 mô hình thực nghiệm mạng cảm biến không dây gồm tối thiểu 10–20 nút cảm biến có khả năng giám sát các thông số môi trường (nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng...) và truyền dữ liệu về máy chủ hoặc nền tảng điện toán đám mây. + Tích hợp và thử nghiệm các kỹ thuật thu thập dữ liệu, nén dữ liệu, mã hóa và lựa chọn dữ liệu tương quan nhằm giảm băng thông truyền dẫn, tiết kiệm năng lượng tiêu thụ và nâng cao tính bảo mật của hệ thống. + 01 báo cáo đánh giá thực nghiệm về hiệu quả tiết kiệm năng lượng, độ tin cậy truyền thông và khả năng ứng dụng của hệ thống trong các bài toán giám sát môi trường hoặc nông nghiệp thông minh.	Đại học Thái Nguyên	TS. Bạch Văn Nam	600	600	0
-----	--	--	---------------------	------------------	-----	-----	---

210	Nghiên cứu phát triển công nghệ chuyển mạch chủ động cho các bộ biến đổi điện tử công suất ứng dụng cho xe điện và công nghiệp	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng Q2; - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên hội thảo khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 0.5 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn: Bộ biến đổi sử dụng công nghệ chuyển mạch chủ động mới có khả năng ứng dụng cho cho xe điện và công nghiệp, có các thông số: + Điện áp một chiều đầu vào định mức: 400 V + Công suất định mức: 3 kW + Tần số cơ bản: 50 Hz/60 Hz + Công nghệ van bán dẫn SiC MOSFET + Điều khiển số Digital Signal Processing (DSP) và FPGA	Đại học Bách khoa Hà Nội	TS. Phạm Văn Long	790	790	0
-----	--	---	--------------------------	-------------------	-----	-----	---

211	Nghiên cứu phát triển hệ thống điều hướng thông minh cho robot mặt đất không người lái UGV lưỡng dụng hoạt động trong môi trường GNSS hạn chế	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng Q1. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng Q2. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm lớn hơn 0,75. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 UGV có các thông số kỹ thuật như sau: Kích thước (dài x rộng x cao): 1690 mm x 950 mm x 622 mm; Khối lượng: khoảng 170 kg; Dung lượng Pin 48 V/ 10 A; Khối lượng vận chuyển: 200 kg; Tốc độ di chuyển: 18 km/h; Sử dụng loại bánh lốp: đường kính 500 mm, bán rộng lốp 123 mm; Công suất động cơ : 1200 W DC-PMSM; Thời gian vận hành: 4h; Hệ thống cảm biến định vị: camera 3D, Lidar 3D, IMU, GPS; Độ chính xác định vị: Trong nhà ± 60 mm, Ngoài trời ± 100 mm; Có khả năng tự động đổi chế độ tự định vị ở môi trường lưỡng dụng trong nhà/ngoài trời. Khả năng leo dốc và địa hình gồ ghề: 10°; - Mô đun phần mềm SLAM: Mô-đun phần mềm đồng bộ hóa dữ liệu đa cảm biến; Mô-đun phần mềm lập kế hoạch đường đi; Mô-đun phần mềm phát hiện lỗi cảm biến; Tài liệu thiết kế và hướng dẫn vận hành.	Đại học Bách khoa Hà Nội	PGS.TS. Nguyễn Hồng Thái	910	910	0
-----	---	---	--------------------------	--------------------------	-----	-----	---

212	Nghiên cứu phát triển hệ thống điều khiển mô hình nội đa biến bậc phân số tích hợp học tăng cường sâu để nâng cao tính ổn định bền vững cho các quá trình đa biến	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng: Q1 - 02 bài báo đăng trên hội nghị, hội thảo có chỉ số ISSN/ISBN. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm. - 01 sách giáo trình được xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Đào tạo 02 Thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích được công bố đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác: Chương trình điều khiển FO-MIMC-DRL	Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Võ Lâm Chương	640	640	0
-----	---	--	---	-------------------	-----	-----	---



213	Nghiên cứu phát triển nền tảng bản sao số (Digital Twin) tích hợp điều khiển thông minh và kiểm chứng theo thời gian thực (HIL) cho hệ truyền động PMSM 6 pha ứng dụng trong phương tiện giao thông điện	1. Sản phẩm khoa học: - 02 Bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE): 01 bài xếp hạng Q1, 01 bài xếp hạng Q2 - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus/ESCI, xếp hạng Q2; - 01 bài báo khoa học trong nước đăng trên tạp chí được HDGSNN tính 1 điểm. - 01 sách tham khảo có ISBN phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trong lĩnh vực truyền động điện tự động và điều khiển thông minh. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích được công bố đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác - 01 Phần mềm mô hình của động cơ PMSM 6 pha có các thành phần: mô hình điện từ, mô hình mạch điện, mô hình nhiệt, mô hình cơ học và mô hình trạng thái. - 01 Phần mềm thiết kế thuật toán AI-Type-3 Fuzzy cho điều khiển tốc độ, dòng điện, mô-men và điều khiển chịu lỗi của hệ truyền động PMSM 6 pha.	Trường Đại học Giao thông Vận tải	PGS.TS. Võ Thanh Hà	800	800	0
-----	---	--	--	----------------------------	-----	-----	---

214	Nghiên cứu thiết kế chip quang xử lý đa chức năng tín hiệu cho hệ thống truyền dẫn MDM-WDM trong liên kết quang tốc độ cao.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q3. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong danh mục Scopus, xếp hạng Q4. - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc Danh mục tạp chí chuyên ngành của HĐGSNN được tính điểm tối đa từ 0,75 điểm trở lên. - 01 sách tham khảo được xuất bản về hướng nghiên cứu của đề tài. - 01 báo cáo khoa học được đăng trong kỷ yếu hội nghị khoa học quốc gia/quốc tế thuộc danh mục Scopus; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích được công bố đơn.	Dại học Huế	TS. Hồ Đức Tâm Linh	570	570	0
-----	---	--	-------------	---------------------	-----	-----	---

215	Nghiên cứu phát triển hệ thống truyền thông tích hợp nền tảng bay tầng cao (HAPS) sử dụng công nghệ truyền thông quang không gian tự do (FSO) và trí tuệ nhân tạo phục vụ mạng truyền thông đường sắt tốc độ cao	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc nhóm Q1 trong danh mục SCI-E của Web of Science (WOS). - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc Danh mục tạp chí chuyên ngành của HĐGSNN được tính điểm tối đa từ 0,75 điểm trở lên. - 01 báo cáo khoa học được đăng trong kỷ yếu hội nghị khoa học quốc gia/quốc tế thuộc danh mục Scopus; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 độc quyền sáng chế được công bố đơn. - 01 báo cáo đề xuất mô hình sử dụng hạ tầng HAPS và FSO cho mạng truyền thông đường sắt tốc độ cao tại Việt Nam. - 01 mô hình thuật toán và mã nguồn máy tính.	Đại học Đà Nẵng	TS. Đào Duy Tuấn	640	640	0
-----	---	---	-----------------	------------------	-----	-----	---

216	Thiết kế chế tạo robot mặt nước không người lái USV-AI (Unmanned Surface Vehicle-I-Artificial Interligent) phục vụ đo khảo sát hiện trạng luồng hàng hải-đường thủy và các khu vực nước của cảng	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCIE), xếp hạng Q1; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus/ESCI, xếp hạng Q1; - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được hội đồng GSNN tính 0,75 điểm trở lên;; - 01 sách tham khảo được xuất bản: 01, sử dụng làm tài liệu tham khảo cho đào tạo đại học. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 sáng chế và 01 Giải pháp hữu ích được công bố đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác: 01 robot mặt nước không người lái USV-AI đo đạc khảo sát hiện trạng lòng sông, luồng lạch phục vụ cho công tác tư vấn khảo sát với giá trị hợp đồng tư vấn tối thiểu 200 triệu.	Trường Đại học Giao thông Vận tải	TS. Ngô Thanh Bình	870	870	0
-----	--	--	-----------------------------------	--------------------	-----	-----	---

217	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo hệ phân tích phổ gamma công suất thấp dựa trên kỹ thuật thời gian vượt ngưỡng (ToT) thích nghi và bộ chuyển đổi thời gian-số (TDC) độ phân giải cao trên FPGA phục vụ quan trắc môi trường	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q4; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 1,0 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (Luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ, được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 sáng chế được công bố đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Module điện tử phân tích phổ gamma ToT-TDC hoàn chỉnh (đã tích hợp vỏ hộp, cổng kết nối). + 01 Bộ mã nguồn HDL cho FPGA và phần mềm hiển thị phổ trên PC. + 01 Bộ bản vẽ thiết kế, báo cáo kết quả thử nghiệm và quy trình vận hành.	Đại học Bách khoa Hà Nội	ThS. Bùi Ngọc Hà	600	600	0
-----	---	---	--------------------------	------------------	-----	-----	---

218	Phát triển hệ thống cảm nhận xúc giác cho các nền tảng robot thông minh	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS-SCIE, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của ESCI, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 sáng chế được công bố đơn - Các sản phẩm ứng dụng khác: Hệ thống cảm nhận xúc giác cho robot (bề mặt da mềm, độ nhạy cao có thể phát hiện lực tiếp xúc nhẹ từ ~0.1N, tốc độ xử lý dữ liệu theo thời gian thực lên đến ~100Hz).	Đại học Bách khoa Hà Nội	TS. Dương Văn Lạc	600	600	0
219	Nghiên cứu phát triển giải pháp công nghệ thu gom, tái chế và tái sử dụng ngư lưới cụ thải bỏ phục vụ kinh tế tuần hoàn tại vùng biển Tây Nam Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q1; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0,5 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 05 mẫu vật liệu được tạo ra từ ngư lưới cụ PA6 và HDPE; + Bộ cơ sở dữ liệu về phát sinh và quản lý ngư lưới cụ thải bỏ; + Quy trình hoặc mô hình công nghệ tái chế/tái sử dụng ngư lưới cụ được thử nghiệm thực tế; + Báo cáo đánh giá hiệu quả môi trường và kinh tế của mô hình đề xuất.	Trường Đại học Kiên Giang	TS Hồ Vũ Khanh	700	700	0

220	Phát triển mô hình thị giác máy tính tối ưu hóa cho thiết bị biên (Edge AI) phục vụ phân loại rác tái chế thời gian thực tại đô thị Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q2. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.5 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ); - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: + 01 Bộ dữ liệu ảnh rác tái chế của khu vực thành phố Hà Nội (dataset) đã thu thập –gắn nhãn –chuẩn hoá (có train/val/test độc lập), phản ánh điều kiện thực địa (ánh sáng, biến dạng, nhiễu bẩn...). + 01 Mô hình Edge AI có khả năng triển khai thực cho phân loại theo vật liệu đã được tối ưu - Mô hình mẫu thùng rác thông minh tích hợp camera + thiết bị biên + cơ cấu phân luồng (gạt/chia ngăn), có chức năng vận hành thời gian thực và an toàn cơ bản.	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	PGS.TS Hoàng Minh Giang	700	700	0
-----	--	--	--------------------------------	-------------------------	-----	-----	---

221	Phát triển chủng Lactiplantibacillus cillus plantarum tái tổ hợp chuyển hóa trực tiếp tinh bột từ bã thải sản thành axit lactic phục vụ sản xuất nhựa sinh học phân hủy (PLA)	1. Sản phẩm khoa học: -01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE) xếp hạng Q2 -01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q2 -01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: -Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 sáng chế được công bố đơn; - Các sản phẩm ứng dụng khác: Chủng L. plantarum WCFS1 tái tổ hợp đồng biểu hiện hai enzyme α amylase và glucoamylase; Quy trình công nghệ không gia nhiệt CPB sinh tổng hợp axit lactic quy mô phòng thí nghiệm tận dụng > 70% tinh bột sót lại trong bã sản, hiệu suất chuyển đổi axit lactic > 70%.	Đại học Bách khoa Hà Nội	TS Nguyễn Tiến Thành	630	630	0
-----	---	---	--------------------------	----------------------	-----	-----	---

222	Nghiên cứu phát triển và ứng dụng bản sao số (Digital Twin) trong quy hoạch và tối ưu hóa hệ thống cấp nước tự chảy: thí điểm tại vùng núi Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q3; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0,75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 đơn đăng ký giải pháp hữu ích được công bố đơn: về bản sao số phục vụ cấp nước tự chảy; - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Bộ cơ sở dữ liệu tích hợp cho lưu vực thí điểm. + 01 Mô hình thủy lực và mô hình tối ưu hóa đa mục tiêu. + 01 Bản sao số 3D tương tác trên nền WebGIS. - Chuyển giao cho cơ quan phối hợp, ứng dụng bộ tài liệu (CSDL, Bản sao số 3D tương tác trên nền WebGIS, Hướng dẫn sử dụng)	Trường Đại học Tây Bắc	PGS.TS Phạm Anh Tuấn	750	750	0
-----	---	---	------------------------	----------------------	-----	-----	---

223	Nghiên cứu hoạt tính điều hòa chuyển hóa glucose, lipid của flavonoid và tăng cường tích lũy flavonoid ở cây Cát sâm (<i>Callerya speciosa</i>) bằng công nghệ chỉnh sửa gen CRISPR/Cas9.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo công bố trên tạp chí thuộc danh mục SCIE/SSCI/AHCI Q1/Q2 (chấp nhận đăng); - 01 bài báo công bố trên tạp chí thuộc danh mục SCIE/SSCI/AHCI Q1/Q2/Q3 (chấp nhận đăng); - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm đến 1 điểm; - 01 bài báo được đăng trên Kỳ yếu Hội nghị khoa học công nghệ toàn quốc được Hội đồng giáo sư nhà nước tính đến 0,5 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài - Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 đơn đăng ký Sáng chế/Giải pháp hữu ích được chấp nhận hợp lệ. - 01 Quy trình hoàn chỉnh nhân giống in vitro cây Cát sâm với minh chứng 50 cây Cát sâm nhân giống in vitro trồng trong vườn. - 01 Cấu trúc vector biểu hiện gene mã hóa enzyme chủ chốt (CHS/IFS) tham gia chuyển hóa flavonoid của cây Cát sâm. - 01 Cấu trúc vector chỉnh sửa gene CRISPR/Cas9. - 02 Dòng cây Cát sâm in vitro (01 dòng được chuyển cấu trúc vector biểu hiện và 01 dòng chỉnh sửa gene) có hàm lượng flavonoid cao hơn tối thiểu 20% so với mẫu đối chứng ban đầu trong cùng điều kiện nuôi để trồng thử nghiệm tại vườn.	Dại học Thái Nguyên	TS. Phó Thị Thúy Hằng	850	850	0
-----	--	---	---------------------	-----------------------	-----	-----	---

224	Nghiên cứu thiết kế và tổng hợp các peptid cải tiến từ nguyên mẫu LTX-315 có tiềm năng ứng dụng trong liệu pháp miễn dịch điều trị ung thư	1. Sản phẩm khoa học: + 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng: Q2 (chấp nhận đăng); + 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính đến 0,75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: + Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; + Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 đơn đăng ký Sáng chế và 01 đơn đăng ký GPHI được chấp nhận hợp lệ. - Quy trình thử nghiệm đánh giá hoạt tính kháng ung thư in vitro của dẫn xuất của peptide LTX-315. - Mô hình thử nghiệm đánh giá hoạt tính kháng ung thư in vivo của dẫn xuất của peptide LTX-315. - Các sản phẩm ứng dụng khác: 01 Peptide LTX-315 và 01 dẫn xuất với các chỉ tiêu như sau: + Khối lượng: 50mg/peptide LTX-315 và 50mg/peptide dẫn xuất + Độ tinh khiết sắc ký: hàm lượng tinh khiết sắc ký HPLC của peptide > 95% tính theo % tổng diện tích đỉnh. + Chỉ số khối lượng phân tử (xác định bằng hệ thống sức ký lỏng khối phổ LC-MS): sai lệch không quá 0,1% so với giá trị lý thuyết. + Quy trình thử nghiệm đánh giá hoạt tính kháng ung thư in vitro của dẫn xuất peptide của LTX-315. + Mô hình thử nghiệm đánh giá hoạt tính kháng ung thư in vivo của dẫn xuất peptide của LTX-315.	Đại học Bách khoa Hà Nội	PGS.TS. Vũ Đình Hoàng	950	950	0
-----	--	---	--------------------------	-----------------------	-----	-----	---

225	Phát triển bộ kit chẩn đoán hiện trường RSSC-MultiDetect dựa trên multiplex RPA-CRISPR-Cas12a cho phức hệ vi khuẩn <i>Ralstonia solanacearum</i>	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q4; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và đăng ký sở hữu trí tuệ: - 01 quy trình kit chẩn đoán (được nghiệm thu cấp cơ sở) - 01 Prototype kit (50 phản ứng) với yêu cầu: Giới hạn phát hiện ≤ 10 copies/phản ứng, thời gian phát hiện ≤ 60 phút, độ nhạy chẩn đoán $\geq 90\%$, độ đặc hiệu chẩn đoán $\geq 95\%$, bao phủ tối thiểu 4 phylotype RSSC, hoạt động ổn định trên mẫu đất, nước tưới và mô thực vật.	Trường Đại học Mở Tp Hồ Chí Minh	TS. Lê Thị Trúc Linh	630	630	0
226	Phát triển khung lựa chọn và triển khai công nghệ quản lý khách sạn theo định hướng khách hàng tích hợp năng lực AI tại Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 1 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Bộ công cụ lựa chọn và hướng dẫn triển khai công nghệ quản lý khách sạn tích hợp năng lực AI (Technology Selection & Implementation Toolkit), bao gồm tiêu chí đánh giá công nghệ, quy trình lựa chọn và triển khai công nghệ, công cụ đánh giá mức độ sẵn sàng về AI và các khuyến nghị áp dụng theo định hướng nâng cao trải nghiệm khách hàng.	Trường Đại học Mở Tp Hồ Chí Minh	TS. Dương Bảo Trung	300	300	0

227	Nghiên cứu tái thiết cảnh quan không gian di sản khu vực Thượng Thành - Eo Bầu (Kinh thành Huế) theo mô hình đồng quản lý trên nền tảng công nghệ số	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q3; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; - 01 sách tham khảo/sách chuyên khảo: sách tham khảo được chấp nhận xuất bản 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 phần mềm Mobile App phục vụ công tác giám sát, vận hành mô hình đồng quản lý không gian di sản Thượng Thành - Eo Bầu. + 01 bản đồ số về hiện trạng không gian di tích khu vực Thượng Thành - Eo Bầu + 01 bộ hồ sơ kiến trúc số về hiện trạng cảnh quan di tích khu vực Thượng Thành - Eo Bầu tại các khu vực điển hình + 01 bản đồ số về giải pháp thiết kế tái thiết kế khu vực điển hình với sự tham gia của cộng đồng	Dại học Huế	TS Nguyễn Vũ Minh	600	600	0
-----	---	--	-------------	-------------------	-----	-----	---

228	Nghiên cứu đánh giá tiềm năng cô lập và sử dụng carbon trong vật liệu gốc xi măng hướng đến giảm phát thải carbon trong công nghiệp xây dựng	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q1 - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q1 - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0,75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 sáng chế/giải pháp hữu ích được công bố đơn: (Quy trình kỹ thuật xử lý CO₂ cho vật liệu tái chế) - Các sản phẩm ứng dụng khác: 01 mẫu vật liệu thử nghiệm sử dụng vật liệu tái chế đã cacbonat hóa với tính năng cơ học cải thiện và phát thải thấp hơn.	Đại học Đà Nẵng	TS Nguyễn Tiến Dũng	700	700	0
229	Nghiên cứu thúc đẩy chuyển đổi năng lượng công bằng của doanh nghiệp Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE, SSCI), xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 1 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Bộ hướng dẫn thực hành chuyển đổi năng lượng công bằng dành cho doanh nghiệp Việt Nam; - 01 Báo cáo khuyến nghị chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi năng lượng công bằng cho cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên quan.	Trường Đại học Ngoại thương	TS. Phạm Hương Giang	350	350	0

230	Phát triển bền vững nguồn nhân lực tại các cơ sở giáo dục đại học trong bối cảnh già hóa dân số và chuyển đổi số: Vai trò của trách nhiệm liên thể hệ và môi trường đa dạng	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 1 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Mô hình sinh thái nhân lực đa thể hệ cho các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam, bao gồm các thành phần về quản trị nguồn nhân lực đa thể hệ, chia sẻ và chuyển giao tri thức, phát triển năng lực số, thúc đẩy môi trường làm việc đa dạng và tăng cường trách nhiệm liên thể hệ nhằm hỗ trợ phát triển bền vững đội ngũ giảng viên.	Đại học Kinh tế Quốc dân	Trần Thị Mai P	300	300	0
-----	---	--	--------------------------	----------------	-----	-----	---

231	Nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại vùng Bắc Trung Bộ: Vai trò của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	1. Sản phẩm khoa học: - 1 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2; - 1 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2; - 1 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 1 điểm; - 1 sách tham khảo. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 1 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 2 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 báo cáo đề xuất các giải pháp và cơ chế tích hợp nhằm nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ cho SMEs tại vùng Bắc Trung Bộ giai đoạn 2026-2035.	Trường Đại học Vinh	Nguyễn Thị Bích	380	380	0
-----	---	---	---------------------	-----------------	-----	-----	---

232	Giải pháp khai thác âm nhạc dân gian Nam Bộ trong giáo dục âm nhạc cho học sinh tiểu học khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (ESCI), xếp hạng Q3. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 1 điểm; - 01 sách tham khảo về “Khai thác âm nhạc dân gian Nam Bộ trong giáo dục âm nhạc cho học sinh tiểu học ở Đồng bằng Sông Cửu Long” được xuất bản có mã số xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: không - Sản phẩm ứng dụng khác: + 01 cẩm nang Phương pháp lựa chọn, tích hợp âm nhạc dân gian Nam Bộ vào giáo dục âm nhạc cho học sinh tiểu học ở Đồng bằng Sông Cửu Long.	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Bùi Hồng Quân	450	450	0
-----	--	---	--	-------------------	-----	-----	---

233	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong việc cung cấp phản hồi cá nhân hóa: Giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học bậc đại học	1. Sản phẩm khoa học: - 01 được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (ESCI), xếp hạng Q2. - 01 được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (ESCI), xếp hạng Q3/Q4. - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư Nhà nước (GSNN) tính 1 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: không - Các sản phẩm ứng dụng khác: + 01 Bộ tài liệu hướng dẫn cho giảng viên đại học. + Tài khoản sử dụng hệ thống AI phản hồi cá nhân hoá.	Đại học Bách khoa Hà Nội	TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền	400	400	0
					147030	146930	100

(Danh mục gồm 233 nhiệm vụ)

